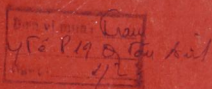


nguyễn văn minh

HẢI THƯỢNG lân ông



khai tri

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

NGUYỄN VĂN MINH

dịch

SÁCH THUỐC VIỆT NAM
HẢI THUỢNG LÃN ÔNG

Nhà sách KHAI TRÍ

62, Lê Lợi Saigon

海上懶翁 HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

醫宗心領

Luận về dương án Y TÔN TÂM LĨNH

Toàn bộ 63 quyển, cuốn này là cuốn 61

BÀI TỰA

Của cụ LÊ TRÁC

Ông Vương Thái Bộc nói rằng : Việc làm thầy thuốc không phải chữa bệnh là khó mà là chữa những chứng bệnh khó mới thật là khó. Cho nên trách nhiệm ở người tư mệnh (1) không cứ gì những lúc cheo leo, không nên từ chối những chứng hiểm nghèo, thăm người có bệnh lúc đêm hôm, hay là mưa gió, hoặc gặp những trường hợp khó khăn, bệnh cơ nguy kịch không nên chối từ. Theo đúng lương tâm nhà nghề. Người có bệnh cần đến mời là mình phải đi. Hễ đến thăm bệnh là hết sức cứu chữa. Nếu thấy bệnh dễ thì làm, bệnh khó mà bỏ, hay nói khéo để chối từ, sao có thể gọi là thiên chức của thầy lang được. (Làm thầy cứu nhân độ thế).

Ta (lời cụ Lãn Ông) vốn dòng Nho gia, gặp thời tao loạn, đầu đuôi toàn là cảnh tượng chinh chiến mới

(1) Tư mệnh 司命 Người làm thầy thuốc cũng ví như là người cầm vận mệnh sống hay chết của người ta.

thác tích đem mình ra chốn giang hồ, làm nhà ở dưới núi Hương Sơn nuôi mẹ. Cũng không ngờ rằng duyên trạ phận định làm cho nước mây gặp gỡ, gió trăng, cầm thư một gánh, chén rượu cung đàn ràng buộc, tẩm thân thể rồi thành ra bệnh nghiện. Ngày ngày ngao du thơ phú, đêm đêm mài miệt sách đèn. Ôi công danh đã coi như là chẳng tưởng. Xa tránh bụi trần thì phú quý cũng xem tựa phù vân, một mình rong ruổi, chỉ những muốn đem thân ra ngoài sự vật, đề mà học lấy cái học ích thân, hầu cho tròn hiếu thảo mà thôi. Trong lúc nhàn đọc sách không kể rằng nhiều hay ít, cũng có lúc hấu như tử công phu không tiếc, ý muốn đi sâu vào y đạo, quả nhiên trời chiều theo như ý muốn. Đọc sách thuốc ngày thêm say đắm, ý vị ngon lành, không khác gì thịt canh rượu lễ, lấy việc làm thuốc hầu như là của riêng mình làm bán trước tự trong nhà rồi ra cho đến mọi người làng nước. Lịch duyệt cũng được nhiều phương kinh nghiệm, càng hay càng thấy thú. Bấy giờ rất lấy làm hài lòng vì đã có ý thức giúp đời, dầu vất vả cũng cứ phóng dâm huyền hồ. Nghĩ cũng tiếc rằng trước đã đề phí mất mấy năm, chuyên ngâm nga không chán, không kể vạn nghìn, không lấy gì làm khó nhọc.

Gần làng có một hai bệnh nặng, thể chữa chưa xong, cũng chỉ mong làm sao cho họ qua khỏi. Ra công ra sức pháp ngoại bàng cầu, những mong cho giải thấu, rồi về sau cũng cứu vãn được không biết bao nhiêu người khác, nhàn tập làm nghiệm án ghi chép ít nhiều thiện chí. Chính mình cũng không biết rằng là bởi mình

đem hết tâm lực mà nên công việc, hay là cũng HẠNH
 NHI THỜI TRÚNG. Ta vốn xưa nay không bao giờ tự
 dám lấy ý mình làm phải, mà đem khoe khoang mực
 thước dạy đời, chỉ biết ghi chép để lại đây một tấm lòng thành,
 thực, khắc khổ công phu, đối với sự việc. Vả lại nó,
 cũng như là tập nghiệm, trước tự một thân một nhà,
 sau ra ngoài nước. Nếu có kẻ coi thường đi nữa, thì
 cũng vì như là một thẻ bài rửa, để cho mọi người chiêm
 nghiệm đó.

醫集大成

Y TẬP ĐẠI THÀNH

LỜI NÓI ĐẦU của dịch giả

Kính thưa quý vị độc giả thân mến,

Nho, Y, Lý, Số là bốn quan kiện Học-thuyết Cồ Truyền cao kiến trời Đông, người có ý thức xưa nay không ai là không ngưỡng mộ.

Nói ngay về phần Y-học có thể là môn cần thiết cho hết thầy mọi người, nên chi Thánh-Hiến đã lập ra phương pháp trị liệu, biết bao sách vở thật là ân huệ giúp ích cho đời, đề cho mọi người ai nấy đều được khỏe mạnh sống lâu, thật là vô cùng quý báu.

Nguyên ủy của Đông-y

Y-học bắt đầu từ đời Vua Phục-hy, Vua Thần Nông nếm thuốc, rồi đến Hiên Kỳ Hoàng-đế kinh-nghiem, công-phu, biết bao nhiêu công trình chế-biến, và khảo-cứu kỹ càng. Dần dần về sau sách vở được mọi người nối tiếp, đề cho sáng tỏ vấn-đề,

như những bộ sách **THẦN NÔNG BẢN THẢO**, những bộ **LINH-XU TỐ-VÂN**, bộ **NẠN KINH NỘI KINH**, bộ **Y-HỌC NHẬP MÓN** của cụ **LÝ DUYÊN THƯƠNG HÀN**, của cụ **TRƯƠNG TRỌNG CẢNH**, **ÔN BỆNH** của cụ **LƯU HÀ GIẢN TẬP BỆNH** của cụ **CHU ĐAN KHÊ**. Những bộ **ĐỒNG Y BẢO GIÁM** do Viện **THÁI Y VUA TỐI** của nước **TRIỀU TIÊN**.

Bộ **HOÀNG HÁN Y HỌC** của người **NHẬT BẢN** là **ĐAN BA NGUYỄN GIẢN LIÊM PHU** soạn theo bộ **Y-HỌC TRUNG QUỐC**. Bộ **TRUNC TÂY HỐI THỐNG** của ông **ĐƯỜNG TÔNG HẢI**, tham khảo cả **Đông Tây Y** soạn thành, như **HUYẾT CHỨNG THƯƠNG HÀN**; **CHÚ BỒ** hay **KIM QUỶ YẾU LƯỢC**, bộ **TRUNG QUỐC Y HỌC ĐẠI TỰ ĐIỀN**, bộ **VẠN BỆNH CỔ VẤN**. Bộ **Y TÔN THUYẾT ƯỚC** của **HÁN TƯỚNG THI CÁT TRONG PHƯƠNG**, bộ **TRẦN TU VIÊN**, bộ **VẠN THỊ PHỤ NHÂN**, bộ **HỒI XUÂN THỌ THỂ** bảo nguyên, bộ **BÁT TRẬN**, bộ **Y PHƯƠNG KIM GIÁM**, bộ **PHÙNG THỊ**.

Bộ **VIỆT NAM Y HỌC PHƯƠNG CHÂM** của cụ **NGUYỄN XUÂN DƯƠNG**.

Bộ **Y HỌC TÙNG THƯ**.

Bộ **HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG** (65 quyển) của cụ **LÊ TRÁC**. Có những loại **CHÂU NGỌC CÁCH NGÔN**, **TAM ĐẮC THẦN PHƯƠNG**, **Y TÔN TÂM LĨNH** thật là quý báu vô cùng, sách nào xem cũng thấy hay, bộ nào đọc cũng thấy quý. Vì có thể được, ước gì dịch ra Việt-văn cả mà phổ biến thì quý báu biết là chừng nào, nhưng với tài hèn sức mọn biết làm sao bây giờ.

Như chúng tôi đã trình bày trong bài tựa sách **BÍ TRUYỀN**

MẠCH-QUYẾT về y lý uyên thâm cao vọng vô cùng, nhưng tóm lại có thể nói được làm thầy thuốc ít nhất cũng phải có 3 phần :

- 1) Làm thầy thuốc phải hiểu biết tính được cho thông.
- 2) Bệnh tình phải hiểu biết trước hết các bệnh thực hư hàn nhiệt bửu lý nội thương ngoại cảm bệnh gì y như đã biết trước hết cả rồi, đến khi gặp trường hợp nào mình cũng quyết đoán được bệnh trạng bệnh cơ cũng như là tên bệnh nữa. Bệnh gì cũng phải thông qua.

3) Muốn rõ ràng bệnh cơ, cần phải xem mạch thì mới chắc chắn. Về phần Được tính và Mạch (2 quyển : BÍ TRUYỀN MẠCH QUYẾT, THÁI TỔ MẠCH QUYẾT chúng tôi đã trình bày rồi.

Nay tiếp đến phần phương pháp trị liệu nữa là đủ ba nguyện vọng của chúng tôi.

Kính xin hải nội quân tử, các bậc cao minh ủng hộ cho chúng tôi, như có điều gì sơ xuất xin làm ơn chỉ giáo cho chúng tôi, chúng tôi hết lòng cảm tạ.

Nay hãy xin phép các bậc Tiên Thánh, Đại hiền phù hộ cho cháu con, chúng tôi thành khấn đốt nén hương lòng hết sức kính cần dịch được ngăn nào hay ngăn ấy, xuất bản dần dần cứ mỗi cuốn chừng năm ba trăm trang. Rất hy vọng rằng sẽ ra được năm bảy chục cuốn, ngõ hầu toại nguyện được phần nào, mong lắm thay !!

Sau nữa xin đặt tên chung tất cả mọi cuốn là

Y TẬP ĐẠI THÀNH

醫集大成

Trọng kính

HẠNH LÂM

NGUYỄN VĂN MINH

TIÊU KHÁT ÁN

消渴案

Một cái án bệnh tiêu khát.

Mùa Đông năm Bình Tý, nhân có việc ta lên kinh đô chơi thăm người bạn thân lại may gặp gỡ họ Trần gọi là Giám Sinh rủ đi chơi thuyền đêm trăng ở Tây Hồ để anh em uống rượu ngâm thơ. Ông lại còn nhắc nhở cho ta mang cả đàn cầm đi để mà cùng nhau xướng họa ngâm nga cho thú nữa. Nhưng lại nhà Giám Sinh thì thấy quang cảnh trong nhà có vẻ lo lắng, hoảng hốt việc gì. Ta đang tự nghĩ thì một thoáng đã thấy Giám Sinh hốt hoảng chạy lại nói rằng : Trời đã chẳng cho người theo ý muốn làm ngăn trở anh em phải bỏ dở cuộc cao hứng. Ta ngạc nhiên hỏi ? Bởi duyên cớ chi làm ngăn trở vậy ? Giám Sinh nói : Nhà tôi có thằng cháu trai gần đây mắc bệnh nặng, hầu như là gần chết. Thầy thuốc của nhà chữa không thấy hết, mọi danh sư ở Kinh Thành, cũng đành thúc thủ. Để nghe tôn ông học rộng tài cao, theo đúng Kỳ Hoàng Y đạo dám xin bạn vì nhân đạo giúp cho một tay trong lúc nguy nan còn bao giờ dám quên ơn nữa. Ta nói cháu trai của bạn đã có Tôn bá, Tôn Cửu hai ngài đều là tay quốc thủ ở chốn Kinh kỳ Vương phủ, các ngài là bậc Ngự Viện Lương Y, cớ chi còn ngại rằng thảo mộc không hay. Phương chi tôi là người Sơn dã Thô-Công sao lại còn có thể học hỏi theo kịp các ngài một phen hay một tấc. Nhưng cũng xin thưa : Chẳng hay cháu mắc bệnh gì ? Giám Sinh nói : Cháu của đệ bị chứng Thương

hàn vừa mới khỏi lại bị luôn ngộ thực ăn phải thịt bò sào, mới ăn chừng mấy miếng với cơm nếp, đến chiều bụng đầy to tướng rồi phát nóng phát rét các cu nhà tôi đã cho uống bồ trung và gia các vị thuốc tiêu đạo uống hai thang thì bệnh trướng hết mà nóng lại càng gia tăng các cu ngờ rằng có ngoại cảm lại gia thêm hiệu dược, uống rồi ra được chút mồ hôi, bấy giờ thấy nóng cũng lui. Đến ngày hôm sau ở lồng ngực hình như có một tấm gì to bằng cái dĩa, nghĩ nó tựa như cái khối, mà lại không phải khối, mà trướng cũng không phải trướng, nóng như lửa đốt, không cho ai mó tay vào gần, phiền buồn và khát nước. Bệnh quá ra như thế đã một ngày một đêm rồi. Nếu có dùng những thuốc tiêu đạo khí, thì cũng chẳng đi đến đâu. Cho uống thanh hỏa, nóng cũng không lui, đến hôm nay thì nóng nước mắt thì đi dãi hai lần, dùng Bài-sinh-mạch nấu uống thay nước trà, dùng bài lục vị đề bồ thủy, dùng bài bát vị đề dẫn hỏa. Đại tể uống luôn mà chứng nóng, chứng khát cứ trơ trơ không lui, không thấy mây may tơ hào nào giảm bớt. Tinh thần ngày thêm hôn mê, mỗi m̄t, xuyên thở dần dần nổi lên, mồ hôi trán ra như hạt châu, dần dần như muốn thoát. Một ông Bác với một ông cậu cùng nói các thầy lang danh sư đều chịu bó tay, chỉ còn đợi chết. Xin bạn làm ơn nghĩ đến chỗ tình bằng hữu, kíp lại nhà mà tìm cách cứu cho. Ta ngồi nghĩ bụng rằng : Bồ thủy cứu hỏa, thứ gì hay thứ gì tốt, những bài cứu gốc họ cũng đã làm đủ rồi, mà những phép chữa khát họ cũng đã làm qua, không còn sót chỗ hay nào mà

họ không có. Hai ông này gọi là bậc Quốc thủ tướng cũng là danh bất hư truyền. Sở dĩ ta còn ngờ một chỗ diệu huyền là lồng ngực, trong bụng tựa như khối mà không phải khối, tựa như chứng trướng mà không phải là trướng. Ta nghĩ kỹ thấy có chỗ sách nói, Kinh có chép rằng :

LAO QUYÊN THƯƠNG VI BẤT TÚC, ẨM THỰC THƯƠNG VI HỮU DƯ.

勞倦傷為不足. 飲食傷為有餘.

Phạm những chứng hại về khó nhọc, là những chứng không đủ (vất vả thường hay thiếu thốn).

Phạm những chứng bị về ăn uống là phần nhiều hại vì có thừa.

Như thế thì ta phải căn cứ ở cái hữu hình, cho nó chính là chứng phát tích, mà những cái vô hình là khí đầy. Nếu cứ như thế mà chia ra hư thật mà trị liệu, hoặc có nên chăng? Vả lại nó ăn thịt bò, vì thịt bò tính nóng, nó có thể phát ra chứng nóng, mà là độc nóng có độc được nữa. Cơ nếp giềng mà dính chắc ăn nó nhiều khi ủng tắc, khí bế không thông, người lại vừa đau ốm mới khỏi, thì tất nhiên Tỳ Vị chắc không khỏe mạnh, khó vận động tiêu tan dễ được thức ăn, nên mới bị thương. Các thầy lang biết là vừa mới khỏi sợ rằng yếu đuối không dám dâng dịch, cho nó đẩy lui đi. Sách nội kinh nói rằng :

CỐC KHÍ BẤT HÀNH, THƯỜNG OÀN BẤT THÔNG

氣不行, 上腕不通.

VỊ KHÍ NHIỆT, NHIỆT KHÍ HUÂN HUNG.

胃氣熱, 熱氣燄胸.

Nghĩa là bởi vì cốc khí không thông hành đi được, thì trên cổ da dầy nó cũng không thông, thành ra nó làm cho da dầy nóng, một khi da dầy bị nóng quá, thì khí nóng đó nó hun đúc bốc mãi lên lồng ngực, cho nên nó mới làm ra chứng nội nhiệt. Vả lại như trong sách Thương hàn cũng có chép rằng :

CẤP HẠ DĨ CỨU THỦY, TỒN DỊCH CHI CƠ THẬN VI.

急下以救水, 存液之機甚微.

Bệnh đến khúc nguy, cấp quá thì phải làm hạ, đề mà cứu lấy thủy. Đó là cái cơ vi gìn giữ, tồn dịch rất là huyền diệu đó. Nghĩa là có dám quả quyết, có dám làm như thế không? Thì cái mệnh sống tựa hồ như nó còn có lý. Bấy giờ ta mới nói: Chỗ bằng hữu thân tình tôi rất mong được chia sẻ sự lo lắng của anh em, không lúc nào bằng lúc này, tôi không dám không gia tâm gắng sức, giúp đỡ bà con trong lúc lo âu. Nhưng chỉ sợ rằng mưa riu qua mắt thợ, chỉ làm vương bận cho gia đình, thì chẳng hóa ra là mua truyện cười. Giám sinh nói:

Chỗ tình anh em bất tất bạn phải quá khiêm như vậy, bạn giúp tôi được ngần nào hay ngần ấy. Rồi bèn

kéo tay ta đến nhà thăm bệnh cho cháu, để còn an mạch trị bệnh ngay cho.

Ta thấy bệnh thể mười phần lang bối (bê bối). Nhưng chỉ được một điều là mạch lưỡng xích hữu thần, Mạch xung dương vẫn còn ứng thủ, chân tay các ngón còn nóng ôn hòa. Vả lại mình xét chứng tiêu khát gốc bệnh bởi thận nó làm, không biết làm sao các thầy lang trước bỏ thủy, bỏ hỏa mà vẫn không hay, chắc là cội rễ bệnh các thầy tìm ra chưa đến nơi đến chốn. Bởi vì các thầy chưa dám nghĩ đến phép làm cho nó đang dịch, về sự ăn uống ngộ thực là chính bệnh căn. Lúc ấy ông Câu hỏi ta cho biết ý-kiến, biện luận của tiên sinh ra sao? Ông Bác bèn nói cướp lời. Sự thể đã đến thể này rồi thắng thắng hoặc có nhờ âm công tổ ấm, cũng chỉ còn trông bằng sợi tơ thôi. Nay nhân dịp cũng là lòng trời dun dủi đưa hiền nhân lại đây, giúp cho chúng tôi được phần nào tùy ý ngài ban phát, cần gì cậu còn phải nói nhiều lời.

Ta nghĩ bụng bệnh này nhất quyết phải công hạ thì may ra sự sống mới trông mong được phần nào. Nhược bằng ngay bây giờ ta nói rõ ra, sợ bệnh đã gần chết mà lại nửa lo làm thốc nửa phải lo đối phó nghị luận gay go, thì cũng không khác người cầm hòn đá mà ném xuống giếng, chỉ để cho người ta bàn luận cho có vẻ hay ho, làm ngăn trở cho mình làm việc thôi, bởi mình chỉ vì thực bụng cứu người,

Ta mới nghĩ ra được một kế: để chặn đứng ngay những lời rềng rang đòi hỏi. Ta bèn nói thác rằng:

Nếu «Nhà tôi có môn thuốc gia truyền bí quyết thần phương, cho đi cân ngay thuốc chế ngay đề còn kịp chữa.

Bài **ĐIỀU VỊ THỪA KHÍ** 調胃承氣 thang làm một tễ nấu cần sôi mấy sấp đã, cho uống nước đầu, chỉ một chốc là bụng kêu lên như sấm, thế mà chứng suyễn thở đã thấy dần dần như bớt.

Ta biết ngay sức thuốc chưa tới mức, cho nên cái thể nghịch nó còn bồn chồn đưa lên, lại cho uống thêm nước nữa, tức là nước thứ hai, một khắc nữa đi tháo chảy ra, chuyển đi ra toàn là những thứ coi như thể những thịt bò cơm nếp lẫn lẫn vẩn ghê hờn, rồi quả nhiên chứng trướng tiêu tan, mà chứng tiêu khát cũng hết.

Ta lại nghĩ lúc này nơi hỏa nguyên chắc là kiệt tuyệt, phải kịp nên hổ thổ, đề mà gìn giữ cái cơ vi sinh phát.

Bèn dùng **Bạch truật** 白朮 1 lạng sao hắc.

Cạn Khương 乾薑 2 đồng cân.

Chích cam thảo 炙甘草 3 đồng cân.

Ngũ vị tử 五味子 5 phân.

Nấu kỹ được cả ba nước pha nước sâm 參 tốt vào cho uống.

Sau khi uống thuốc rồi thì tả cũng hết, ngủ một giấc từ chiều tối cho đến nửa đêm. Ta dặn người nhà không được làm gì kinh động ? để nguyên cho nó ngủ.

Đến khi tỉnh ngủ thì đã thấy đói muốn đòi cơm. Người nhà mừng quá, muốn cho ăn những thứ cơm mềm giẽo. Nhưng ta cấm chỉ không cho ăn và cắt nghĩa cho họ biết rằng :

« Phàm những lúc THUƠNG LÂM trống không, chỉ có thể dần dần trừ tích, vì rằng dạ đã yếu dữ, chỉ có thể cho ăn ít cháo lỏng, ăn dần dần, ăn luôn luôn mỗi lần một ít, một chút, càng giữ được càng hay.

Sau cùng chế phương trước ba thang đều sung sâm 參 mà uống như trước.

Sau mấy hôm tinh thần đã lại, nhiều bệnh hầu như quên mất hết.

Ta liền dùng bài **BÁT VỊ HOÀN** 八味丸 nhưng giảm bớt **Mẫu đơn bì** 牡丹皮 đi, bỏ giắt **Trạch Tả** 澤左 gia **Ngưu tất** 牛膝 **Ngũ vị Tử** 五味子 vào dùng để làm tiếp tế bổ sức thêm lên, cũng như là Phủ đế gia tán (chỗ xôi thêm củi) 釜底加薪 và gia thêm Thỏ ty tử để bổ ty bổ thận dương phần. Nấu kỹ thuốc thang, uống mạnh mấy thang nữa là khỏi hết mọi bệnh.

Lúc bấy giờ ông Cậu, ông Bác đều khen lao cái bài thuốc gia truyền của ta là hiệu nghiệm. Các cụ tán

dương không dứt lời. Có khi các cụ nói như là không tiếc nghìn vàng, chỉ quý được bài thuốc quý.

Ta nói rằng: Ngày xưa tôi chỉ vì người nhà mắc bệnh cần thầy không gặp. Bất đắc dĩ tôi phải đọc sách thuốc, thế rồi tôi biết làm thuốc. Tôi cũng không được học thầy nào. Tôi cũng như mọi người thường chẳng khác chi ai. Cả cái bài thuốc gọi là tổ truyền bí chỉ, chẳng qua là tôi có ý nói đẹp ra thế, để cho mọi người tin thôi.

Người ta học thuốc là học biết đủ mọi câu hay. Nếu chỉ trông cậy ở phương thuốc hay, tất là không đúng với cái vi ý của các đấng hiền triết xưa nay vẫn khuyên bảo mãi.

Vi thử như ai quả có bài thuốc gia truyền, thì khi gặp mọi thứ bệnh khác nhau thì không có lẽ cái phương ấy hay làm sao được. Nếu cần có phương nào bí truyền mới tốt, thì xưa nay Hiền Viên Kỳ há tất đã có cái kho thần linh, thánh tể lại có nhân đức giúp người, sao không thấy có. Hơn nữa ngày nay mỗi bệnh mỗi khác, làm gì có một phương nào nhất định để làm chủ được đâu.

Bởi vì việc dùng thuốc, tất nhiên bao giờ người giỏi cũng phải phỏng theo cái bệnh đó thôi. Cho nên như tôi cũng vậy. Tôi cũng phỏng theo các bệnh mà lập thành các phương, Nghĩa là tùy ở người làm thuốc phải hoạt bát, chứ có phải

đâu rằng : học lấy cái phương nào hay đấy, gọi là thành phương, rồi gắng gượng chấp hợp làm sao ? cho nó hợp với thiên hình vạn trạng được. Rồi tự nhiên xưng là kỳ bí được đâu.

Xong ta bảo người nhà đưa bã thuốc trước đề cho hai cụ xem lại coi đó chẳng phải là thần phương bí quyết gì đâu ? mà chỉ là bài **Điều vị thừa khí thang** đó thôi. Hai ông không khỏi kinh ngạc bèn hỏi ta rằng, chứ vậy cái ý của ông dùng phương ấy là làm sao ? Ta nói :

«— Thừa hai cụ, vì ăn uống mà bị hại đó là cái bệnh thật, mà là cái hữu hình nó ra như thế đó. Bởi vì sau khi cậu ấy đã khỏi bệnh rồi, chân âm nó chưa được bình phục hẳn. Tỳ về dương khí nó cũng chưa được mạnh, mà ăn thịt bò cơm nếp vào, tính nó hay đình trệ, vì thế cho nên khi bị đình trệ thì nhiệt uất ở trung châu, tân dịch bị nóng, chúng làm cho khô cạn mà không lưu tán đến Tỳ. Nghĩa là rồi tỳ nó cũng không chuyển thấu lên phổi được, cho nên mới thành ra cái chứng Tiêu khát. Vả lại chính sách Thương Hàn cũng có chép rằng :

« Bệnh nguy cấp quá thì phải công hạ đề mà cứu thủy, gìn giữ tân dịch đấy là linh cơ rất vi diệu ? đó cũng là ngu ở trong cái ý đó vậy.

Lại như ông Thúc Hòa nói rằng :

« Hư tỳ có thể sẽ thành tiêu trung, 虛癆成消中 thì dùng bài Điều Vị Thừa Khí Thang mà chữa nó vậy.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Tà khí thịnh thời là chứng thực, trước khi cần kíp thì hãy chữa ngọn, đó cũng là trước hãy dẹp bằng phản loạn đã, rồi sau mới nói đến việc chiêu hồi phủ dụ, Như thế có phải là cái nghĩa dùng công đẩy mà là bổ dưỡng cho đấy.

Nếu trường hợp mà thịnh tà chưa điều chỉnh được, tà chưa lui, hoặc là mới hơi lui, mà đã chiêu hồi thế nào được ? Cho nên các đấng Tiên Tiết đã có nhiều chỗ nói rằng : « Khu tà rồi mới phục chính » 驅邪復正.

Không lẽ tôi dám dùng cái không có gì làm bằng cứ mà coi rẻ nhân mệnh, như cỏ rác được hay sao ? hay là tôi có tính ngồng nghênh làm đề còn cầu may hay sao ?

Hai ông ngồi nghe rất lấy làm thâm phục, tự nhiên khiêm tốn, và khen lao không tiếc lời :

« Người biết dùng thuốc không có kẻ vị nào quý, vị nào hèn, chỉ cần làm sao dùng cho nó đúng được chỗ của nó là hay. Mặc dầu vị đại hàn hay đại nhiệt đi nữa nó đều có cái hay để giúp ích cho người ta vậy. Rồi các cụ bắt cháu chỉnh bị lễ vật ra làm lễ tạ ơn, và nói rằng cháu được sống sót là nhờ công đức của ông, thật trong đời cháu không bao giờ cháu dám quên ơn cụ.

ÂM HƯ ĐẦU THỐNG ÁN

陰虛頭痛案

Một chứng bệnh đàn bà bị âm hư, nhức đầu

Nhân buổi trưa nhàn, ta cùng với các bạn đi du ngoạn trên núi Dương Sơn, ngủ đêm ở Sơn Trang, nhà cụ Lão Y họ **Đỗ**.
梁 山

Hôm ấy tình cờ thấy một người thiếu phụ lại kẻ bệnh xin thầy lang già bốc thuốc. Cụ lang già nói rằng:

« — Trước kia ta điều trị thuốc cho bà kẻ cũng đã hết sức mới tìm được những phương hay, những phương pháp thần hiệu tưởng như thế là bà hết bệnh rồi, không ngờ nay lại còn chưa khỏi, hay là bà đi rước thầy lang khác thuốc giỏi, cho nên lâu nay không thấy bà lại, tưởng bà đã khỏi hết bệnh rồi.

Người đàn bà nói :

« — Chỉ vốn chứng nhức đầu ấy đến nay vẫn chưa khỏi được chút nào ?. Thưa cụ, tôi từ ngày uống thuốc cụ sau đấy ít lâu, cháu có lên Kinh đô cầu được thầy lang chẩn mạch, hốt thuốc, kẻ trong khoảng thời gian 7, 8 năm, bệnh tình lúc bớt, lúc tăng, rút cục lại cứ lai rai hoài. Cháu thiết nghĩ uống thuốc cụ tuy không khỏi hẳn, song sự ăn uống cũng thấy lấn tới, khí lực còn thấy dồi dào. Nay chúng tôi đến đề xin cụ làm ơn bốc thuốc cho chúng tôi. Kỳ này lại xin theo thuốc cụ một phen nữa, nhờ cụ gia tâm điều trị cho cháu, nhờ hồng phúc và

vận mệnh trời cho, chúng cháu còn chưa đến nơi nào. May được nhờ ơn cụ cứu giúp cho may ra khỏi mà sống được, cái ơn tái tạo kết cỏ ngậm vành ấy chắc không bao giờ cháu dám quên.

Lúc ấy cụ lang già, hầu như có ý lưỡng lự nói năng hàm hồ, kiểu như muốn từ chối. Ta thấy người thiếu phụ ấy hình dung béo tốt, da nốt hồng hào, người có vẻ thịnh ở bên ngoài, mà thiếu thốn bên trong, sắc mặt đỏ tươi, đúng là người âm hư ở dưới, dương phủ kết lên trên. Ta nghe cụ lang già luận chứng nói tựa như cũng có lý, nhưng những ý ấy chỉ như phảng phất bên ngoài, không lấy gì làm đích đáng lắm. Ta nói:

« Tôi vốn là nhà Nho, song cũng hơi biết thuốc ít nhiều, nhân đi chơi núi may được hầu tiếp cụ, nơi qui trách, xin phép cụ cho chúng tôi được thừa hưởng thú thanh quang, được trực tiếp tôn nhan, được luận bàn về việc thuốc, thì rất lấy làm hân hạnh. Biết đâu chúng tôi được học hỏi cụ, để biết thêm được phần nào? Vậy cụ làm ơn cho biết nguyên nhân bệnh này làm sao? cụ đã cho uống những thuốc gì rồi chắc đó là những linh đơn thánh tễ, mà làm sao bà ta chưa hết bệnh là ý làm sao?

Người thiếu phụ nghe thấy ta nói ta cũng biết thuốc, thì mừng quá nói rằng:

« Thật cháu không ngờ được trời ban cho ơn toại nguyện, cháu được gặp bậc cao nhân ở đây, nhà cháu thật có phúc lớn. Đa tạ Hoàng thiên, cháu xin kể ngài nghe, đề xin ngài làm phúc: Năm cháu 18 tuổi cháu đi xuất giá lập gia đình, sinh hạ được một người con, năm cháu 25 tuổi thì chồng cháu mất, năm 26 tuổi thì cháu chịu bệnh này, cho mãi đến ngày nay kể đã 8 năm trời ròng rã. Chứng bệnh của cháu cứ mỗi khi trời mưa giầm, lúc thử thấp, thì mất tối, tai kêu như điều sáo nhưc dẫu như búa bổ, Không thể có còn đứng ngồi được nữa, Chỉ còn dùng nước lạnh mà giầm ướt khắp mình mới hơi dễ chịu. Hễ đến chiều tối thì bệnh lại bớt.

Từ khi cháu lai kinh tìm thầy thuốc mãi, được ông thầy thuốc nói rằng:

« — Bệnh này là chứng đờm thấp cho uống thuốc tễ, thuốc viên có hơn ba tháng cũng chẳng hiệu nghiệm gì cả. Đến nay lại tăng chứng bệnh ở lồng ngực thường thường hấp nóng, nóng như lửa đốt, những khi bốc nóng thì đầu óc não nùng, muốn thở mà không thở ra được, trong miệng nước rãi ứa đầy, nhò đi không xuê, lúc ấy thì trong mình mệt mỏi ê chề, chân tay lười biếng không còn muốn cất nhắc; Mặt bốc lên nóng như lửa, chân răng đau buốt, lung lay. Phàm những lúc gặp việc gì vất vả một chút, thì nó lại càng làm dữ. Có lúc tiểu tiện thì đi luôn, đại tiện thì táo bón. Năm năm kinh nguyệt không có.

Nay vì duyên may gặp được ngài cao kiến xin ngài rón tay làm mạch, xem mạch và chữa cho.

Bấy giờ ta mới xem mạch, thấy sán bộ đều phù, Đại mạch đi loạn xạ, không thứ tự. Mạch tả xích rất nhỏ, Hữu Xích Huyền cấp, Hữu thốn huyền găng.

Ta biết ngay là chứng bởi tại thủy suy, không kiềm chế nổi hỏa, thành ra thiếu hỏa biến làm nên tráng hỏa, bởi hỏa nó hình khắc kim, cho nên khi nó làm ra uất. Một khi khi nó uất, thì hỏa nó càng đốt và lại người thiếu phụ này góa chồng, làm sao không có chỗ không được như ý. Bởi thế cho nên nó sinh ra uất, mà chỉ ngấm ngấm thôi, cái tình uất hận ấy không thể nói ra được.

Phàm những chứng mà tai kêu mắt kém, răng lung lay đều là chứng thận hư rõ ràng. Lại như chứng trong lòng ngực mà hâm hấp nóng đó là chứng bởi hỏa uất ở trong trung tiêu, nó hun đốt bức bách ở nơi. Vị khẩu, cho nên nước miếng chảy ra đầy miệng. Phàm những người nước rãi ra nhiều là Vị hư mà Tỳ cũng hư nữa.

Sách nội Kinh chép rằng: 脾虛不能攝涎.

« Tỳ hư cho nên không giữ được nước rãi » là ý vậy.

Chứng đau nhức như búa bổ, đó là chứng âm khuy thủy hạc không có thể nuôi được huyết, nên chỉ một mình hỏa bốc lên. Tà nó đứng ở âm phần, cho nên đến đêm thì bệnh dữ. Vì rằng âm nó được âm giúp

đỡ : Đó là chứng âm hư, thủy suy, huyết khô, huyết bế chi cực vậy.

Ta quay hỏi cụ Lang già và thưa rằng :

« — Cứ theo chỗ chứng tôi được biết thì chứng gì cũng đều là ÂM HƯ KHÍ UẤT, chẳng hay cao kiến của tiên sinh soi xét thế nào ?

Bấy giờ cụ lang già án mạch lại cười và nói rằng :

« — Hiền Công thật là người cao kiến ngài nói rất đúng và rất hợp như ý chúng tôi. Trước kia lão phu đã cho uống hoặc thuốc thang hoặc thuốc tễ cũng duy chỉ dùng bài **Tứ vật** 四物 gia **Tri mẫu** 知母 **Hoàng bá** 黃柏 và **bội Xuyên Khung** 川芎 **Đương qui** 當歸 gồm có một hai vị thuộc phong như **Tế tân** 芡實 **Cao bản** 桑木 **Màn kinh** 細辛 **Cúc hoa** 菊花.

Đại khái những loại như thế, cũng có khi làm thuốc viên, thuốc viên, thuốc tễ, thì dùng bài **QUI TỶ** 歸脾.

Chúng tôi điều trị cũng không có ngoài phương pháp nào hay hơn thế mà không cắt đứt được căn bệnh. Hoặc là bởi sức thuốc chưa tới mức chẳng? Hoặc tôi làm chưa đúng chẳng?

Ta nghĩ thầm : Tuy cụ Lang già thật, nhưng cụ chỉ biết dang ngọn, mà chưa biết thấu tới gốc, Cứ như ý ta thì ta phải tìm thấu gốc mà trị. Nhưng cũng nghĩ rằng : Minh làm theo vương đạo sự chưa kiến hiệu ngay. Mới suy nghĩ được một phương rất hay, đề làm kế tranh thủ thời gian đi đã.

Minh ngồi nghĩ thầm. Than ôi ! Minh đã mười năm đèn sách vất vả vô cùng, nay nhân cơ hội may ra một phút thành công hoặc có thể áp đảo được kẻ đối thoại, ta mới nói rằng :

« — Kẻ ngu này nhân vui vừa thốt ra nhời nói khoác. Chứ có tài đâu mà dám đánh trống qua cửa nhà sấm, Đệ rất xấu hổ điều đó, xin Đại nhân miễn cho.

Cụ lang già nói rằng :

« — Việc làm thầy thuốc thì lúc nào sẵn lòng giúp người, đó là lương tâm của bậc cứu nhân độ thế, và cũng là chỗ quý của nghề. Sao ngài lại quá khiêm mà từ chối. Chúng tôi muốn nhờ thần thủ của ngài, nhân khi các ngài đi chơi núi, còn việc thuốc men thiếu đủ thế nào ? chúng tôi xin cùng với ngài cáng đáng. Thuốc nhà tôi đã sẵn trong rương. Ngài tác thành nên quả phúc thì lão phu đây cũng nhờ đó mà được thơm lây, chẳng là quý hóa lắm sao ? Xin ngài thảo cho đơn thuốc.

Ta nhận thấy cụ lang già có lòng rất tốt có lẽ cũng không cần nghi kỵ làm gì nữa, bèn chọn lấy thuốc.

Thục địa hoàng 熟地黄 8 lạng

Đương qui 当归 6 lạng

Xuyên khung 川芎 3 lạng

(tầm đồng tiện mà sao hai lần)

HẢI THƯỢNG LÃN ỘNG

29

Ngưu tất 牛膝 2 lạng (dùng sống)

Ngũ vị tử 五味子 1 lạng (đâm qua)

Gồm cả lại thành một tễ lớn, dặn người thiếu phụ: hễ thấy lúc nào hỏa bốc kíp đem tễ thuốc đó cho vào 10 bát nước nấu kỹ chỉ còn 5 bát, chia ra mấy lần uống dần, Nếu cần thì uống luôn luôn.

Sau khi uống nằm nghiêng mà nghỉ trên giường, hạn trong một ngày một đêm phải uống hết nước đầu và nước thứ hai. Mỗi lần uống xong một lúc, dùng một chút cháo loãng để cho nó giúp vị khi.

Người thiếu phụ đem về làm đúng như lời ta dạy bảo mà uống, Đến ba ngày đã thấy người thiếu phụ chính bị đem lại đủ thứ lợn gạo, hoa quả lễ vật rượu chè và 30 quan tiền lại mà nói rằng:

«— Cháu về theo đúng y như lời cụ dặn nấu uống. Mỗi lần uống thì cả mình râm rấp như ra mồ hôi, chỉ ở trên đầu thì mồ hôi ra như mưa. Uống đến lần sau thì trên đầu nóng chùng như lửa. Uống đến lần sau thì đầu mát mà mồ hôi hết. Bệnh cũng hết. Lòng ngực khoan khoái, tinh thần tỉnh táo. Cháu nghĩ tưởng 8 năm đau khổ mà chỉ trong một lúc, không biết rằng các bệnh nó chạy nơi đâu mà chúng chông hết đến thế.

Cháu được gặp thầy thuốc cao kiến như cụ thật là phúc đức vô cùng. Tiếc rằng gặp muộn nhưng cũng còn

may. Gia đình cháu vì cháu bệnh hoạn đến nay nghèo nàn, cháu chỉ biết còn trông cậy vào mẹ già, và đưa con thơ. Mẹ con góa bụa, lực bất tòng tâm. Hôm nay gọi là chút lễ mọn, lòng thành, trông cậy hiền Công rủ lòng thông cảm.

Lúc trước cụ Lang già, thấy ta dùng thuốc mỗi vị phân lạng cách nhau quá, tuy không nói ra mà ta nhận thấy lòng thầy đã cười mũi ta rồi. Đến khi thấy hiệu nghiệm như thần, khỏi sao cụ chẳng ngạc nhiên mới gan hỏi ta rằng :

«— Lão phu ba đời làm thuốc, từ đời ông cha sách vở để lại không còn thiếu gì, thật chưa được nghe thấy phương pháp như của Hiền Công bao giờ. Vậy thì Hiền Công quả là bậc kỳ tài, hoặc là có một bí quyết phương hay thuật lạ chi chăng ?

Ta nói rằng không,

Việc làm thầy thuốc không thể chấp phương mà phải nói rằng Y giả ý giả 醫者意也. Vả lại những phương thuốc này nọ chẳng qua là nhận bệnh mà lập phương. Ví dụ cũng như thế cờ, tùy ở nước đi mà biến hóa, chứ có biết đâu mà tính trước hết được.

Như vừa rồi tôi thấy thiếu phụ chân âm khuy tổn khánh kiệt, chỉ có một mình hư hỏa nó bốc lên, cho nên tôi phải lấy Thục Địa làm đầu làm quân, dùng nó để mà bổ cho thận thủy. Lấy Đương qui làm thần, dùng nó để cho nó tiêu hành Tỳ Kinh Khí, mà bổ gan huyết

Lấy Xuyên Khung, dùng nó để khai âm uất, tầm đồng tiền mà sao, là có ý để giáng hư hỏa.

Lấy ngư tử làm sứ là có ý để cho nó dẫn hỏa đi trở xuống cho nhanh. Nó lại cùng với Ngũ vị tử thu liêm và ước thúc khí về, để thu tàng lấy nguyên khí.

Sách nội Kinh nói rằng :

« Hỏa tức là khí hể khi giáng thì hỏa cũng giáng xuống. Cho nên người khéo xử dụng việc giáng hỏa là ở chỗ phải làm thế nào, để nén khí xuống trước đã, Đó là chỗ theo bệnh mà lập phương, chứ đâu có phải là chỉ biết theo cổ phương đã lập thành mà bắt uốn theo cổ phương đã lập thành mà bắt uốn theo với những chứng bệnh ngày nay nó đã biến chuyển khác rồi được ru ?

Cụ lang già thở dài mà nói rằng : ông quả thật là người siêu phàm, người thường đâu có dễ sánh kịp.

Ta nói : «— Tể thuốc này sở dĩ tôi có ý là chiết bớt chỗ cương thôi, chứ chẳng phải là bài uống mãi được. Trước khi từ già nơi đây tôi có ý định làm cho thị vừa thuốc thang, vừa thuốc viên. Hai tể nữa nhờ tiên sinh chế cho thị uống về sau, cho trọn tấm lòng giúp người của tôi. Còn những lễ vật của thị, vì lòng biết ơn mà đem đến đây tạ lễ, thì tôi xin để kính biểu cụ, xin cụ nhận cho, để cụ sang sở vào tủ thuốc.

Phần tôi lại đi chơi núi. Nhân lúc cao hứng ta buột miệng ngâm rằng :

« Hai vai nửa gánh yên hà,

Túi thơ bầu rượu khề khà gió trắng,

Đất trời như có thấu chăng ?

• Lúc nào cũng sẵn bằng tâm giúp người

Hôm nay vui về quá trời, xin chén say một bữa là đủ rồi.

Lão y nhất định khước từ không nhận. Bất đắc dĩ ta chia ra giáp ất rồi đi.

Tiền đây xin ghi bài thuốc uống tức là bài DƯƠNG MINH THANG bỏ trần bì 陳皮 bội Ngũ vị tử 五味子 Sinh địa hoàng 生地黃 thay thế cho thực địa. 熟地

Bài thuốc viên tức là bài LỤC VỊ HOÀN 六味丸 gia Đương qui 當歸, Bạch thược 白芍 Nhục quế 肉桂 Ngũ vị tử. 五味子.

ĐẠI ĐỀ VIỆC LÀM THẦY THUỐC CẦN PHẢI THÔNG BIẾN DÙNG THUỐC KHÔNG PHẢI CỨ KHU KHU GIỮ LẤY CỒ PHƯƠNG ĐƯỢC, CHO NÊN MỚI NÓI RẰNG CHỖ ĐÁNG PHẠM BẤT ĐẮC DĨ MÀ PHẢI PHẠM, THÌ CŨNG TỰA HỒ NHƯ LÀ KHÔNG PHẠM.

NHÂM THẦN HOẮC LOẠN ÁN

妊 娠 霍 亂 案

Một án bệnh khi ta còn làm ở Vĩnh-Dinh.

Trong bản doanh có người Tỳ thuộc tên là **Mân Tố Bá** 彬 素 伯, vợ ở nhà đã có mang 8 tháng. Nhân ăn cua bẻ, đến chiều đau bụng dữ quá, chân tay lạnh toát, chỉ có ở trong bụng thì lại nóng như lửa, luôn luôn chực mửa cứ há miệng ra như muốn thổ mà không thổ ra được.

Trong thai đau như giốc tiết, chống lên ngực lên hông, mà ở bên dưới rốn, thì hình như là đói, vòng lưng như thắt chặc vì đau, có khi bụng đau như dao cắt, dùi đâm. Đứng hay ngồi phải dựa vào người khác mới nổi. Người chồng vội vàng cáo cấp với ta. Đến khi ta lại xem mạch thì lưỡi đã cuộn rút lại rồi. Mũi đã thâm đen, mắt trợn ngược, không nhắm lại được nữa, miệng lại nói nhảm.

Ta lại xem thấy 6 bộ mạch **Trầm Vi** 沉 微, chỉ có điều đáng mừng là khi ta xem mạch **Thái Khê** 太 谿 thấy có thần, mạch **Sung Dương** 冲 陽 thì cũng còn có hiệu lực.

Ta nghĩ bụng: Đau thì tại bởi không thông Đường lối không thông hành đi được, đó là âm dương trắc trở, cho nên lục mạch Trầm Phục, chân tay lạnh toát. Đó là chứng nóng lắm mà chứng quyết thì cũng dữ quá, Miệng há hốc, muốn thổ mà lại không thổ ra

được, đó là bởi hỏa nghịch thượng sung, và tại thực tích làm ra chứng uất trướng ở trong tiêu, cho nên thai nguyên nổi lên, mà tức xóc chống lên ngực, vòng lưng đau thắt, bởi vì khí trệ làm cho lưng đau. Và lại tính chất của con cua bề, tính nó trầm hàn. Nó công kích lên nguyên dương ở trên. Cho nên ở trên thì nóng mà ở dưới thì lạnh. Lúc ấy ví thử như có dùng bài LÝ TRUNG hoặc bài SÂM PHỤ, những lẽ lối thường thường hay dùng, thì ở trên nó nóng, tất nhiên như có cái nóng chống cự thì làm sao mà vào được ?

Vả lại xét cái bệnh thực tích, là bệnh hữu hình, nó còn ở bên trong thì làm ôn bổ đầu chịu nổi.

Vậy thì ta nay phải kíp dùng vừa công vừa hạ, ngũ hầu mới khá bảo toàn được tính mệnh.

Theo lời ông Kỳ Bá nói rằng :

Hữu Cố Vô Vãn 有故無殞

Hễ đã có cớ thì không hại nữa. Chính là ở chỗ ấy đấy.

Ta còn đương phải nghĩ ngợi, trù tính kỹ càng tìm được phương thuốc đích đáng mới dám hạ thủ.

Người chồng thì khóc sụt sùi và kêu nài rằng :

HẢI THUẬN LÂN ÔNG

«— Thưa cụ, việc đã cấp bách nguy khốn như thế này rồi khó có thể bảo toàn được cả mẹ lẫn con, hay là cụ làm ơn giữ được ngoài, đành bỏ trong đi thì cũng phải chịu vậy.

Ta nói : «— Việc này không phải những thế vì thai chưa đủ tháng, chưa tới kỳ sinh đẻ sao lại có thể thế được, nếu bách nó quá mà lấy nó ra thì ngũ nội tạng thương, như thế là hỏng cả hai, đâu có thể được.

Ta mới chế một tễ **điều vị thừa khí thang** nấu với sôi được mấy sấp và đem Đại Hoàng tẩm rượu nướng cho thật chín. Dùng nó có ý đề bỏ cái nóng ở trong thương tiêu. Bấy giờ ta bảo **mài** riêng ra, rồi pha vào mà cho uống.

Khi mới uống khỏi cổ họng thì trong bụng sôi như sấm kêu. Ta thấy sức thuốc chưa tới mức lại bảo đồ thêm cho một chén nữa. Một lát nghe thấy trong bụng một tiếng ục rất lớn, rồi thấy đi tháo chảy đi ra tuần một thứ nước vàng vàng, cùng với các thứ tích thực chan giải đầy giường chiếu.

Ta vội bảo người chồng sờ vào chỗ thai nguyên, thì quả đã thấy nó về nơi bản vị của nó.

Người vợ bỗng kêu to lên rằng :

«— Bấy giờ mới biết được rằng còn sống những thứ đau chối lúc trước nó đã biến đi đâu hết rồi,

Trong bụng đã thấy khoan khoái như thường rồi.

Ta mới chế thêm ngay một thang **Phụ Tử Lý Trung Thang** 附子理中湯. Nấu được nước đầu cho uống luôn. Rồi lại tiếp theo những vị Nhân Sâm, Bạch Truật, Phục-Linh, Sa Nhân, Chích thảo, làm đại tễ, liên tiếp uống trong mấy ngày thì các chứng khỏi hết, Tinh thần khoan khoái hơn xưa.

Người chồng thì lay tạ mà thưa rằng :

— Thưa cụ, vợ con nhờ ơn cụ thật là công đức tái sinh, nay đã hoàn toàn, tất cả đều nhờ ơn cụ ban cho cả.

Nhưng việc này ta xét bởi vì bất đắc dĩ mà phải quyền biến đó mà thôi, đáng lẽ ra không nên dùng việc ngọn làm việc gốc, dùng công làm bổ như thế đâu ? song le còn cái lẽ đuôi tà phù chính thì cũng có thể nói được rằng : **Đảm rục đại nhi tâm rục tiểu vậy.** 膽欲大而心欲小. Bởi vì lúc trước, thì nhân việc ăn của bễ là thực tích, đến nỗi bụng trướng. Đây thai treo giốc, như thế thì ta phải cho cái việc thực tích là, nguồn gốc của vận mệnh của nó, còn thai nguyên có thể coi là việc ngọn Minh cần phải thể công ngay đề cho thực tích phải đi. Một khi thực tích nó đã đi rồi, thì có thể giữ được thai nguyên ngay, đó cũng là mượn thể công làm bổ. Rồi phải kế tiếp ngay bài **Lý trung**.

1) Dùng đề tống những cái hàn độc của của bễ đi, đề cho ấm áp trung châu.

2) Dùng để chữa khỏi cái bệnh vọng dương về sau, Và lại cũng còn một việc nữa là có ý giải độc Đại Hoàng của nó hay đang dịch mạnh mẽ quá.

Sau rồi cứ dần dần dùng những vị thuốc để làm cho nó ôn tỳ dưỡng Vị, có ý điều dưỡng thai nguyên, mới hoàn toàn thủ hiệu.

Nhân cũng ghi chép lại đây để cho mọi người xem xét đó thôi, cũng là một bài trong trăm nghìn quyền biến chứ không phải là cái mực thước đều dùng được vậy,

NGOẠI CẢM HIỆP NỘI THƯƠNG ÁN

外感挟内傷案

Một chứng bệnh khi ta cùng với ông cậu đương làm việc ở đồn Vĩnh Doanh. Quan cai đồn có bà Thái Phu Nhân tuổi quá 70 bị chứng ngoại cảm đã hơn một tháng rồi. Nhân ngộ ăn bánh chưng đầy trứng.

Lúc bấy giờ ở trong quân đội đã có chức Điều Hộ coi giữ việc thuốc men. Được các quan tín nhiệm nhất là người Tàu họ Lâm. Sau đó có đến năm ba người biết thuốc, thế mà việc thuốc men cho bà cụ kể đã mười hôm mà chưa thấy thành công hiệu quả được chút nào, Bệnh đến nay lại thêm phần nguy kịch.

Thầy lang Tàu quên ăn, mất ngủ chạy chọt không còn thiếu gì nữa.

Trong gia đình đã chinh bị các việc hậu sự cùng đường. Đến lúc bấy giờ Đại quan mới rước đến ta. Ta nghĩ bụng: Việc đời đâu có gì là khó. Hoặc trời có ý đề thử ta chăng?

Ta vào xem mạch, coi lúc ấy thấy phu nhân tinh thần hoảng hốt, trên đầu nóng như lửa bốc. Khắp trán mồ hôi ra như hạt châu, mà ở giữa lồng ngực hình như có một khối gì như lửa đốt, phiền buồn dấy giữa liên hồi không yên. Bụng thấy trướng đầy, thờ rắc Khí xuyên ánh nghịch.

Ba bề bốn bên, đều thấy con cháu họ hàng châu chực khóc lóc nỉ non.

Ta xem mạch thấy hai bộ thốn mạch đi Phù, Sác, mà không có sức, Hai bộ Xích Trầm Vi mà lại như là muốn Tuyệt.

Ta biết ngay là chứng cô dương, nó không còn dựa nương vào đầu đực, cho nên trên nó làm ra giả nhiệt, mà ở dưới lại châu hãn, là chân âm đã bị khô kiệt, chỉ còn lồi hỏa bốc lên một mình.

Vi thử như : Lấy lý rằng cái chứng hữu hình nó tích trệ làm sự việc, thì cái khí cơ vì nó cũng muốn theo tráng hỏa, sức cùng thì cũng hết.

Nhược bằng chẳng kịp lo trấn hồ đề làm cho khảm cung theo cái chính huyết của nó, đề mà chiêu hồi lại, đó cũng như là nạp khí tàng nguyên, đề cho nó có thể thủy trung liễm hỏa, đề cho nguyên khí hay sinh ở làng mạc nào mới giữ được mạng sống kịp thời.

Đại quan quá lo lắng hối thúc ta lập phương.

Ta đề nghị nên dùng bài **Bát Vị Hoàn** Chứng đại tể lâm thang. Giảm Đơn Bì, Trạch Tả. Gia Mạch Môn, Ngũ vị tử, Ngưu tất. Nấu riêng Sâm tốt pha vào mà uống.

Lúc bấy giờ ông thầy thuốc họ Lâm thấy ta nói thế lắc đầu ngoay ngoay nói rằng : « Cả vạn phần không có phần nào được, vì xưa nay Phu Nhân sở bẩm thiên âm. Không ưa Thực Địa bao giờ. Nếu có một giọt nào

vào miệng thì chứng đầy trướng tức khắc theo lên ngay.

Ta nói vậy thì tiên sinh định làm phương nào xin cho biết ý kiến. Thầy thuốc họ Lâm nói :

«— Cấp tắc trị kỳ tiêu, nên phải dùng các thứ thuốc như trị trung mãn như là thuốc phân tiêu.

Ta nói :

«— Cái khí lực của bà hiện bây giờ chỉ còn bằng sợi tơ. Bây giờ phải nên cấp giữ lấy nó làm căn bản còn lo không kịp. Sao lại có thể nói gì được bằng tiêu tan, thì cái khí ấy sao lại còn được nữa ru ? Tôi sợ dĩ vì Đại Quan mà lập phương phương đây là phương cứu mệnh chứ không chữa bệnh.

Thầy thuốc họ Lâm nói :

«— Nếu vậy thì nên dùng bài Hương Sa Lục Quân thang.

Ta lại nói :

«— Nhân Sâm, với Trần Bì, nếu hai thứ ấy mà dùng với nhau thì nó làm cho tiêu mất nguyên khí. Phàm những chứng nguy cấp mà lập phương của người xưa không bao giờ dám dùng vào những vị đi đồng đội. Và lại vị Bán Hạ tính nó trơn dễ hạ. Sa nhân tính chất thơm và cay, không phải rằng là những thức dùng vào loại thuốc cô bản.

Lúc ấy Đại quan thấy hai đảng nghị luận đều có lý, nên phân vân không quyết bề nào, quay lại hỏi ông thầy thuốc họ Lâm. Tôi theo hầu thuốc phu nhân xưa nay không bao giờ cụ có dùng một chút Thục Địa vào miếng, nếu có thì chứng bĩ nó theo ngay.

Ta nói rằng :

« — Gặp bệnh như thế nào thì phải lập phương theo bệnh ấy, nghĩa là phải đối chứng mà dùng thuốc cho đúng.

Đại quan lại hỏi ta :

« — Nhưng mà xưa nay tôi vốn biết phu nhân không hay dùng Thục Địa vì sợ tính nó trệ. Việc ấy chính tôi biết, hễ dùng Thục Địa thì chứng trưởng mãn tức khắc nó sẽ đẩy lên, nay lại dùng nó không lẽ lại rước cái vạ đó sớm đến hay sao, ông nên tìm cho phương thuốc khác, hay là bắt đắc dĩ thì ta giảm Thục Địa đi một nửa hay sao ?

Ta nói :

« — Bài **Bát vị hoàn**, cốt phải dùng Thục-Địa làm đầu, (làm quân). Vì rằng cái vi ý của nó là trọng ở chân âm, bổ thủy đề mà phối hợp với chân hỏa có ý là tư âm, đề mà nuôi dưỡng dương, làm cho nguyên thủy sung túc thì tinh huyết mới vượng, tráng hỏa nó mới qui nguyên lại làm thiếu hỏa.

Nay bệnh bà cụ tức là bệnh thủy suy, hỏa bốc

lên dữ, nếu giảm Thục Địa đi thì cũng vì như là Vị Quân chủ mà suy nhược hèn yếu, thì lấy gì mà sai khiến điều khiển thần dân, dùng sao nên việc được, Nếu như thế thì dầu có nói rằng có dùng Bát vị mà không có thực lực của bài Bát Vị được.

Vậy mà đại quan cũng còn cứ hàm hồ, không dám quyết, là vì ông thầy thuốc họ Lâm ngăn trở.

Cái vị dự thỉnh ngồi bên, thấy câu chuyện lấy làm buồn cười, vì sao bệnh nóng mà lại bắt dùng thuốc nóng nữa.

Đại quan chưa nhất định, ta thấy thế biết là câu truyện không thành, bèn xin cáo lui. Đi gần đến cửa Viên Môn trông thấy Tả Bích Quan cũng là cháu trong họ, ông ta cũng biết thuốc. Ta mới nói với ông ta rằng :

« — Bệnh của phú nhân rất là nguy độc, ta muốn làm thuốc giúp nhưng bị có ông thầy Tàu họ Lâm bàn ngăn trở. Tuy tôi đã hai ba lần biện bạch, mà Đại quan chẳng hay biết ai là người nói phải.

Tôi nhận thấy sở học của ông thầy Tàu họ Lâm tuy có rộng mà không biết đũa vào then chốt, ông ta chỉ chữa được những người bệnh thường, cũng như chỉ cầm quân lúc thái bình, thì được, nhưng đến khi nguy biến, ông ta không có tài bát loạn phản chinh.

Ông Tả bích bảo ta rằng :

« — Ông nên trở lại với tôi, tôi sẽ hết sức nói ra phải trái, may ra có nên công việc gì chăng ?

Ta nghĩ bụng : Chức nghiệp của người làm thuốc nên nghĩ đến mạng sống của người ta trước hết. Nay chính mắt mình thấy người ta làm trái thuốc, nếu mình còn ty hiềm, nghĩ truyện không đầu, mà không dẹp tự ái mình đi để nói cho người ta biết, tất nhiên tội vạ ngấm ngấm khó mà tránh khỏi. Nghĩ vậy rồi ta cũng đi theo với Tả Bích. Vào gặp Đại Quan lại thúc hỏi ta rằng ông đã nghĩ được phương nào hay chưa ? Ta cũng thưa y phương thuốc trước, không thay đổi một chút nào. Nét mặt cũng như lời nói của ta đều nghiêm nghị Tả Bích quan cũng hết sức nói vào. Bấy giờ đại quan mới miễn cưỡng theo ta.

Ta thấy Đại Quan nhận lời kip khiến chế thuốc theo như phương trước, thân sức bắt nẫu ngay được nước đầu đưa lên bà cụ uống. Quả nhiên như thần dược, Uống được một chén thì mồ hôi chỉ, phiền táo cũng yên ngay, nóng bốc ra ngoài hết. Tinh thần sảng khoái, Đói nhớ đến ăn ngay, nhưng chỉ còn chứng xuyên thở rốc hơi còn ít chút. Ta nghĩ bụng đó là bởi khi nó chưa qui nguyên được hết, bèn cho chế bài sinh mạch uống thay nước trà. Uống hết vài thang thì sau ăn uống cũng tiêu dần dần điều dưỡng trong tuần nhật, thì mọi bệnh khỏi hết. Khí sắc lại hồng hào hơn lúc trước.

Lúc ấy thì Đại quan mới hết sức cảm ơn từ đấy

mới biết ta là người hay thuốc và rành y lý hơn ai. Sau này mặc dù việc gì cũng có ông thầy Tầu, mà cũng không bao giờ có việc thuốc mà không đến hỏi ta.

Xét về chứng bệnh này người thường thì không một ai mà không nghĩ rằng : Cái tà ngoại cảm và tích nội thương, Chỉ chăm chú vào cái hữu hình chi thật mà không nghĩ đến cái vô hình chi hư.

Sách nội kinh chép rằng :

« Người ta khi đã quá 40 tuổi trở lên, thì âm khí đã suy, có khi đến một nửa. Huống hồ người đã quá 70 tuổi thì chân tiên thiên hay chân âm, chân dương thì sao lại không hư hao được ru ?

Sách nội Kinh chép rằng :

TÀ CHỈ SỞ THẤU KỲ CHÍNH TẤT HƯ.

邪之所湊其正必虛.

Nghĩa là : Tà nó đã vào chỗ nào, là bởi chính chỗ ấy đã hư.

Vậy sao không chữa chỗ hư mà lại chăm chú hỏi những truyện thừa. Vậy có phải rằng là tà khi nó thật, thì là chính khi nó hư.

Bởi thế cho nên kíp phải trị gốc đã, một khi chính khí đã bền vững thì tự nhiên tà khí không cần phải trị mà cũng phải lui.

Ôi lời nói rất đúng vậy thay.

Bởi vì chân âm, chân dương là yếu lĩnh mọi thứ bệnh, là nguồn gốc sự sống chết của người ta vậy.

PHI PHONG THỐT ĐẢO ÁN

非風卒倒案

Một chứng bệnh không phải là chứng phong mà cũng tự nhiên ngã lăn quay.

Một người ở trong Vĩnh-Doanh cơ hãn thuyền tiền Phó Đội Huấn họ Vũ. Nhân việc nhào đất vách trát nhà, thốt nhiên ngã lăn đùng ra, chân tay cứng đờ, mình thẳng như cây gỗ, nóng như lửa đốt, tay người ngoài không thể sờ gần, khô khè đờm như kéo cưa, mắt nhắm, miệng không nói năng chi hết. Hôn mê chẳng còn biết gì, cũng còn may thấy đại tiểu tiện đều bí, miệng không mở được, mắt không chớp được, cứ như thế đã quá hai ngày đêm ; Đã có năm, sáu thầy lang chữa thuốc. Có ông thì dùng Nam Tinh Bán hạ quất đởm.

Có ông dùng Long não xạ hương để mà thông khiếu.

Đổi thầy đổi thuốc, hết thuốc này lại đến thuốc khác, thật là chạy bay đủ điều, nhưng chẳng thấy kiến hiệu chưa chữa được bệnh nào cả.

Bởi vì không thầy nào mà không bảo là trúng phong. Ai ai cũng có định kiến là phong, cho nên chỉ dùng thuốc phong mà trị liệu. Chẳng những là bệnh không khỏi mà cái thể âm dương ly thoát hầu như đã sắp đến rồi. Cho nên hai mắt trực thị, mồm há bốc ra, mà đại tiểu tiện chảy ra không ngớt. Chân tay lạnh toát mình cứng

như là gỗ đá. Cứ bản bắt như thế, chứ chẳng hay xoay
giở chút nào, nguy bách đến nơi.

Người nhà kẻ ấy mới đi mời ông lang Tàu họ Lâm.
ông lang Tàu là quan điều hộ trong quân, xưa nay vốn
được trong doanh kinh trọng. ông đến coi mạch ông
cũng nói rằng: Bệnh này nguy lắm sáu bộ mạch đều
thấy Trầm Tuyết. Vạn phần tử chừng, không còn lẽ
nào sống được, ông bỏ ra đi.

Bấy giờ vợ con anh ta thấy thấy lang Tàu
là bậc danh y xưa nay đã quyết rằng bệnh nguy không
còn lẽ gì sống lâu được nữa, bèn kêu khóc thảm thiết
báo về hàng đội, trong quân đội đã cấp tiền hành
lộ.

Lúc bấy giờ ta nhân có chút việc đi qua lối ấy,
chợt thấy ông lang Tàu họ Lâm mới hỏi thăm rằng tiên
sinh chơi đâu về. Ông lang Tàu họ Lâm mới nói rõ đầu đuôi
câu truyện, vừa đi xem mạch bệnh nhân trở về.

Ta xưa nay thấy Vũ Huấn là người thuần cần
lương tâm rất tốt tử tế với mọi người nhất là đối với ta
rất là trọng hậu. Ta biết tin y bị bệnh nên kéo Lâm
Y cùng đi đến hỏi thăm

Ta thấy mặt y tuy trực thị, nhưng con ngươi còn
có lúc chuyển động được, chân tay tuy lạnh nhưng tâm
phúc có hơi ấm ấm. Vợ con y thấy ta lại thăm khóc

sướt mướt chào. Ta biết y bị hôn mê nên không hỏi xem ngay mạch ở sung dương và mạch thái khê thì ta thấy còn y nhiên, mà lại hữu lực, hữu thần. Ta mới sẽ hỏi đầu đuôi câu truyện, nguyên nhân và các thầy dùng thuốc làm sao. Ta vừa xem mạch vừa nghe kể xong. Ta biết ngay là bệnh nguy tại thuốc, làm ra nguy kịch chứ không phải tại bệnh. Vả lại nếu có phải chứng trúng phong đi chẳng nữa, thì chẳng qua cũng là bởi hư trong người, rồi lại nhân lúc ấy cảm mạo thêm vào, mới phát ra như vậy. Bệnh tuy không phải là chứng trúng phong. Nhưng bệnh gì cũng thế, điều cốt yếu nhất cũng chẳng qua là âm dương hai cái đều hư, mà cái khi lực thì vốn ở ngũ tạng hư, cho nên mới phát chứng kiếp đoạt bạo quyết ở trong dữ quá.

Tuy ở ngoài cũng giống như là chứng trúng phong, đó chẳng qua cũng là giả tượng như thế.

Phàm những chứng nội thương thì khí đưa lên, nghĩa là nghịch khí có thừa nó làm ra hỏa. Hỏa một khi đã căng quá, thì nó hóa như phong mà phong thì nghĩa là gió, khi nước động thành sóng, sóng góp nhiều mãi thành bọt đờm, cho nên mới nói rằng khí tức là hỏa là đờm vậy.

Thực ra nó cũng chỉ là một nguồn gốc vậy, chung qui nó cũng không ngoài gan và thận hai kinh. Vì rằng âm can đã bất túc, là gốc ở thận thủy, thì thủy cũng thiếu thốn. Mà thủy ấy là mẹ của huyết, một

khi huyết yếu không đủ nuôi được gân, thành ra cứng đờ cho nên mới ngã lăn quay.

Và lại thủy đã khuỷ không kiềm chế nổi được hỏa, thì hỏa nó bốc lên. Cho nên ông Đông Viên chủ trương ở khí. Lời nói đó chính là căn bản, là gốc vậy.

Cho nên ông Hà Giản, ông Đan Khê thì lại bảo chủ ở hỏa, ở đờm. Lời nói đó có thể chi là ngọn vậy.

Nhưng tóm lại mà nói, người khéo chữa bệnh ở những lúc bệnh tình nguy cấp quá thì chỉ nên dùng lấy bổ dưỡng, làm cốt yếu, KHÍ DƯƠNG NÓ LÀ QUAN TRỌNG NÓ LÀ CÁI ĐẦU GIỮ CHO SỰ SỐNG ĐÓ.

Bao giờ HỀ ĐÃ THẤY THỂ NGUY TẠM YÊN THÌ LẠI NÊN ĐIỀU BỔ CHÂN ÂM TINH HUYẾT ĐÓ LÀ CÁI KHÔN KHÉO CỐT YẾU CỦA NGƯỜI CHỮA BỆNH.

Phương chi như chứng bệnh này thì phong nó tự hỏa mà ra, mà hỏa thì cũng vì âm khuỷ. Khi âm huyết bị phong hỏa, thì khí nó phải tắt. Thế thì các thầy thuốc trước tại sao lại không hay biết đến chỗ đó, mà lại dùng toàn những vị thuốc phong mạnh mẽ, thì huyết nó càng phải tiêu hao. Cho uống Long não xạ hương thì khí nó càng phải chạy trốn, cho nên lúc đầu mới phải bệnh, thì mắt còn nhắm, mà cấm khẩu. Nhân vì, dùng thuốc phong tảo huyết quá, huyết bị khô

cạn, bị cấp quá mà đến nổi miệng phải há hốc, mắt trợn ngược, lúc đầu thì đại tiện bế. Minh nóng bởi vì dùng quá những thứ thuốc mát cho nên hỏa nó bị uất mà chân tay lạnh toát, bởi vì vị Kinh đại hại cho nên đại tiểu tiện tự nó chảy ra, lúc đầu thì tiểu tiện bế nhân vì khi bị đuổi, cho nên phồi mất chỗ tu tiết giữ gìn không được mà cứ xón rỉ ra, dẫu rằng mọi chứng xấu đã đủ cả,

NHƯNG CÒN ĐƯỢC THẬN NÓ LÀ CÁI GỐC TIÊN THIÊN LẬP MỆNH. MÀ TỶ VỊ NÓ LÀ CƠ QUAN HẬU THIÊN SINH HÓA. 先天立命.脾胃後天生化.

Mạch **sung-dương** 衝陽 và mạch **Thái khê** 太谿 vẫn còn thì đó thật là chỗ có thể trông cậy được vậy.

Ta mới bảo người vợ y rằng:

«— Bệnh này dẫu rằng nặng lắm đấy, nhưng ta hết sức chữa chạy thì ta cũng có thể cứu vãn được cho. Vả lại anh ấy với ta đã có thâm tình từ xưa, thì thể nào ta cũng quyết không nỡ bỏ. Vợ còn y đều thup lạy tạ, năn nỉ cầu ta cứu vớt. Lúc bấy giờ cũng có ông lang Tàu ở đấy. Ông ta cười rằng:

« Ông có tài tái thể hoạt nhân. Nếu bệnh này mà ông chữa được, thì ông thật là một bậc thần nhân vậy. Tôi xin cầm đèn xách đuốc theo ông, không còn dám làm thầy thuốc nữa.

Ta nghe thấy ông thầy lang Tàu nói giọng có vẻ khích bác ta đầy mặc dầu ! nhưng cái lòng muốn chữa cho người mười phần, thì cái lòng ghét giận người ngoài cũng đến tám, chín phần hay hơn thế nữa. Ta cũng hơi nóng mặt, liền nói rằng :

«— Tôi chữa bệnh này mà không khỏi, không sống lại hoàn toàn, thì tôi cũng xin thề rằng : nhất định trong đời tôi không bao giờ còn làm thầy thuốc nữa.

Nói rồi mỗi người đi một ngả.

Ta bèn chế bài **Sâm Phụ thang** làm đại tễ cho uống mạnh. Từ khi ta dùng thuốc cho uống nghĩa là kể từ giờ Ngọ cho đến giờ Mùi, trong vòng năm tiếng đồng hồ sau thấy chân tay đã ấm ấm, sức nóng đã như cũ, mắt thấy nhắm lại được một nửa, lưỡi đã lo le, co vào duỗi ra được, chỉ duy ở rốn nóng bội lên như lửa đốt.

Ta mừng quá nói vội lên rằng :

«— Chân dương nó đã phục rồi, đó là nhờ âm phúc có lẽ khỏi lo. Bèn chế bài **Bát vị hoàn** cũng làm đại tễ, nhưng nấu nước uống nóng và gia Ngưu tất, Đỗ trọng, ngũ vị tử, uống một mạch ba tễ to nữa. Quả nhiên đã thấy mắt nhấp nháy, nhanh nhẹn, trợn tru, miệng đã nhấp nháp nuốt được nước miếng, mình đã cựa quậy trở qua lại được, bụng đã biết đói, da đã biết ngứa biết đau, đại tiểu tiện đi điều hòa. Chỉ còn cái chân tay vẫn chưa co vào duỗi ra được, nói năng còn hơi ú ớ,

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

53

Ta lại chế bài Ngũ vị khác bỏ Phụ Tử đi vì rằng có ý mình đương thiên trọng về chân âm về tinh huyết, nên gia Ngưu tất, đỗ trọng, đương qui, bạch thược, Lộc nhung nhung nhung đều tán thành bột cả, luyện lần thành viên uống thang với nước gừng sống nấu nhát, rồi lại giảm **phục quý tỳ**, bỏ mộc hương, gia quế tâm, cứ như thế điều bổ một thang hơn, thì mọi bệnh đều khỏi hết, ra vào đi lại như xưa, còn khoẻ hơn là khác, mà tinh thần khí lực cũng thế, cũng hơn trước nhiều.

Ta đâu có công tái sinh chi ân, cho gia đình nhà họ, cả nhà mọi người đều ngợi khen đức độ, cảm ơn không xiết kể, nhưng ta nghĩ cái đó cũng chỉ là bổng phần của người làm thầy thuốc, chỗ ấy cũng không cần chép kỹ vào đây. Nhưng chỉ nghĩ ông thầy thuốc tàu họ Lâm, bởi đã quá lời khích bác ta thậm tệ, sau mỗi lần khi gặp ta thì xem ra xấu hổ vô cùng, điều ấy nói ra kể cũng vô ích, cũng chẳng nên kể ra làm gì. Điều cần phải viết lại đây là những việc xảy ra, nhưng trường hợp phi thường, ông trời xanh hay thử thách gớm ghê đề nên phải chép ra đây cho sau này những nhà làm thuốc cần phải nghĩ cho cẩn thận, đừng nên cố chấp mà làm to. Bởi vì phạm những khi trị bệnh cần phải tìm cho đến gốc, thì dẫu có chữa cho nghìn người cũng không sai hại một, điều này chắc chắn phải tin, không thể nói là hư truyền được vậy.

Những người mê muội hễ thấy ngã lãn dùng ra

bất tỉnh nhân sự thì cho là bị trúng phong ngay. Mà nếu có phải là phong dĩ chẳng nữa, xong hãy xét xem như cây thân mộc, gốc rễ nó kiên cố, hoặc có mưa to gió lớn thì cũng chẳng bao giờ đổ được.

Còn như những cây mặc dầu to đấy, nhưng gốc rễ không bền, thì hễ có mưa to gió lớn lung lay là đổ. Cái đó chưa hẳn là tại gió cả, mà cũng là tại gốc rễ không chắc, chạm lung lay là đổ. Đổ trước chính là tại mình rồi sau mới tại gió, ai đề ý mà suy nghĩ thì sẽ ra ngay.

QUẢ PHỤ UẤT BỆNH ÁN

寡婦鬱病案

Một chứng bệnh vì tấm lòng đẹp đẽ của người Bào Thượng họ Đinh. Không may người chồng chết chưa trọn một ngày, người vợ bưng mắt, che mặt khóc lóc thương xót tột độ. Nhân đấy người vợ đầu đội nắng gắt, chân giẫm bùn nhơ, động tác ở nơi ruộng lội. Lúc nó mới cảm chỉ thấy gai gai hầy hầy sốt rét, chóng mặt, nhức đầu, quay quắt tối sầm mặt lại mà thôi, chỉ một lát rồi lại tỉnh. Đến chiều thì mỗi một thần hôn, nằm yên một lát thì phát ra cả mình lạnh toát, mồ hôi lại thôi.

Đến trưa ngày hôm sau phát ra chứng quái tật hai mắt nhắm nghiền, miệng thời tóm tém như có vật gì ở trong, song ở cổ họng thì nuốt luôn như có cái gì mắc nghẹn mà không làm sao nuốt xuôi xuống được, mặt đỏ như lửa đốt, đờm rãi sò sè đầy cổ, như tiếng gà hen, chân tay run rẩy như là múa máy, mồ hôi ra như tắm, như mưa. Chỉ quãng nửa giờ thì lại tỉnh lại như thường, chỉ hơi mỗi một một chút.

Đến chiều rồi lại phát chứng như trước, ngày hôm sau thì từ giờ mùi cho đến giờ thân mới phát. Nhưng những lúc ấy ủa khan luôn, may được cái là chưa có rước thầy lang nào cả. Bởi vì chỗ ấy là nơi cùng cư, sơn lam tuyết đỉnh. Thầy lang giỏi rất ít, thầy lang dốt thì nhiều, nếu không phải là những

người học rộng, biết nhiều. Thì khi thấy chân tay múa máy đã cho là chứng trúng phong hẳn thấy người dội mưa, đập tuyết ai chả bảo là đã trúng thử, trúng thấp.

Người ấy lại xin ta xem mạch. Ta xem mạch thì thấy tả xích vô lực, mà ở Hai Bộ Quan thì lại Hồng Sắc, ta biết ngay là thị bị chân thủy khuỵ. Can mộc cây thể độc Cường, khinh nhờn, xâm lăng tỳ thổ, cho nên chân tay múa máy. Đó là dấu hiệu của phong hỏa đẩy. Miệng -thường nhai luôn, nuốt luôn là bởi vì Tỳ gia bị bệnh.

Sách nội kinh nói rằng :

«Tỳ bệnh thì hay nuốt, mắt nhắm nghiền là bởi can thận hai kinh đều hư.

Lại chép rằng :

«Thận kinh và Can kinh bị bệnh thì mắt hay nhắm nghiền.

«Thận thủy suy, thì Can âm táo cấp, mà làm ra chứng mắt nhắm nghiền lại. Ưu khan là vì hư hỏa bốc lên, Mặt đỏ là âm hư ở dưới mà nó bức dương ở trên.

Sách gọi là chứng đái dương là thế.

Người mờ hời đồ ra như mưa, là bởi âm không

vi dương mà giữ gìn, người vi vệ hư thì ra nhiều mồ hôi. Vả lại mồ hôi là nước thừa của trái tim, mồ hôi gọi tên khác là huyết dịch.

Người mà bởi vi thận thủy khuy tổn, không đủ để kiềm chế được hỏa, cho nên tướng hỏa gồm cả quân hỏa, bức bách nước mầu ở trong trái tim, làm cho nước đó nó bị táo thước sôi lên sùng sục, hóa ra mồ hôi đổ ra như mưa. Đờm rãi sò sè ở cổ. Cái đó thì dấu rằng Tý là nguồn gốc sinh đờm, nhưng cũng vì phế khí chứa đờm. Đờm hễ bởi Tý thì đặc mà vàng vàng.

Đờm rãi bởi phế thì trong và trắng mà loãng. Vậy thì ở đây xem có phải tại thận thủy không ?

Không bao giờ thủy đã chẳng sinh được huyết vì thể nước phiếm rất lên mà làm ra đờm rãi. SAU NỮA NẾU KHÍ ĐÃ CÓ THỪA TỨC LÀ HỎA RỒI, MÀ HỎA NÓ THUẬN LÊN, THÌ LÀM RA CHỪNG ĐỜM, ĐƯA LÊN SÒ SÈ NƠI CỔ HỌNG.

Phàm những chứng phát nhiệt hoàn toàn là tại ở âm phần, bởi đó cũng như là chứng âm hư khá biết vậy.

Những cái ấy đều là hình tượng ở ngoài thấp chứng, đến như phép chữa bệnh phải tìm cho tới gốc, thời mới biết thiếu phụ mới góa chồng, vì thương tiếc nhớ nhung, đến nỗi phiền sầu đau đớn uất ức, tâm can chỉ vì chữ tình, nó nung nấu ngày đêm chất chứa mãi nên thành bệnh.

Sách nội kinh nói rằng :

«— Lo lắng nghĩ ngợi quá thì hại Tỳ

Thâm thương ai oán quá thì hại Phổi.

Vả lại máu uất thì kinh lạc bị không lưu thông, âm dương bị tắc, nên phải lấy việc nắm tạng đó làm cần kíp, vả lại xét chỗ hư hao làm gốc. Dầu rằng thị có đi nắng mưa, giẫm giã vào bùn, nhưng cũng là cái tà nó nhân chính khi hư, cho nên nhân được cái lúc ấy, mà nó chạy thẩu vào.

Ta xét đi xét lại mãi mới định làm bài **Nhị Trần thang**, uống trước giờ trưa, để cho nó thám thổ những đờm rãi ra được gần một bát. Sau giờ Ngọ cho uống bài **Lục vị đại tễ**, nhưng cũng nấu ngay để cho uống, gia thêm Mạch Môn Đông, Ngũ vị tử, Ngưu Tất, đồ trọng nấu kỹ để đến đầu trống canh hai, uống dần dần hết cả ba nước, quả nhiên đêm hôm ấy Thị ngủ yên, tuyệt không có cử chỉ chi hết.

Sáng hôm sau lại cân như tễ thuốc hôm trước tiếp tục uống mãi, đến ngày hôm sau nữa. Rồi lại chế bài **Qui Tỳ gia Máu đơn**, Sơn chi, điều bổ ba đại tễ nữa là yên. Các chứng bệnh linh tinh ngày trước đến nay tự nhiên như là biến đầu mất cả tự bao giờ rồi, Tinh thần cũng như sức lực lại có phần hơn trước.

Xét lại chứng bệnh này, ngay từ trước ta đã phải dùng bài **Nhị Trần**, có ý để làm cho thám thổ tống được đờm ra dùng nó để mà khai uất.

Sách nội kinh nói rằng :

« Hễ thấy hỏa uất thì phải làm cho nó phát xuất ra ngoài, mà mộc uất thì phải làm cho thấu đạt thông cho nó đi, Và lại thám thổ thì nó đã có ý phát tán, làm cho tà khí nó không còn có chỗ lưu lại ở đâu được nữa. Kế đó ta cho uống bài **Lục Vị** có ý làm cho nó tuần bổ, và để cho nó lắng chân âm xuống là cách bổ thủy cho nó phối hợp với hỏa.

Cho nên trong sách có câu: **TRẮNG THỦY CHI CHỦ, DĨ CHẤN DƯƠNG QUANG** 壯水之主以鎮陽光.

Vả lại Gan với Thận phải cùng trách nhiệm thế thì bổ thận tức bổ gan rồi vậy.

Sau lại phải dùng bài **Quy Tỳ thang** là có ý muốn bổ hậu thiên, bổ cái phần âm huyết của tim gan và Tỳ, nên gia Mẫu-đơn-bì có ý làm cho thanh cái lối hỏa của đông phương (gan). Dùng Sơn chi để mà tả cái uất hỏa của Dương Minh Kinh. Vả lại bài **Quy Tỳ** nó có tính cách bổ cho Tỳ thổ ở ngoài, khiến cho túc quyết âm sinh thủ thiếu âm, rồi Thủ thiếu âm lại sinh túc dương minh.

Đây là ta thuật những lời của tiền nhân :

KIẾN ĐỜM HƯU TRỊ ĐỜM, KIẾN PHONG MẠC TRỊ PHONG 見痰休治痰, 见風莫治風.

Thấy chứng đờm đừng chữa ngay đờm vôi, thấy chứng phong cũng đừng chữa ngay chứng phong vôi.

Vì vậy cho nên chứng phong chứng thấp, chứng đờm đầy tuyệt nhiên ta không dùng một điềm thuốc thang phong thấp đờm nào vào miệng, mà những chứng phong, thấp, đờm tự nhiên không biết nó theo ở đâu mà thoát ra cho hết được. Vì thế cho nên phải biết rằng hư nó là đầu tiên mọi thứ bệnh, cứ chữa Hư là bệnh phải hết.

Người ý tứ cơ vi khéo biết, thì nên lấy cái ngoại tà làm ngọn, mà chính khi mới thật là gốc. Hiểu được như thế thì chữa ngàn người không sai một vảy.

ÂM HƯ ĐƠN NHIỆT ÁN

陰虛單熱案

Một chứng bệnh của người hàng xóm tên là **Hự** 圖.

Anh ta là người lam lũ vất vả, phải đi làm xa nhà, bị bệnh đã hơn một tháng trời. Lễ bái cầu may, chạy thầy chạy thuốc, khắp mặt đông tây, không sót việc gì mà không chạy đủ.

Một hôm thấy người anh của y lại xin một ít Tè giác nói rằng : Em anh ta bệnh nóng quá, thầy lang bảo thiếu Tè-giác.

Nhân anh ta ngồi kể chuyện em anh ta bị bệnh đã hơn một tháng rồi, chỉ có chứng nóng, mà chẳng có thầy lang nào chữa khỏi được một chút. Đến nay rước được ông thầy điều trị đã được mười hôm. Mỗi thang thuốc ông thầy dùng đến ba đồng cân Hoàng Liên, nóng mới hơi bớt, nhưng càng ngày càng thấy nhọc mệt. Đã năm sáu hôm nay, hồ cháo cũng như cơm nước không còn thiết ăn, thức gì cũng không vào miệng được. Chỉ dùng nước lỏng cầm hơi đề mà giữ sự sống thôi. Cứ như tội nghiệt thì có thể nguy cơ lắm rồi diêm xấu khó mà tránh khỏi được.

Ta nghe thấy anh ta nói đến chữ nóng quá, đã phải uống Hoàng liên bệnh nóng mới hết, mà thấy trong người lại mệt nhọc thêm ra.

Ta nghĩ bụng biết ngay duyên có rồi.

Nguyên xưa nay, người em hần ta đã biết chân tiên thiên cũng như chân âm hư quá. Năm Y mới tuổi năm mươi tuổi mà răng đã rụng quá nửa. Ngày thường y có đau yếu cứ đến xin thuốc ta hoài, mặc dầu y có chứng gì ngoại cảm, mặc dầu ta cũng ít khi dùng phát tán, chỉ cần đề ý đến phần chân âm, cho nên hần dùng thuốc ta rất chóng khỏe mạnh. Nay hần bị chứng nóng chẳng qua chỉ là giả nhiệt, thầy lang không biết thuận theo tòng âm đề mà dẫn dương. Lại đi dùng hàn lương đề mà trực chiết, thì cái hỏa đã hư, lại càng thêm hư mãi lên, dữ quá.

Sách Nội kinh chép rằng :

«Dương hỏa thì lợi ở chỗ chính trị được. Còn âm hỏa thì lợi ở chỗ thuận theo nó mà trị. 陽火利於正治. 陰火利於從治.

Ông Trọng Cảnh nói rằng :

«Tráng hỏa thì có thể dùng nước tủa chiết được, có thể dùng ướm đề mà khuất phục nó được. Đến như Long hỏa khi nó gặp nước thì lại càng cháy, gặp ướm thì nó càng đốt, chỉ duy lựa theo cái tính của nó mà chiêu hồi nó về thì mới yên được. Cho nên mới nói rằng :

HỎA NÓ ĐƯỢC Ở YÊN ĐỊA VỊ CỦA NÓ THÌ MUÔN TƯỢNG THÁI HÒA ÊM Ắ CẢ VẬY 大安其位則萬象泰然.

Vì rằng hễ những vị thuốc Cam ôn thì mới hay trừ được đại nhiệt, ấy chính là vì cái ý ấy vậy.

Ta bảo anh hẳn rằng :

«— Y vốn là người tôi quen thuộc, không lẽ tôi thấy việc tai vạ mà nhẫn tâm không nói rõ cho anh nghe? Nguyên anh ta tôi vốn biết xưa nay bầm thụ suy nhược. Kỳ này anh ta bị đau yếu, mời các thầy lang làm thuốc, đề đến nổi, các thầy lang làm nhầm, thành ra chính bệnh thì không đến nổi, chỉ bởi các thầy làm ra to truyện. Nếu bây giờ tôi đưa Tê Giác cho anh thì cũng không khác nào ở bên tuyết rồi còn muốn thêm băng hay là quăng hòn đá vào trong đáy giếng, nếu tôi đưa Tê Giác cho anh thì cũng như tôi đưa con dao cho anh, đề anh ta tự sát vậy. Ta đã hai ba lần không theo ý anh ta, song ở nhà anh ta thấy rằng em anh uống thuốc của ông lang ấy thấy bớt nóng nhiều, cho nên anh ta hoài nghi cứ năn nỉ kêu van hoài không chịu về. Bất đắc dĩ ta phải cho anh ta và dặn rằng Hễ anh về chớ uống một lần thôi thì thần hồn mê sảng nói nhảm, nói nhầm ngay. Lúc bấy giờ mọi chứng nguy cơ, nó sẽ nổi lên hết. Anh nên nhớ lời ta dặn chớ quên, chớ không phải là ta tiếc mà ta không giúp cho anh đâu.

Ngày hôm sau quả nhiên đã thấy người anh phải giảm mưa lội đáng mà chạy lại, quỳ lạy xin cứu em Y rồi nói rằng !

«— Em con uống xong nước thuốc ấy vào đến nửa đêm, thì thấy y phát phìên, giẫy giộn ghê gớm, nói năng bậy bạ, hôn mê hỗn loạn chẳng còn biết gì nữa, Đại tiểu tiện lâm lý chảy ra, tỉnh hệnh chỉ còn bằng sợi tóc trong chốc lát nữa thôi. Chúng tôi xin chịu vạ tội bởi chẳng nghe lời thầy, chúng tôi biết đó là trọng tội Dám xin thầy rộng lượng từ bi hỉ xả mà tha thứ cho chúng tôi. Thầy làm ơn rón tay làm phúc để em tôi còn được sống ngày nào, là nhờ ơn tái sinh của thầy làm phúc.

Ta nói :

«— Việc ông thầy làm thuốc là việc cứu giúp mọi người bởi tấm lòng từ bi bác ái, muốn cứu sống lấy người ta, chứ nào ta có nghĩ gì vì người giàu sang phú quý, hay chỗ nghèo khổn mà khác đâu ? Lòng ta không vì thân sơ giàu nghèo mà cách biệt đâu ? Bồn phận của người lương y, không có lòng ơn huệ hay thù hằn, lòng ta lúc nào cũng thản nhiên thư thái, chỉ chú ý giúp người tuyệt nhiên không có ý gì khác mà nhà người phải nói vậy.

Ta cùng với anh ta vội vàng lội bùn đi tới nhà thì đã thấy em anh ta đã mê man bất tỉnh, chỉ một mực nói nhảm, khoa chân múa tay, không một phút nào nằm yên, miệng môi nứt nẻ, lưỡi trắng như phấn

rắc, bốn chân tay cũng không nóng lắm, chỉ ở ngực thì hầu như một tấm thịt da nóng như lửa đốt, thần hồn run sợ kinh hoàng như người sợ sắp bị người ta đến bắt, mồm thì luôn luôn há hốc, tựa như người muốn thở mà không sao thở ra được, hơi thở ra thì nhiều mà hút vào thì ít, khí nó từ dưới rốn đưa ngược lên trên, tựa như là xuyên mà không phải xuyên, thân hình mình khô như que củi, tất cả không được diễm nào là diễm lành diễm hay.

Ta xem mạch bộ thốn, bộ Quan, thì mạch đi PHÙ HỒNG, nhưng hai bộ Xích thì mạch đi VI NHƯỢC rõ ràng là bệnh trên thì giả nhiệt, mà ở dưới thì chân hàn, không cần phải hỏi han gì nữa ta bốc thuốc ngay.

Ta dùng Sâm Bô 布政參 chính tốt năm đồng cân.

Thực địa 熟地 8 đồng cân

Bạch truật 白朮 4 đồng cân.

Mạch môn đông 麥門冬 2 đồng cân.

Ngũ vị tử 五味子 1 đồng cân.

Ngưu tất 牛膝 2 đồng cân.

Phụ tử chế 附子 1 đồng cân.

Cao qui bản 龜板骨 2 đồng cân.

Nấu nước kỹ uống lúc còn ấm ấm, hết một thang đã thấy bớt được chứng muốn thở mà không thở, chứng tựa như là xuyên mà không phải là xuyên, các

chứng hình như khỏi hết, chỉ duy còn chứng nóng, cùng chứng giã gạo mới bớt được một phần. Lại cho uống một thang nữa, thì tất cả các chứng đều khỏi hết. Nhưng lại còn chứng lưỡi trắng thì vẫn còn như cũ.

Ta lại dùng bài **Lục vị hoàn** làm đại tễ, nước nấu kỹ như mọi khi, và gia thêm Mạch Môn Đông, Ngũ vị tử, và Ngưu tất. Nấu chảy Cao **ban long** hòa vào mà uống ba thang. Ở bên ngoài thì xoa cao Bạch Hoa cao, nước cốt bạc hà xơ lưỡi trắng thì nó trút đi như da dím rụng đi. Muốn cho tinh thần khá hơn thì lại chế **Bát - vị hoàn gia Ngưu tất**, Ngũ vị tử, Đỗ trọng, uống chừng nửa tễ thì lại gián phục (uống xen vào) bài **Bổ trung** thang.

Thằng ma tằm rượu mà sao. Được hơn một tháng thì hai chân và mặt sưng đầy. Ta bảo y rằng: Căn nguyên của hỏa chưa làm ích được cho chân âm, thì nó phát sinh ra mô ế nó chưa tiêu tán đi được. Cứ như thế yên trí mà giữ gìn điều trị thì tất nhiên hai tháng nữa khỏe mạnh như xưa, thần sắc rồi lại càng tươi tốt xét như cái án bệnh này ta biết y là người căn bản vốn hư, lại còn vất vả khó nhọc, công việc đêm ngày, cho nên tà ở trong đã có lâu rồi, các thầy lang nào là phát hãn, nào là thanh nhiệt, nào là làm hạ, nào là làm thấm lợi. **Sáng** đương theo thuyết ông **Trương Trọng Cảnh**, đến chiều đã ngã theo thuyết ông **Lý Khác Trân** chẳng biết cơ vi của nó là huyền diệu, mà còn ần nói hàm hồ, dẫu bao nhiêu chứng nguy đủ

cả đó, nhưng không phải bởi bệnh làm ra thế, mà chỉ là do thầy lang tạo thêm ra, Vì thế cho nên ta mới thành công trong việc vẫn hồi được chống thế.

Nhược bằng lúc ấy các thầy lang trước có thấy chứng chân nhiệt như thế, lưỡi trắng như thế mà dám làm bậy, dám dầu quế Phụ được sao ?

Ai ai cũng thế, không phải rằng không muốn chữa đâu, nhưng hãy đợi ít lâu để xem biến chứng ra sao mới có thể làm được.

Đến khi dùng thuốc thì thấy bệnh gì cũng không như ý như ý mình: khiến. Mới hỏi hàn rằng thấy thuốc trước làm nhầm vì dụng khổ hàn là trái.

HUYẾT NHIỆT ĐỘC THỊNH

血熱毒盛

KHÍ DƯ ĐẬU HIỂM ÁN

氣虛痘險案

Một chứng đậu độc bởi tại huyết nóng, khí hư có độc.

Người cùng làng xóm làm nghề đánh cá tên là ông Thuộc 屬 có người con gái 13 tuổi.

Mùa hè năm kỷ mao thời hành ôn dịch phát ra chứng đậu mùa rất là dữ dội, con bé nhà này cũng bị chứng đậu. Bắt đầu mới nóng lại nhân ngoại cảm nặng, nhức đầu đau mình, không ra được mồ hôi, rồi lại sợ rét mà nóng quá, mũi ngạt, tiếng nói ồ ồ lại ho hắng và phiền khát hôn mê, nói nhảm nói nhảm. Đại tiện thì táo kết mà tiểu tiện thì đỏ mà khó đi. Bố nó lại xin ta điều trị.

Ngay lúc đầu ta cũng chẳng đề ý chứng phát đậu đề mà đề phòng. Ta thấy bé nó hình thể gầy còm ốm yếu mà đen đủi. Ta làm thuốc chữa theo huyết phần kiêm tán biểu, đề mà phát tán. Dầu rằng mồ hôi có ra ít chút, mà chứng nóng cũng không lui. Ta lại làm thanh giải thì nó hơi đi thông lợi. Nhưng chứng nóng cũng cứ không lui. Đó là phép tráng thủy đề cho nó chế hòa, dầu chưa bớt lắm nhưng tinh thần đã thấy hơi tỉnh mà phiền khát cũng hơi bớt thôi, song không uống thuốc nó lại phát ra như cũ.

Đến lúc ấy là đã sáu ngày, ta rất hồ nghi mà nóng ruột lấy làm lo nghĩ tự thân lại xem mạch và quan hình sát sắc xem sao ? thì đã thấy tai và xương cùng móng dít và các ngón tay đều thấy lạnh, mạch y Trầm mà Sác. Nếu có phải là chứng đậu ? thì mạch nó từ khi phát nóng cho đến khi đậu mọc hay đến khi trướng đều là phải mạch Phù mạch Đại mới phải, đằng này lại thấy mạch trầm Tế. Đó là dấu đậu xấu, vì chứng huyết nó nóng quá, mà độc thịnh chỉ cực rồi.

Ta mới dùng **Thăng-Ma, cát-căn thang** và gia những vị thuốc giải độc, và thanh huyết như Tử thảo, Hồng-hoa, Ngưu-bàng, Xuyên khung. Những loại như thế ấy dùng nó để thanh nhiệt, và thác lý di. Bấy giờ đầu nó thấy nóng mà cũng không vội dùng những vị hàn lương. Sợ nó có lạnh vì như là băng, nó lại đóng giữ cái độc lại.

Đến chiều ta lại đến xem, lại bắt đưa đèn nền đến chiếu sáng, thì soi thấy như là mụn đậu nó đã ăn chần mọc ở trong da nốt, mà khắp mình thì da đỏ lên như ban vàng lên từng đám. Lúc ấy trong bụng thì trướng lên mà lại quặn đau. Khi trung tiện ra thì rất là hôi thối.

Ta nghĩ thầm ở bụng nó bấy giờ trong có tích phân, và độc nó ủng tắc ở đó.

Ta dùng bài thuốc nữa rồi gia Đại Hoàng làm

rượu mà sao, đề cho nó thông lợi nhẹ nhẹ một chút.

Sáng hôm sau ta lại tự đến xem, thì trên trán nó có một miếng như miếng YÊN CHI. Hai bên lưỡng quyền và nơi địa các của nó kín như giồng tằm, Lưng và ngực lưa thưa chia ra từng quả, từng hạt. Còn bốn chân tay như là kim cẩu, đặc những mụn như đầu kim châm.

Hỏi nó nuốt bọt thì trong cổ họng hầu như có vật gì cứ vương vướng mà lại hơi đau đau. Minh nó vẫn còn nóng như lửa, mặt nó đã hơi sưng to.

Ta thấy mọi chứng phát hiện đều là chứng xấu, thật là rất khó. Chứng này chỉ còn cách dùng được nhân lực gắng công hết sức vẫn hồi cũng chưa chắc. Chứng này rồi ra hàng tháng rất là gian tháp. Lúc bấy giờ lại đương là mùa hè thịnh hạ. Sức ta yếu đuối không biết có chịu nổi được khó nhọc này không? Lại nữa nó là con bé nhà nghèo hết sức, bố làm nghề thuyền chài, gia cư vốn vẹn trên chiếc thuyền buồm mui thưa vách rách, đầu là hơi thổi, và ô uest, đầu là bếp rác chật hẹp, tinh thể mỏng manh hết sức. Cứ sự thường chẳng ai muốn đến gần. Đến nơi là đã phải hắt hơi xỏ mũi, chạm phải hơi là đã muốn thở rồi, chính người khỏe cũng chỉ chực ngã lăn quay ra.

Ta bảo bố nó rằng: Con gái anh bị chứng đậu rất là nguy kịch, ta không thể giúp bố con anh được

đâu, chỉ vì ta sức yếu, anh nên mời thầy lang khác thì có thể hay hơn, rồi ta từ biệt.

Đến chiều lại thấy vợ chồng anh ta đem đến lễ vật và năm quan tiền, xúm lại mà lay ở trước mặt và nói rằng :

«— Chẳng may con gái chúng cháu mắc phải bệnh nặng, nhà chúng cháu nghèo khổ, không có tiền đi mời thầy lang khác được. Xin thầy rộng lượng mở lòng thương mở đường cứu sống cho con của cháu nhờ thầy giúp cho lành mạnh, sau này chúng cháu xin dâng con cháu đó làm con nuôi thầy để hầu hạ thầy. Gọi là báo đáp ân cao đức trọng, trọn đời không dám sai. Ngày hôm nay chúng cháu bán cái chài cá được một số tiền. Sắm sửa lễ vật gọi là chút ít để cảm tạ thầy trước. Còn về tiền thuốc chúng cháu chưa dám tính, mong thầy rõ cho chúng cháu tấm lòng thành kính.

Ta nói : Chẳng phải nghĩ nhà chị nghèo mà không làm thuốc đâu, chỉ vì sức yếu không thể chịu nổi. Lễ vật chị mang lại đây, tôi xin cảm ơn anh chị rồi anh chị nên nhận lấy đem về, để mời thầy lang khác. Vợ hẳn thấy ta cự tuyệt một cách nghiêm nghị. Thị nói :

«— Trước sau, sống chết chúng cháu chỉ biết trông cậy và nhờ nơi cụ, ở phúc đức của cụ. Nếu cụ không đoái thương, chúng cháu có bán hết cả cơ nghiệp cũng không

thề đủ để mời thầy khác, chúng cháu chỉ còn một cách là ngồi nơi bãi cát mà chết đói. Cả hai vợ chồng hẳn đều khóc ròng, lay mà từ biệt.

Bấy giờ ta thấy xúc động thiên lý, lương - tâm, nhìn thấy quang cảnh như thế, không thể nào mà ngồi yên cho được. Không có lẽ mình cũng như bao thầy thuốc ngày nay, chỉ chăm chữa cho những người phú quý, mà không chịu chữa cho những kẻ nghèo hèn. Giả thử như thấy hình dung những kẻ nghèo hèn, quần áo xấu xa, họ có hỏi cũng không thềm mở miệng. Không thềm cho người ta một viên thuốc hay sao ? Thử hỏi cứ chỉ như thế vậy mà còn mong phúc đức báo đền ơn sâu nghĩa trọng cái gì.

Vả lại việc làm thuốc tức là nghề nhân. Thuật, bao giờ cũng chỉ mong cứu sống người ta.

Thất ngã phiến thời chi lao 失我片時之勞.

Đắc bi chung thân chi lạc 得彼終身之樂.

Xin tạm dịch :

Mất công một chút giúp ai,

Cứu người hoạn nạn phúc sai dường nào.

Chẳng may người bị làm sao ?

Mình giúp được họ ơn bao nhiêu đời ?

Mình hết lòng giúp người đau bằng có mắt cũng là được đấy. Phương chi tình cảnh bệnh này, họ ở trong chỗ chết đề mà cầu sống. Họ chỉ biết trông cậy vào thầy thuốc. Không lẽ thầy thuốc lại chỉ chữa những bệnh dễ, còn những bệnh khó thì bỏ mà đi,

vậy thì có đáng cho người ta gọi là ông thầy thuốc không ?

Ta bèn sai người bào chế thuốc đi gọi vợ chồng hân lại mà bảo rằng :

«— Không phải là ta chán anh chị nghèo mà không giúp đỡ cho anh chị đâu, chỉ vì sức yếu của ta không chịu nổi. Nhưng ta xét nếu anh chị có tiền có bạc, no cơm ấm áo thì chẳng có thầy thuốc này đã có thầy thuốc khác. Nay ta nhận thấy anh chị nghèo, còn bệnh hoạn nặng, thì thầy thuốc nào khứng chịu cái khổ ấy cho. Vì vậy ta không thể nào nói được ta không làm thuốc cho gia đình anh chị được. Đã đành rằng thế, nhưng con gái anh chị chừng nó nặng quá, có lẽ mười phần chết đến tám phần rồi. Ta nay không dám kê gì về thuốc men, không dám quản gì công khó nhọc, họa may mới có thể vãn hồi trong muôn một phần, cầu lấy một hai đó cũng là còn nhờ âm phúc của nhà anh chị.

Tiền bạc và lễ vật anh chị đã đem đến biếu ta thì ta cho anh chị đem về để cung cấp vào chỗ cũi nước cho nhà cơm áo mình. Ta bèn đốt đuốc đến nhà y để thăm mạch cho con y ra sao ? Khi đến nơi thì thấy con y trong bụng trương đầy, đau tức không cho ai ấn bóp.

Ta biết là nóng nó ung tắc ở ruột già, và dạ dày, nó bị kiết táo. Nếu không kịp chia biếu lý mà sợ

thông đi, thì âm dương làm sao mà thư sướng được, đề rồi còn cở vũ cho độc nó tổng hết đi. Ta bèn chế bài **Quế Chi Đại Hoàng thang** và gia thêm những vị thăng để và thác lý, uống tạm đề cho nó hơi thông lợi đi thì chứng đau chướng mới bớt, chứ chẳng dám cho uống nhiều. Nhưng cở hống là của ngõ của đường thủy cốc là cầu bến của mình, là chia khóa an ninh không có thể một giây phút nào mà chậm trễ được. Ta nghĩ vậy bèn dùng bài **Sưu độc chiên gia** Cam thảo cát cánh, Ngưu bàng, huyền sâm, Kinh giới. Uống được hai thang thì cái chất dẫn ở trong bụng ấy may mà tan hết, chỉ còn hơi đau thôi.

Bấy giờ là đậu mọc đã được bốn hôm rồi, mọc đều ở trán, hai bên lưỡng quyền, đầy đặc không kẽ hở như đồi đậu đỉnh, chân tay mọc đầy không biết là địa giới nào nữa, chỉ có ngực và lưng là thưa, tuy nó có mọc lên từng đám nhưng đỉnh bằng sắc tia, tay mà sờ đến nó thì nó chuyển trắng.

Ta nghĩ nếu mình không dự bị đề mà thanh nhiệt giải độc, và cần phải đề ý thác lý tổng độc, thì nó sẽ hắc hãm lại hoặc tia đến chẳng ? Bèn dùng bài **Hoàng-liên giải độc**, thêm vào với xuyên khung, Đương Qui Liên kiều, Cát cánh, Sơn tra, Huyền sâm, Đơn bì, Hồng hoa, Xích thực, gạo nếp, Hoàng cầm, thạch cao Tử thảo măng nhọn, Tang trùng (sâu dâu) Xuyên Sơn giáp Linh dương giác, nhưng phải tùy từng lúc biến chuyển đến hậu nào dùng mỗi ngày thay đổi mà cho uống. Dần dần đã thấy khá, thể khí đã cao đầu đỉnh,

huyết phụ, mà vàng tía dần dần biến đậm hồng. Dưới bóng đèn sáng coi như tươi tốt mà có thần, có sắc, nhưng cái sự huyết tảo độc, ủng tắc, tràng vị bí kết. Mỗi chén thuốc đều có Đại Hoàng để mà hơi thông lợi đi, thì thấy nóng đã thừa tinh thần đã thanh sáng.

Sáng ngày thứ bảy thì thể nóng đã lui, độc đã dần dần hóa ra làm mủ, đến sáng hôm thứ tám thì sắc mủ nó đã hơi vàng.

Bấy giờ ta mới dám cho uống bồ khí như những bài **Bảo nguyên thang** gia Lộc nhung để mà bồ mạch, gồm có cả gạo nếp Tạo giác thích, Nhân nhũ, gia một chút quế tốt để cho nó cở võ trực độc. Lại phải coi chừng huyết phần, phải làm hơi mát để mà bồ đó. Bảo bố mẹ nó phải giữ tay kéo nó cào bết mụn đậu ra. Đậu đến lúc này thối tha hơi hám, Ta mừng thầm rằng khi độc nó đã hết.

Đến sáng ngày thứ mười thì lại hốt nhiên rét run như chứng sốt rét, hơi thổ một hai lần, rồi lại tiết tả, đến nửa ngày thì mụn đậu nó đã xám nhợt đảo áp.

Ta biết là lấy cái hữu hạn của khí huyết mà chống chế với cái vô cùng của độc. Thật là khó giữ. Thật khó lường phải làm thế nào ? để mà tống cái tà ra, không để cho nó câu lưu ở lại ở trong tử trong tổ hóa ra nước mủ thì cái sức nhấp nhủ đã kiệt mất rồi.

Và lại theo như trong sách lấy việc huyết nhiệt khí hư mà vội bồ, thì cũng như giúp cho tà nó làm tai ương.

Nay ta thấy điềm rồi, thì mới dám dùng Thanh-lương. Thủy tương hơi lạnh thì mới dám làm ôn bồ. Vì rằng nếu chẳng là thanh. thì nó sẽ có tía đen, mà hãm, chẳng làm bồ thì nó sẽ có nương nung.

Nay nó phát ra rét run và tiết tả.

Theo tục ngữ:

«Đậu lào trăm đắng nghìn cay,

Cũng không lo sợ bằng ngày hồi tương.

Vì rằng cái khi huyết độc của nặng nề vô cùng, cùng với sức của năm tạng nó làm cho rỗng không, cho hư kiệt. Cho nên trong không còn chủ trì mà ra thể. Cũng như trong nước phải dùng nhiều binh lính lâu năm rồi, thì sau trong nước bốn bề có thái bình, nhưng phủ kho cũng phải cáo cùng lực kiệt vậy.

Tôi kịp phải lấy việc bổ trung thác lý làm quan trọng, như phải dùng Đinh hương, Nhục quế, Can khương, Phụ tử đề mà ôn bổ cho nó. Quả nhiên được hoàn toàn, mụn nào mụn ấy như bộ vị kết giả. Nhưng đến ngày thứ mười sáu thì chỉ có trên mặt nó không rụng vảy.

Ta nghĩ bụng: Đầu mặt là nơi mọi khi dương nó hội ở đó. Lúc bị bệnh đậu thì đậu độc nó tham gia vào dương vị, xem thể thì hầu như nó có điểm trên trán lại sưng, thì ta biết là dương nhược. Dầu nó có kết vảy đấy, nhưng nó bị cô dương cho nên nó không rụng. Bởi vì dương vô lực vậy khi không đủ sức.

Ta bèn chuyển dùng bài **Bổ trung thang**, gia Xuyên Khung, giảm Hoàng Kỳ, Làm đại tễ, nấu thật đặc, uống

đến 23 ngày mới được hòa được. Da trút ra từng bát. Song hình dung như tượng gỗ rỗ rĩ, chẳng chịt không khác tổ ong, trông mà phải sợ hãi.

Chứng bệnh này ta chữa ngày đêm không dám bỏ rời một phút nào, tặc đậu, nào Đinh đậu, hình như gai châm. Nhất là mỗi lúc đến thăm thì phải cởi áo ra để ở trên bờ bãi, mình ở trần mà vào, phải dùng bông đút hết lỗ tai, lỗ mũi, miệng phải ngậm như người đánh cá dưới sông. Một hồi xem xong rồi ra thì mình ướt đầm mồ hôi như vừa dội nước, về nhà phải làm thuốc mà tắm rửa, mà xông mới dám ăn uống. Chẳng những thế mà thôi đau. Phàm gạo thóc củi lửa muối, đèn, cái gì nhà nó không có là mình phải chu cấp.

Kể từ khi phát nhiệt cho đến lúc hoàn nguyên trước sau cộng là một tháng bốn ngày. Ta phải thuốc thang điều trị, tốn không quá năm quan mà làm cho cả gia đình của y sống được hoàn toàn, thân thể không đến nỗi phế tật.

Ông Vương Ưng Chấn nói rằng :

« Nhà làm thuốc có thể nói được rằng có công giúp tạo hóa, thật như lời nói đó, có thể tin được vậy. 醫家有造化之功.

CHÂN NHIỆT GIẢ HẠN ÁN

真熱假寒案

Một chứng bệnh của gia đình ông lão hương tên là **Đài** cũng trong làng xóm.

Vợ ông hương sáng sớm lòng không đi có việc đàng xa trời nắng, thối nhiên bị nóng lạnh, chân tay lạnh toát, bụng dưới đau như thắt như vắn lại, đi cầu như đi ly, mặc dầu trên đắp chăn bông dày, dưới gấm giường đốt lửa than mà lại đương giữa mùa nóng bức, trời nóng như đốt, mà bà ta vẫn rét chết điếng rồi lại sống lại. Tính mệnh nguy vong gần ngay phút chốc. Gia đình ông ấy mời ta kịp lại cứu cho.

Ta nghĩ thầm, tháng hè là tháng phục âm người dương lòng không cảm mạo tà khí, nó nhân chỗ trống không hư ấy mà vào.

Bèn dùng bài **Phụ tử lý trung thang** cho uống một chốc lại thấy người nhà lại báo rằng : thuốc vừa vào đến cổ thì thổ nôn ra hết.

Ta nghĩ đó chỉ là vì hàn nó làm ngăn trở. Ta phải dùng **Hàn đạo nhiệt phương** 寒導熱方 mới có thể uống vào được. Ta bèn khiến nấu nước thứ hai thuốc trước rồi ngâm vào chậu nước lạnh mà cho uống. Chốc lát lại có người đến báo rằng nước thuốc ấy vừa uống khỏi cổ sao dấu không thổ, nhưng vừa đau bụng vừa

đi tả tháo chảy dữ quá, xin thầy làm ơn quá lại xem dùm.

Ta lại thấy da mặt dẫu xanh, nhưng mắt đỏ như lửa đốt, phiền khát đòi uống nước hoài.

Ta xem mạch thì thấy mạch Trầm Sắc mà có lực, ta hiểu ngay là chứng hỏa cực tự thủy, song không chịu uống nước trên ao, ai lại không ngờ, bèn khiến lấy nước lạnh thử cho uống một chén, đề xem sao? Bệnh nhân uống rồi mở mồm kêu lớn tiếng rằng khoái quá... lại đòi uống nữa.

Ta bèn lấy thuốc Lục Nhất tán, hòa vào với nước đun sôi còn hơi ấm cho uống, thì chứng rét và chứng đau chứng tả tự nhiên khỏi hết cả, chỉ duy có chứng đau bụng còn nguyên.

Ta dùng bài **Bạch hổ thang** mà Thạch cao dùng sống, tán bột đều vào với thuốc mà cho uống. Quả nhiên uống một lần thì đi tả dữ, uống lần thứ hai thì tả cũng khỏi. Từ đầu đến chân dần dần thấy có nước mồ hôi ra khắp mình, rồi phát nóng như lửa, bỏ áo muốn quạt. Chứng trong bụng đau quặn rồi cũng hết.

Ta lại phải tiếp luôn bài **Thanh thử ích khí** điều hòa nữa là yên.

Xét ra chứng này lúc đầu chỉ nghe và hỏi chứng bệnh thế nào nên đã nhầm tưởng là hàn. Kịp đến lúc xem sắc mặt và chẩn mạch mới nhận rõ ra là nhiệt.

Thật là cũng khéo. Nếu hồ nghi thì thà rằng ; dùng phép chữa bất túc, đề mà chữa chứng hữu dư, thì biết rằng cũng kém đấy, nhưng còn có thể khả do, chứ chớ dùng pháp trị hữu dư mà chữa chứng bất túc thì nguy.

Ông Vương Thái Bộc nói rằng :

« Chứng thật mà lại có vẻ như hư li nhằm làm bỏ thì bệnh lại càng tăng. Chứng hư Ly coi như có vẻ thịnh, mà lại làm tả thì chỉ còn hàm oan suốt đời.

Vậy thì ta thử nghĩ xem bốn chữ bệnh tăng cùng với hàm oan, bốn chữ chữ ấy nào nặng nhẹ, ngu kỳ trung ý từ rõ ràng, ai ai cũng biết.

Trong lúc thắc mắc, ta bảo thử lấy nước lạnh cho uống xem sao ? Vì rằng nước tuy vậy, nhưng nó là tinh túy đệ nhất của trời đất. Tinh chất nó cam hàn, nó chạy thẳng vào trong ruột, trong dạ dày, nó không có làm hại gì đến dương phần.

Nếu có phải là chứng giả nhiệt, thì chắc thị đã cự ngay không chịu uống, hoặc có cố mà uống thì nó cũng ủa thổ, hoặc hơi quần đau bụng.

Nếu phải là chứng giả hàn thì khoái, uống nước mát lắm, cái đó cũng vì như Hồ phách tốt nhất được Bạch giới. Bởi vì hai thứ ấy tính nó hợp nhau.

Đây là theo cách khôn ngoan Di bí của cụ Cảnh nhạ 景安 vậy.

Ta thường thường vẫn phải lấy đấy làm điều suy nghiệm. Đề cho được biết xem bệnh giả hay là bệnh chân, thì không đến nỗi phải thẹn với lương tâm bao giờ, mà dùng thuốc thật là hiệu nghiệm vậy.

oOo

CẢM MẠO THAI ĐỘNG AN

感冒胎動案

Một thứ bệnh của gia đình nhà ông Trứ 著 làm nghề chài lưới.

Vợ y có mang được bảy tháng bị cảm mạo sốt rét (nóng lạnh) như là người có báng tích, nhức đầu đau mình hầu đã đến hai tuần. Nóng nó làm hại thai động đau bụng phiền khát, càng ngày càng nặng quá ra. Nằm ngồi mệt nhọc, không tự trở mình được.

Thầy thuốc trước cho rằng : Thai nguyên bị sa xuống, bèn làm thang đề đề đưa thai lên, thành ra nó càng đau xóc lên ngực, như có vật gì chống lên trong ngực, Bệnh càng gia tăng. Lại mời một ông thầy thuốc khác, ông ta nói rằng : Nên giáng xuống thời thai lại sa xuống bên dưới rốn, đau bụng lại càng đau dữ. Tiều tiện bẽ sấp thể nguy gấp bội thêm. Ông lang làm thang đề, ông lang khác nói đưa xuống khí quá cho nên bụng đau. Bây giờ chỉ hơi hơi đưa lên một chút thôi, rồi cùng đã hơi đưa xuống rồi cũng chẳng khỏi, sau lại đại thang. Đại thang cũng thế. Kể cùng lực kiệt bảy giờ lại bảo kịp phải an thai làm chủ. Đã dùng đến hai ba thang mà chứng đau hầu như muốn rơi bụng ra ngoài, ngày một càng quá ra.

Đến bảy giờ gia đình y mới sang rước ta và nói đầu

đuôi câu truyện từ trước đến nay. Ta bất giác bật cười to quá mà nói rằng :

« — Vậy thì có lẽ những thầy lang trước nghĩ rằng bọc thai ở trong bụng mẹ nó chỉ hồn nhiên là một khối thịt hay sao ? đã chẳng biết còn muốn làm bừa. Phải biết rằng thê nào là yêu, thê nào là ghét, như con trâu hay là như con ngựa tùy ở người dắt lối, kéo lên, thì nó lên, kéo xuống thì nó xuống, lằng nhằng chạy ngược chạy xuôi. Lôi thôi như cò kéo, vất vả bốn ba, lo làm sao cho xứng mệnh mình. Thầy lang nào mà chẳng biết chê.

Thiên Kinh nghĩa có chép rằng :

« Phàm người đàn bà đương mang thai, nhân vì bệnh hoạn mà nó làm cho thai động.

Hễ chữa được khỏi bệnh thì thai tự nhiên nó yên. Hoặc là có khi vì thai mà làm ra bệnh thì chi an thai là bệnh cũng phải lui 因胎而致病, 則安胎而病去. 因病而胎動, 則去病而胎安.

Nay chứng bệnh này nhân vì cảm mạo, phát ra nóng quá, cho nên nó hại thai. Thì tất nhiên phải làm cho hết bệnh thì tất nhiên thai phải yên ngay. Cần gì phải lấy Tỳ Vị ví như chiến trường, Lấy bọc thai làm như quả Hỷ cầu mà đưa lên, đưa xuống như vậy ru ?

Khi ta lại coi bệnh thì thấy người đàn bà đã đến sáu bảy bốn hai tuổi rồi. Hỏi ra mới biết người này sinh nở đã nhiều, cho nên thiên qui có bề khuỵu tổn.

Xem hình thể thấy đen ốm yếu, tóc khô khao da mặt đen thâm như mùng hóng. Đó cũng là chứng thủy suy hỏa cương, huyết ít, âm hư triệu trầm rõ ràng. Vả lại thai nguyên quan trọng ở khoảng giữa, hai trái thận như cái chuông treo trên rường nhà. Thai được bền chặt là nhờ chỗ đó.

Nay người này, vì tráng hỏa nó nấu nung, nên chân âm, vì như cái rường nhà đó không được bền chặt, thì trái chuông kia yên ổn thế nào được? Bởi vì huyết đã bị bệnh, thì khi cũng phải bị thương lây.

Sách Nội Kinh nói rằng:

Dương hư tác ngoại hàn 陽虛則外寒.

Âm hư tác nội nhiệt 陰虛則內熱.

Dương hư thì phát lạnh ra ngoài, âm hư thì phát nóng ở trong.

Âm dương đều hư cả thì chứng nóng lạnh thay đổi nhau cùng phát. Cho nên bề ngoài thấy hình như giả là thực tà. Nhưng có biết đâu rằng là ở trong nhân cái vốn hư ở chỗ vô hình đấy ru?

Ta dùng bài **Lục Vị Hoàn** nhưng dùng nước nấu mà cho uống. Lại gia thêm Sài Hồ, Bạch Thược. Có ý để

phạt cái tà của gan và thu liễm lấy cái can huyết và gia sao Tri mẫu, Hoàng bá, Dùng tạm đề cho nó nên cái khí can viêm quá nhiều ấy.

Uống một thang thì nóng lạnh mọi chứng đều hết từ bấy giờ trở đi thai mới được yên một chút.

Ta nghĩ các thầy lang trước lấy cái cơ trục hạ, nên chỉ bong bóng nó hơi nghịch lên một chút, cho nên đi tiểu khó đi, nên cho uống **Bổ trung bội Thăng Ma**. Dùng đề mà thăng đề lên, cho thai nó về nguyên bản vị của nó, thì tiểu tiện thông lợi ngay, rồi lại quay uống bài thuốc trước bỏ Sài hồ, Bạch thược, Tri mẫu, Hoàng bá, mà gia Mạch môn đông, Ngũ vị tử, đỗ trọng, Tục đoạn.

Uống hai thang nữa đề cho nó tuần bồ chân âm, cho nó đầy đủ đi đã.

Rồi sau kế tiếp phải điều Tỳ dưỡng Vị cũng nên phải gia ý đối với vấn đề Nhân Sâm, Bạch Truật phải cần mới có thể an thai.

Chỉ độ mười lăm hôm là khỏi. Khỏe mạnh như thường

VONG ÂN HỘI HÃN ÁN

亡陰潰汗案

Một chứng bệnh. Vong âm ở dưới xóm Bào hạ 泡
下 tên là Sầm 岑.

Giữa mùa Tam phục anh ta bị chứng cảm mạo :
khiến cho phát nóng lạnh, Nhức đầu đau mình, không
có mồ hôi. Mời thầy lang bốc thuốc phát tán bốn năm
ngày không khỏi. Lúc bấy giờ thân hình ông ta gầy
còm ốm yếu như que củi, phiền khát ghê gớm. Nhà họ
rước ông lang khác cũng làm giải biểu, uống mãi mấy
ngày chẳng hết. Thế bệnh cứ phát nóng như lửa đốt, cả
ngày đêm, không lúc nào bớt.

Trong nhà thấy thế ai ai cũng nói thuốc không khỏi,
không hiệu nghiệm, hãy đình thuốc một hai ngày xem
sao ? Thốt nhiên phát ra rét dữ quá, run cầm cập như
sốt rét báng. Cứ hễ rét lui, thì nóng lại tiến. Rồi một
chốc mồ hôi ra như mưa, rồi nóng lui nửa mình trở
xuống lạnh toát như băng, nửa mình trở lên
cũng còn hơi nóng. Đầu đau nhức như búa bổ, mắt
nhắm nghiền không mở ra được. Trong ngực hình như
uất nhiệt nung nấu khó chịu, hễ ngủ thì mồ hôi trộm,
thức cũng cứ ra mồ hôi luôn. Phiền khát như cũ, tinh
thần rối loạn hoang mang, chỉ duy hai lòng bàn chân
nóng như đốt. Dùng đồ mát mà chườm đi, còn hơi dễ
chịu khá, nếu không thì nóng nẩy phiền buồn, giãy giụa
lung tung không yên.

Nhà họ lại đi mời thầy lang khác chữa.

Thầy lang có ý làm cố biểu đề thu hồi mồ hỏi lại, mà mồ hỏi nó cũng cứ ra càng ngày càng quá. Mồ hỏi ra như nước dội, như trời mưa, giường chiếu ướt đầm như tắm vậy.

Bấy giờ họ mới lại mời ta cứu chữa, và kể hết đầu đuôi trước sau.

Ta nói việc làm thầy thuốc, phù nguy cứu cấp, mưa gió hay đêm ngày cũng không dám chối, đó là phận sự của người làm thuốc. Nghĩ như thế nhưng thấy công việc phải đi khó nhọc, hình như miễn cưỡng nhưng khi mới nghe rõ ràng bệnh hoạn mình đã hiểu rồi. Đó chính là chứng âm hư phát nhiệt, dấu rằng y có hơi cảm, nhưng cũng chẳng qua nhân hư nó mới đến thế. Bởi vì âm hư thì thủy suy, huyết ít.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Hàn đấy nhưng không phải là hàn, là bởi âm hư cho nên có muốn trị chứng mồ hỏi phải theo cái lẽ căn bản vào ở huyết, mà phải dùng phép dẫn dương tòng âm 從陰引陽.

Ồi những thầy thuốc trước, hề thấy phát rét là bảo là biểu chứng, còn ở đó mà mồ hỏi cũng cứ đổ ra nhiều. Nhưng sao lại chẳng biết rằng những loại thuốc phong được thì nó hao huyết. Hễ huyết càng hao bao nhiêu thì mồ hỏi càng nhiều, Mồ hỏi ra càng nhiều thì nó càng

chất sít lại, làm thế nào mà khỏi gây còm ốm yếu như que củi được. Rồi thầy lang lại nghĩ rằng thầy lang trước dùng thuốc phải, nhưng sức nó chưa tới chăng ? Nền lại dùng lễ mạnh hơn đến nỗi dương hư ở vệ, nên phát ra rét. âm hư ở vinh, nên phát ra nóng, vinh vệ giao tranh thành ra sốt rét như người có băng tích vậy.

NỬA MÌNH VỀ DƯỚI THÌ MÁT, NỬA MÌNH TRỞ LÊN THÌ NÓNG 下半身涼上半身熱.

Đó là chứng âm vong ở dưới, mà dương thoát ra ở trên. Mồ hôi là nước tuyết của trái tim, nước kiệt vì tâm hư, cho nên tinh thần thất thủ, mà thành ra hoang mang loạn trí.

Nhưc đầu như búa bõ, đó là chứng không còn âm giúp đỡ, chỉ có mỗi tướng hỏa và khí bốc xông lên. Còn như mồ ác trong ngực nảo nùng bức dọc là các đường lối đều bế tắc, trong ương thổ khi khô khao. Lòng hai bàn chân nóng, đó là chứng âm hư thủy kiệt, huyết dưỡng tuyền bị khô cạn, mà phát nóng ra.

Sách Nội Kinh nói rằng :

諸陰脉起於兩足心。諸陽脉起於十指端。

« Tất cả mọi thể mạch dương đều khởi từ mười đầu ngón tay. Mọi âm mạch đều khởi từ hai lòng bàn chân. Bệnh này là chính chứng âm hư. Nhất thiết

điều kiện xác thực, không còn có thể hồ nghi chút nào hết.

Ta bèn dùng **Thục Địa** 熟地 6 lượng

Bổ chính sâm 布政參 2 lượng bảo đem nấu thật đặc, uống mạnh bạo một ngày một đêm. Thế mà những chứng phiền khát nào nùng khỏi hết. Tinh thần bấy giờ đã yên định, chứng nhức đầu tạm yên, chứng đờ mồ hôi bớt được một nửa.

Xong rồi ta lại dùng **Thục địa** 熟地黄 6 lượng

Bổ chính sâm 布政參 2 lượng

Mạch môn Đông 麥門冬 5 đồng cân

Ngũ vị tử 五味子 1 đồng cân

Phụ tử chế 製附子 1 đồng

Ngưu tất 牛膝 2 đồng cân

Bạch truật 白朮 2 đồng cân

Uống mạnh bạo vào hai thang nữa thì các chứng đều lui. Chỉ có chứng nhức đầu thì chưa được khỏi hẳn

Ta dùng bài **Bát vị hoàn** 7 đồng cân

Gia Ngưu tất, Ngũ vị, Mạch Môn vào đó

Dùng nước thuốc **QUY TỶ THANG** làm thang mà uống thuốc trên. Điều trị thêm trong tuần nhật thì âm bệnh dương bí và các giống bệnh đều tiêu tan hết cả.

Xét trong chứng này ta gọi là Chứng **Hãn hội** 汗 滯 nghĩa là mồ hôi đổ ra như mưa.

Một khi mồ hôi nó ra quá nhiều, như thế thì tán dịch năm tạng tất nhiên đều khô kiệt, chẳng những không riêng gì một trái tim đâu, vì thận chuyên chủ năm thứ tán dịch thì tất nhiên nguyên thủy phải khô khao, cho nên cái chứng âm hư, tiểu tiện đi phải rít, vì âm không giữ được. Cho nên ta phải trọng dụng Thục Địa để cho nó tuần bổ chân âm, cho nó kip sinh tinh huyết. Dùng để đại bổ nguyên khí cùng với Nhân Sâm nhờ nó giữ lấy trung khí hầu như sắp thoát đi rồi. Sau mới dùng bài **Toàn chân thang** để bổ cho khí hóa nguyên, khiến cho hóa sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thủy cứ như thế làm cho cuộn cuộn như nước chảy, mà lại mới là chỗ không bao giờ hết.

• Kế tiếp đó ta dùng bài **Bát vị hoàn** gồm đề bổ cả tiên thiên, và khoảng âm dương thủy hỏa. Sau lại dùng bài **Qui Tỳ thang** tiếp bổ cho hậu thiên, chỗ âm huyết của Tân tỳ.

Người ta biết mồ hôi nó thuộc dương.

Nếu làm thăng dương có thể phát biểu. Ai chẳng biết mồ hôi sinh ra bởi âm.

Nếu muốn phát hãn, thì phải làm bổ âm.

Thế cho nên chẳng phải là không huyền diệu.

Người ta hề thấy mây đen kéo đến là biết được trời sẽ sắp đổ mưa, là chỗ hiệu dụng.

Người ta biết vong dương thì mồ hôi ra như, trút nước

Nhưng không ai để ý vong âm thì mồ hôi cũng ra.

Vì rằng âm vì dương mà giữ, dương vì âm mà sai khiến.

Nếu một khi bị bệnh, âm không gìn giữ ở bên trong. Dương cũng chẳng hộ vệ ở bên ngoài. Thì thấu lý khó cạn, thể là mồ hôi phải trút ra như mưa.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Tự nhiên ra mồ hôi là thuộc dương hư 自汗陽虛.

Mồ hôi ra lúc ngủ là mồ hôi trộm, thì thuộc về âm hư 盜汗陰虛. Nếu nói nó đã hư thì cái nghĩa Hư chẳng hay gìn giữ được vệ nữa.

Thế mà ta lầm chứng mồ hôi ra như thế mà ta không thêm dùng đến Hoàng Kỳ, Phòng phong, Ma hoàng căn Long cốt, Mẫu lệ. Mà tự nhiên làm cho mồ hôi phải hết không cần đến đầu cua tại nheo, chỉ ly ngọn bèo ngọn bọt và các chứng nổi lên như ong cũng phải khô hết.

Nghĩa là cần phải lấy âm dương khí huyết là việc cốt yếu, là cơ chỉ của việc làm thuốc đó.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Ngôn tri kỳ yếu tắc nhất ngôn nhi chung. Bất tri kỳ yếu, tắc lưu tán vô cùng 言知其要一言而終. 不知其要則流散無窮.

HẢI THƯỢNG LÃO ÔNG

93

Xin tạm dịch.

Nói lời cách thức thấu ngay

Biết trong công việc càng ngày càng tỉnh

Không hay ý tứ cho rành

Chi ly lưu tán càng sinh vụng về.

Việc gì mà phải quá ư lo lắng hoang mang nào
là chữa đầu, nào là chữa chân, lung tung mà cũng
chẳng rồi được việc gì, thật là đáng tiếc vậy thay.

TIỂU NHI KHÁI THẤU ÁN

小兒咳嗽案

Một chứng bệnh con nhà háng xóm tên là Nhật

Con bé mới vừa hai năm bị chứng ho đã ba tháng rồi. Mỗi ngày cứ sau giờ Ngọ thì nóng lạnh như chứng sốt rét háng, cầu đủ thuốc thang không khỏi, cứ càng ngày càng nặng thêm. Có khi nó ho quá đến nỗi chết giấc đi rồi mới sống lại, mình nóng như lửa. Thân thể gầy còm ốm yếu như con hạc, tình thế coi như là sắp chết.

Cha mẹ bế nó lại nhà ta, xin ngu ở nhà bên cạnh đề nhờ ta cứu chữa, ta lại xem thì thấy mắt đã nhắm một nửa, bụng trướng mà đã có đờm sò sè, chân tay lạnh, khóc không nên tiếng, thỉnh thoảng lại thấy há hốc mồm ra, rao đau trực thị, gò bụng vãi dãi dầm dề. Cha mẹ Y nói rằng :

«— Thưa thầy, đây là cháu nó ho đấy ạ, chỉ một chốc là khỏi, bú sữa thì lại ứa thồ. Đại tiện đi ra trắng như cứt cò. Ta xem thấy chứng gì cũng nặng, bệnh nào cũng nguy cả. Cái thể hầu như muốn chết. Tình cảnh đã đến thế rồi, song ta nghĩ lòng thành của cha mẹ nó đã đem tính mệnh con trẻ đó mà phó thác vào tay mình, bây giờ không thể nào mà từ chối được, cái lòng thương con của cha mẹ nó, cũng như lòng thương con của mình. Thôi thì đành rằng nó ở trong cảnh chết mà cố tìm cái kế gì đề cứu sống nó. Ta nghĩ bụng rằng

thể thoát hầu như đã đủ.

Bây giờ cái khí của nó chỉ còn trông hy-vọng phần nào. Vậy phải đun kíp làm cho nó vững lại. Sao lại còn nói chuyện viên vông, con hồ còn cáo làm gì nữa, bèn lấy :

Bố chính sâm 布政參 5 đồng cân

Bạch truật 白朮 4 đồng cân

Phụ tử 附子 2 đồng cân

Nấu lấy nước cốt đặc, đồ luôn luôn cho nó từ trưa cho đến trống canh hai, đã thấy chân tay nó ấm ấm. Chứng bụng trương thấy bớt, ho xuyên hơi bớt, tiểu tiện đi ra nước trong, mà dễ đi.

Ta biết là nguyên khí nó đã hồi, cho nên phế khí nó đã giáng xuống được, may ra có thể sống được. Nhưng đến nửa đêm, nó phát Kinh, giật giẹo coi y như là chứng kinh phong vậy, mắt cũng trực thị, chân tay múa máy rón chuồn. Đờm kéo lên sò sè đầy miệng không ngậm lại được. Bấy giờ lại có một thầy lang khuyên nên cho uống thuốc Ngưu hoàng viên.

Ta nói nếu cho uống thuốc đó, thì có khác gì ném đá xuống đáy giếng vậy. Vì rằng chứng này là bởi chân âm nó đã tuyệt kiệt rồi. Năm tạng chỉ còn trống rỗng hư không thôi, nó đã hư quá rồi.

Sách Nội kinh nói rằng:

«— Nội hư có thể sinh Phong. 內虛生風

Phàm những chứng trực thị rao đầu, trạo túc. Đó là chứng tiểu nhi vô âm, đó là chứng âm khí chưa đầy đủ, cho nên can hỏa quá vượng. Tướng hỏa bốc lên. Đến nổi thủy khuy, huyết kiệt, cho nên gân nó co rút mà làm ra như thế. Chứng này là chứng khi nó không qui nguyên, đờm theo khí mà đưa lên làm ra xuyên thở, ứng tắc ở miệng, làm cho miệng không ngậm lại được, mà rãi chảy ra. Đó là triệu chứng Tý thổ khuy đó.

Sách Nội Kinh rằng :

«Tỳ hư cho nên không giữ được rãi đó là chứng ấy vậy 脾虛不能攝涎是也.

Cái kể cần ngay bây giờ là phải cứu lấy tận gốc là Tý thổ làm đầu.

Sao lại có thể nói được rằng :

Tỳ nó đã hư, mà còn dùng Ngưu hoàng đề cho nó bình thổ được sao ?

Thận đã hư kiệt, khí đã không quy nguyên lại còn dùng Long não đề cho nó thoát khí sao ?

Gân đã tảo cấp co giắt thì kinh lạc hầu như vô dụng, lại còn cho uống Xạ hương đề cho nó sơ thông đi nữa sao ?

Phàm những chứng đã không phải là phong, mà dùng nhâm Long não, Xạ hương thì tức khắc chính

mình sẽ làm cho phong nó vào trong xương tủy thôi. Cũng ví như dầu đổ vào bao bột thì khó lại làm cho nó ra được.

Ta không nghe lời ai bàn cãi, cả ý của ông thầy lang đó nữa.

Rồi dùng bài **Lục vị gia Ngưu tất**, **Đỗ trọng Ngũ vị tử**, với **Mạch Môn Đông**. Nước nấu kỹ thật đặc, rồi mài riêng quế quan thực tốt, thử ngọt hơi, ngọt thịt, đổ cho nó uống. Chỉ mới uống được một chén nhỏ, thì mọi chứng đã giảm bớt nhiều.

Ta nghĩ muốn làm cho nó nạp khí quy nguyên mà khi nó chưa chịu về, thế mà đã thấy các bệnh hầu như khỏi hết, người như bình phục,

Sách Nội Kinh nói rằng :

Ngộ chứng chi hư cực bảo bắc phương dĩ培生命.
sinh Mệnh 遇症之虛極保北方以培生命.

Nghĩa là :

Gặp trường hợp phải chứng bệnh hư, thì ta kịp phải làm sao giữ lấy bắc phương (chân thủy) thì mới giữ được sự sống.

Vả lại bao giờ cũng thế. Chân âm, chân dương là căn bản sự sống cho người ta.

Nếu muốn bỏ cái đó, thì còn chạy lối nào ?

Ta dùng hải Bát vị giá Ngưu tất, Mạch Môn Ngũ vị tử, mỗi thứ đều 3 đồng cân, nghiền nhỏ cả. Rồi dùng Bồ chính sâm nấu nước làm thang mà uống nó.

Thỉnh thoảng lại cho uống xen lẫn vào những vị Nhâm sâm, Bạch truật, Can khương, Chích cam thảo, để giúp cho cơ quan sinh hóa của hậu thiên.

Cứ như thế mà điều dưỡng mấy ngày, thì có thể khỏi lo lắng gì nữa.

Hiện từ lúc ấy trở đi thấy nó bú sữa đã hơi mạnh. Hễ có làm trái ý nó thì thấy nó đã biết giận dữ, và kêu khóc lên tiếng như đã nghe rõ.

Ta mừng quá nói rằng :

«— Phồi thì nó thở hơi ra,

Thận thì nó hút hơi vào.

Phồi là cửa ngõ, là cơ quan của tiếng nói.

Thận là căn bản của tiếng nói.

Vậy thì nay căn bản đã hồi phục, cho nên tiếng nói trong trẻo, âm thanh dài mà to.

Ta chiếu phép như thế, mà điều bổ hơn hai tuần, thì đã đỡ, nó đã rông đi bộ được, hoặc là đứng dựa vào ai được, tươi cười như thường. Rồi mọi người đều mừng rỡ hoan hỉ.

Xét trong bệnh này ta phải tìm cho đến tận gốc, mà trị liệu, cho nên mọi chứng bệnh đều khỏi hết.

Bởi vì trẻ con thuần dương không âm 純陽無陰, nhưng có điều, dương đó cũng là Trĩ dương mà thôi.

Nếu phải người ngu muội không biết, thì cho rằng thuần dương là hữu dư mà dùng bảy hàn lương. Sao không biết nghĩ rằng: Đã bảo là vô âm mà lại còn làm hai dương. Không lẽ lại muốn làm cho cả dương cả âm hai đàng cũng bị hư hại cả hay sao?

Con người ta khi âm khí lúc còn chưa vượng, (âm khí tức là thiên quý) tương hỏa chuyển quyền. Cho nên khi có bệnh hoạn là dễ phát ra chứng nóng, dễ làm ra chứng kinh giât. Không bệnh nào là không bởi thủy suy huyết thiếu, mà khí lực gân cốt không được sự cung dưỡng cho nên mới phát ra như thế đó.

Ta thấy nó ho, theo từ dưới rún khí đưa sốc ngược lên, thì biết ngay là khí nó không được tàng trữ ở nguồn gốc của nó. Dẫu rằng đờm nó ra bởi tỳ kinh. Ho hắng ra là bởi phổi, thế mà vẫn không còn có thì giờ đề ý đến Tỳ, và phổi, là việc cần thiết mà chỉ dần đi dần lại lấy việc căn bản vào chỗ thận, rồi lại trọng dụng Quế phụ mới hay bảo toàn được tính mệnh vậy.

Người ta bảo trẻ con thuần dương, phải kiêng dùng những vị tân nhiệt.

HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

101

Tiểu nhi tạng phủ nó còn non nớt, không thể dùng những vị mạnh mẽ quá độ, dễ mà chữa những bệnh bình thường, cũng như nói tiểu nhi không có phép bỏ thận thì những lời nói đó, chỉ là những lời nói không kê cứu không căn cứ vào đâu được cả không nên theo.

Bác tri giả cũng cho đó là ở hoành cách mỗ, hoặc ở trong ngực mà đẩy lên.

Kẻ ngu muội thì cho đó là số phận đã ấn định bởi số mệnh.

Những người tai mắt anh hùng, những kẻ chết non uổng mạng, cái đó thì vô cùng.

Nhưng những khi gặp trường hợp trẻ con, bị những chứng xấu, chứng hư, bởi nó vốn bẩm thụ đã hư. Nếu bỏ những phép này, thì ngoài ra không còn có biện pháp nào hay hơn nó nữa.

TIỂU NHI ĐƠN NHIỆT ÁN

小兒單熱案

Một chứng bệnh người ở trong vườn (bưng) tên là **Liên** 庭 có đưa con gái mới lên sáu tuổi. Vốn nó đã có chứng bệnh nóng, hình thê nó đen dũi gầy còm ốm yếu, da dẻ lở lang ròi tróc vảy, da khô xào xạc như da trăn.

Nó bị nhức đầu chảy máu cam (máu chảy ra đằng mũi) đòi uống nước luôn luôn uống vô chừng độ, uống xong một lát tiểu tiện cũng đòi đi luôn, mà đại tiện thì táo kết. Mỗi lần đi cầu bị kết chặt đau nhức, kêu khóc khổ sở. Cả mình nó ghẻ lở.

Lúc bấy giờ là đương mùa hè nóng bức, rồi tự nhiên bị bạo chứng ngã lăn đùng ra cắn khẩu, lưỡi thè ra mà mắt nhắm, mồ hôi đổ ra như mưa, chân tay buông rã, Minh nóng như lửa, đờm sò sè kéo lên như tiếng kéo cưa. Người thì hôn mê bất tỉnh. Ai trông thấy cũng cho là trúng phong cũng may là họ chưa kịp mời thầy lang, chưa kịp dùng thuốc gì cả. Cho nên mới thoát được cái nạn Long não, Xạ hương. Nam tinh, Bán hạ, Khương tán. Toàn yết đề mà khu phòng trục đờm, hành khí, chưa có cái vạ thuốc nào vào miệng cả.

Ông ta vội bồng lại nhà ta xin cầu cứu ta điều trị.

Ta xem thấy sáu bộ mạch **PHÙ ĐẠI** 浮大 mà vô lực.

Ta đoán biết ngay chân âm của nó hư quá, lắm rồi, cho nên nguyên thủy nó khô kiệt. Làm cho lõi hỏa nó độc có một mình nó bốc lên thôi.

Sách Nội Kinh nói rằng:

HÀN THƯƠNG Ư HÌNH, NHIỆT THƯƠNG Ư KHÍ.

寒傷於形 熱傷於氣.

Nghĩa là:

Rét nó hại hình thể, nóng nó hại khí hóa cho nên nó mới ngã dùng lẫn quay ra được.

Theo như ông Đông Viên thì nói rằng:

Chúng đó thì trách bởi khí hư.

Đây trẻ con này xưa nay nó vốn bị chứng nóng. Nay nhân gặp tiết trời nóng dữ quá, tà khí nó mới làm ra như thế.

Sách Nội Kinh nói rằng:

HÀN THÌ NÓ KÉO CO RÚT, NÓNG THÌ NÓ BUÔNG DUÔI. 寒則牽急. 熱則縱弛.

Lại nói rằng:

« Trong khí mà không huyết, thì nó kéo rút chân tay co quắp. 氣中無血則抽掣拘攣

HẠI THƯƠNG LẤN ƠN

105

Trong huyết mà không có khí thì nó làm ra mềm nhũn bỏ huông đuôi, cho nên chứng gân rút gấp, ấy là trách bởi khí không huyết. Gân mềm nhũn rời rã ấy là bởi huyết không khí.

Miệng của người ta tuy nói rằng : thuộc tý mà răng hàm răng nanh, cả trên lẫn dưới vốn gốc của nó lại là thuộc thận.

Một khi thận thủy không tốt, thành ra trên khô mà làm ra cấm khẩu, và lại xương cốt trong mình người ta chỗ nào lại không thuộc về thận, Gân thịt người ta chỗ nào không thuộc ở Gan.

Nay nhân thuận thủy suy nên không nuôi được can Mộc, thành ra gân cũng bị bệnh.

Lưỡi là phần ngọn của trái tim. Lưỡi đã thè lè ra, là dấu tâm tuyệt. Chính ra như thế là chứng không chữa được nữa. Song cũng còn may là sắc còn đỏ, còn nhuận nhả, hoặc còn may cũng còn có cơ cứu thoát được một phần nữa chăng?

Bởi tại lý do nhiệt thẳng âm thương, làm ra huyết khô nên mềm nhũn rã rời, Nhưng nhiệt như thế nó là giả nhiệt. Nếu ngộ dùng hàn lương tấn công mạnh vào sức cũng lực kiệt là chết. Bởi vì cái thể bông bột tạm thời của nó Hễ lấy thủy chiết thì nó tắt ngay, mà không có cách gì để cứu nó trở lại gốc nó được nữa.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Hỏa tức là khí, không nên bình nó coi như là tà mà phải dẫn dụ nó về bản vị của nó.

Nếu có ai ghét vì nó nóng mà diệt thẳng hỏa đó đi. Khi hỏa đó bị diệt, thì khí ưu cũng phải tuyệt vậy.

Ta dùng bài **Lục vị** gia Mạch Môn, Ngũ vị tử Nước nấu tất cả cho uống để mà cứu lấy chính mẹ là thận thủy và gia Tri mẫu, Hoàng bá, ít chút dùng tạm để mà nén sức gắng bocc của hỏa. Quả nhiên uống mới một thang mà các chứng bệnh như người ăn trộm đi đâu lúc nào rồi.

Sau mới tiếp theo những bài **BÁT TRÂN**, bài **THẬP TOÀN**, bài **QUY TỶ**. Tiếp tục bổ thêm cho chân hậu thiên khí huyết. Và cho uống xen lẫn những vị trắng thủy để cho nó phối hợp với hỏa, đó là việc cần thiết, cần bản. Hoặc gia giảm ít chút để điều bổ đó.

Sách Nội Kinh nói rằng :

«Phàm những chứng hữu dư chi hỏa bởi vì nhận thấy thủy chi bất túc. Bể muốn khử hỏa để mà phục thủy, thì đã làm cho thủy suy rồi, chưa chắc nó có thể đủ sức trở lại mà sánh với hỏa mà cả hỏa lẫn thủy đã bị suy. Nếu như thế thì chả hóa ra, làm cho cả hai cái đều bị hại cả hay sao ?

Ta cứ kiên tâm điều bổ mãi như thế thì trong một tuần hay một tháng tự nhiên hỏa tương đắc với thủy, mà sinh ra âm làm nền tảng cho dương. Mà chứng trước kia âm nhiệt tảo kiệt mọi chứng đều khỏi hết, rồi ăn uống điều hòa, thì mới sinh ra da thịt vậy.

SẢN HẬU GIẢ KHỐI ÁN

後產假塊案

Một chứng bệnh của người đàn bà nhà buôn thuốc tên là Tỵ. 李

Bà ta sau khi sinh đẻ rồi ba hôm, vì nhân có chứng cảm mạo, phong hàn phát ra sốt rét dữ dội. Các đốt xương nhứt mỗi, đau như dầm tẻ bại không còn có thể trở mình được nữa. Trong bụng như có một cái khối lớn to bằng cái đầu, dầm chắc như sắt đá, đau như dao cắt dùi đâm. Sau nếu khi cái khối đó mà sa xuống bên dưới rốn, thì tiểu tiện bế sấp, đi nhỏ từng giọt xuống, đau buốt. Nếu cái khối huyết đó mà nó chống lên ngực, thì ở hoành cách mô nó buồn bực ứa thổ xóc ngược.

Trước nhà y đã mời một thầy lang, thì thầy lang ấy cần lấy việc trục cái khối ấy đi làm đầu.

Dùng Nga truật cùng các vị thuốc hành khí và những thứ phá huyết, đã uống đến 1, 3 tễ lớn mà khối càng ngày càng to, đau trướng nóng lạnh càng quá càng ra luôn luôn há mồm như muốn thở. Hễ ứa oẹ thì khí nó theo từ dưới rốn chạy ngược đưa lên, mà phát ra như là xuyên hoặc như thở rắc. Người chồng của thị thấy thế nguy cấp quá, coi như là sắp chết, đến nói người chồng bên chèo chiếc thuyền con đến xin ta cứu chữa vợ y.

Nguyên người vợ của y xưa nay, mỗi khi ta đi lại mua thuốc, vợ chồng y tình nghĩa rất hậu, mua bán

phân minh. Khi được tin cấp cứu không dám kể gì đêm hôm, trời mưa mà cần phải lại xem bệnh bốc thuốc.

Ta đến thì trong nhà có vẻ xôn xao lo lắng quá rồi.

Ta xem mạch thấy sáu bộ mạch đi **PHÙ** mà **HOÃN** 浮緩 lại không có sức.

Ta nghĩ thầm phạm những chứng hậu sản hậu, chính ra mạch phải đi **TRẦM VI** 沉微 mới phải, đằng này mạch lại đi Phù hoãn thế chắc là chân âm khuy tổn đến cực độ mà tinh suy huyết ít. Vả lại người thì xưa nay vốn bẩm sinh âm hư, thân thể gầy còm ốm yếu mà đen.

Hỏi đến việc thầy lang trước cho uống những thuốc gì rồi. Người chồng nói thầy lang trước cho uống những vị thuốc hành huyết, cho nên huyết ra nhiều quá.

Ta nói : Phần nhiều các thầy lang cứ hay câu nệ, những phương pháp thường là những người hậu sản là phải trục ứ tiêu huyết. Hễ tiêu nhiều rồi thì sau mới dám làm bổ. Như thế cho là phương pháp ổn đáng nhất. Huống chi như bệnh người đàn bà này, trong bụng lại có một khối hiện đau như thế, trách nào mà lại chẳng đề ý về việc công phá trục huyết ra, nào còn đề ý mà xem cho đến việc thật hư, thế nào đâu. Nếu người biết thì cần phải lo ngay nguồn gốc cho nó đã, cần phải giữ lấy sự sống trước, bởi vì những chứng sản hậu phần nhiều là chứng khí huyết lưỡng thương như thế mà còn hành khí tru, ứ huyết. Không còn biết đến chỗ gốc, đâu họ có cần cho chỗ phải cần ngay. Không chịu lo trước đời

khí muốn bỏ, thì sợ lúc ấy nó không còn chỗ mà chứa bỏ được nữa.

Cứ như chỗ ta đã thấy khí hư thì nó trệ, khí đã trệ, thì huyết cũng chẳng đi.

Phàm những khi có tích khối, cũng chẳng qua là bởi hư mà nó có những giả tượng ra như vậy.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Người khỏe mạnh không bao giờ có tích, chỉ có người hư yếu thì hay có chứng đó 壯人無積虛則有之. Và lại xem như người đàn bà này thân thể mảnh giẻ, huyết cũng không nhiều, lại trong lúc sinh sản, huyết đã ra nhiều quá. Thầy thuốc lại thả cửa công trực như thế, thì còn đâu mà có ứ huyết nữa. Bây giờ chỉ còn cái kể thượng sách, là phải bỏ khí huyết là việc căn bản. Phải làm như thế nào ? giữ cho hoàn toàn ở chỗ chân âm, mà chân dương là việc cốt yếu. Hễ đã làm ích được cho hỏa, thì chân khí mới tốt. Hễ mà thủy mạnh thì tinh huyết mới sinh ra được.

Nhược bằng những lo việc hậu thiên, khi huyết thì cũng chẳng khác gì người trồng cây chỉ biết vuốt ve ngọn lá, mà không biết đến công việc vun tưới cho gốc cây, là căn bản của nó, mà lại muốn mong cho cây được tốt lành sao được ?

Vẫn biết rằng chứng sản hện mà phát xuyên là cái chứng rất xấu đấy, nhưng cũng bởi tại khi không quy nguyên, nên dần dần nó chạy ngược lên, vì thế cho nên

ta phải kíp dùng cách củng cố lấy khí mà dẫn dụ cho nó quy nguyên. Nếu còn chậm chạp thì sau khó có sức làm gì được nữa. Ta bèn dùng bài **Bát vị gia ngư tất** sao Mạch môn đông, Ngũ vị tử. Cân một thang to, nấu kỹ cho thật đặc, uống thật mạnh. Thế mà quả nhiên khi mới uống được một thang thì những chứng trướng, chứng đau, chứng suyễn, chứng ứa đều bớt được quá nửa. Cả tinh thần cũng thấy hơi tỉnh táo.

Ta lại đổi dùng **TỔ NGUYÊN** 溯源救腎 cứu thận thang Gia Sài hộ, ích Mẫu. Những chứng sốt rét, chứng đau mình cũng theo đó mà khỏi hết.

Ta chiếu theo phương thuốc trước là bài **BÁT VỊ** giảm Mẫu đơn bì, Trạch tả, Gia Đường quy, Bạch thược, Ngư tất, Đỗ trọng. Cứ mỗi thang nấu làm ba lần. Khi được cả ba nước rồi lại dồn chung lại cả làm một gạn lọc bỏ cặn bã đi. Canh thành nước hơi đặc mà uống cho mạnh bạo. Cứ như thế mà điều dưỡng, chừng ba ngày đêm mà cái khối dẫn chắc như đá sắt không biết nó hóa ra nước lúc nào, ăn uống tiến dần, tinh thần thân thể dần dần khỏe mạnh lên cả.

Sau ta mới dùng bài **BÁT TRÂN QUY TỶ** Cũng y như thuốc trước nước nấu uống xen lẫn vào với các bài thuốc, chỉ trong một tháng thì người lại khỏe mạnh hơn ngày trước.

Xét trong chứng này ta chỉ dùng thuốc bổ cho chính gốc mà là nó không còn chỗ đứng nữa. Nếu cứ theo như

cái thuyết đợi bao giờ khối tiêu bấy giờ bàn đến tuyên bố. Hay là người nói rằng chừng có tích mà nhằm bỏ thì chỉ giúp thêm tai họa. Những lý thuyết ấy là bởi người xưa nói là chữa những người thật, chứng thật, thì mời ra hay dùng những phương pháp như thế.

Bằng như ngày nay người sản hậu chứng khi hư đã thấy rõ ràng. Không lẽ chừng đã hư mà lại còn dùng thuốc cho nó thêm nữa hay sao?

Ai lại không biết rằng: Cái tai họa chỉ vì phải xẻo vết chân trước bước đã nhằm, là chúng đã hư lại còn làm cho hư nữa hay sao?

Vả lại cái khối mới to lắm, dần chắc lắm thì ai lại chẳng bảo là huyết tụ khi tích nó làm ra chứng trưng chứng hà.

Nhưng chỉ riêng ta thì ta cho rằng là hư chứng (**HU TƯỢNG GIẢ HÌNH**) 虛象假形 đó thôi. Cho nên nhân đây mà chữa thì chẳng phải công phá, mà tự nhiên nó phá rất mau chóng, rất hiệu nghiệm đó không? Như thế thử đem ra so sánh thì những vị Phác tiêu, hay Đại hoàng Tam lăng, Nga truyệt cùng là những vị Hoa nhị thạch, Đào nhân, Hồng hoa, Can tất, Bồ hoàng, Ngũ linh chi, Huyền hồ sách, Chỉ thật, Ba đậu, là những thứ phá khi hại huyết. Những tính vô tình ác liệt đó nó xa xôi như trời đất cách nhau một trời một vực ấy, đối với những chứng thật thì còn khá, chứ nếu đối với những chứng hư, thì có còn cần thiết gì đâu? Lời nói như thế, thật hay biết bao nhiêu.

Ông Vương Thái Bộc nói rằng :

« Những chứng thật có thể nói được là muốn công làm bỏ cũng được.

Nhưng chứng hư thì phải lấy bỏ làm công.

Chứng gì mặc dầu cũng không thể bỏ bước cái chính khí làm cốt yếu. Chứ thật sự thì phải tùy từng chứng lựa chọn mà dùng.

Không phải rằng Nhân Sâm, Bạch truật là hay là ích lợi tất cả. Cũng không phải rằng Phác-tiêu Đại hoàng là giở là tai hại cả dân ?

Hễ dùng đúng là hay, trái là dở

Cần phải biết phân biệt thế nào là thực, thế nào là hư là điều rất cần cho việc làm thầy thuốc, mà cũng là chỗ khôn ngoan hay dở là ở đó vậy.

HIỆP THỐNG TRƯỞNG MUỘN ÁN

脅痛脹悶案

Một chứng bệnh ở đồn Vĩnh Doanh.

Quan trấn thủ có việc phải tiến Kinh đô đương lúc trời hè nắng gắt, nóng bức nung nấu. Thái phu nhân vì tuổi cao mà công tử thì còn thơ ấu. Khiến nhờ ta chuẩn bị việc thuốc thang cần dùng đề gìn giữ lúc đi lên Kinh, đường đi qua Thanh Hóa (Tỉnh Thanh Hóa và Ninh-Bình) núi Tượng Sơn ở huyện Yên Mô. Gặp chiều nước cạn phải đợi ở đấy hằng tuần.

Ta những khi thông thả đeo túi thơ bầu rượu lên núi chơi. Khi hứng đi xem thắng cảnh. Lúc buồn ngồi tựa gốc ngâm nga. Mặc dầu gọi là đường rừng đầy, nhưng mới chỉ thấy một cây to với một viên đá lớn cũng đủ làm cho ta say mê, thi tửu. Lúc cao hứng lên thì hầu như là vô nhật bất dạ kết cục, góp lại thẹn 無日不夜歸. Một hôm ta đến một nhà chùa gọi là Thanh Xá đàm thiên tăng 淸舍談禪僧. Trong nhà có người bị bệnh đang bàn tính việc đi rước thầy lang bốc thuốc.

Một người nói tôi chỉ biết có Tài tiên sinh học thuật tinh thông, dùng thuốc rất là cao thủ. Ta hỏi ngay

vào rằng: thầy thuốc ấy vốn người ở Thanh, không biết bây giờ ở đâu? Người ấy nói: Ngài ở núi Tượng Sơn ở bên hồ lớn ở làng Đông, bên hồ có cây to bóng mát um tùm. Đây là nơi tiên sinh huyền hồ ở đó.

Ta nghe thấy cảnh thú vị, nơi thanh u như gọi lòng khích động cảm mến, dạ nao nao, vội vã vào nhà chùa từ biệt mọi người rồi ra đi. Miết một hồi đã đến Sơn Môn bái vọng, người tiểu đồng như đã vẽ cho ta thấy rõ ràng ta đi thẳng đến gõ cửa, và kêu gọi một lát, một lát thấy một chú đạo đồng ra hỏi:

«- Thưa quan nhân từ đâu lại chơi, quý tánh phương danh xin ngài cho biết đề cháu về trình với thầy cháu, sau nữa chắc ngài lại chơi cũng có duyên cớ chi, xin ngài cho biết ý đại khái.

Ta hỏi:

— Tiên sinh có ở nhà không chú?

Chú tiểu đồng thưa rằng:

— Thầy tôi ở dưới hiên giậu trúc.

Ta nói:

«- Tôi là người đi thuyền, nhân nước cạn thuyền phải đỗ lại. Ngồi buồn dạo chơi phong cảnh, thấy cảnh đây thanh tú, muốn vào yết kiến tiên sinh. Chú làm ơn vào trình tiên sinh cho biết tôn ý chủ nhân.

Chú tiểu đồng đi rồi, ta đứng ở trước sân trông xem, thấy bên tây sân có nhiều cây mai um tùm khóm trúc xum xoe, tảng đá trắng phau. Rõ ra cảnh thanh nhàn u tịch. Bóng xiên ngang dằng liểu, như bức họa ly kỳ. Bên tường đằng đông lại có một cây đại thụ, chung quanh hoa quả rườm rà, như khoe hồng dẫu lục, tơ mảnh như phất phơ tung bay. Đầu ngỏ giữa sân một giá gác kính thiên đài, dựng giữa hoa thơm cỏ lạ, hương thơm man mác lạ thường. Cảnh vật quyến rũ đến làm lòng người say đắm. Ta nghĩ bụng rằng: người ta bảo «NHẤT XUẤT TRÀ THANG TIỆN KIẾN TIÊN THẾ MỤC» 一出茶湯便見仙要目,

Vậy thì chốn thanh u tịch mịch này, phải chăng chủ nhân là người như thế nào? mình đã tự biết được đôi chút.

Vừa một loáng đã thấy chú tiểu đồng ra nói:

— «Xin mời quan nhân vào chơi.

Ta bèn theo gót chú tiểu đồng mà vào, lại đến tận nơi mái trúc gặp thầy thuốc đó. Hai bên vái chào rồi chia chủ khách cùng ngồi. Thầy thuốc đó nói quan nhân đi thuyền bị cạn, nhân cuộc khiên hững, chắc thi đầy túi rượu đầy hồ. Tiểu đệ vô duyên không sớm được gặp người hiền kẻ cũng đáng tiếc. Ta nói:

— «Cảnh thiêu tình đa nan vi thù đáp.

景少情多難為酬答.

Cảnh tuy ít gặp, nhưng tình từ đã nhiều, dè chỉ lo rằng không biết lấy gì thù đáp. Phương chi tội đương lúc chỉ có một mình buồn bã, nay may gặp vị cao tăng chúng tôi đã được trộm nghe đại danh của ngài là người học rộng tài thâm. Chúng tôi tự nghĩ hãy còn hẹp hòi. Chỉ học sơ sách thuốc, mới học y lý ít nhiều. Ngày nay chỉ vì ham học hỏi thêm, nên không nề tháo thứ tự lại yết kiến tiên sinh. Chính là ý mong được rộng kiến văn, thì rất lấy làm hân hạnh.

Thầy lang đó nói :

— «Chúng tôi chỉ là hạng thô cộng ở chốn thôn dã, kiến thức hẹp hòi, rất xấu hổ vì chỗ khi thấy người ta quá khen lao. Khi nói về y học câu truyện nhắc đi nhắc lại thầy thuốc đó cũng chỉ nói khí huyết tạng phủ, tương ứng cũng như tương thừa, làm đề tài biện luận mà thôi.

Ta thì lấy âm dương ngũ hành dịch số về y lý, mạch lạc tương quan, bàn luận những lời cao hừng.

Thầy lang đó bây giờ thấy ta là người cường kỷ khá, lại cũng có tư cách bác học, đem lòng mến phục. Ta thấy thầy lang đó nói năng không ngoài y học, khuôn sáo tinh thông, nhưng kể về đảng tính thực, cũng không lấy gì làm đặc sắc cho lắm. Những chiều hôm ban sớm những khi đồng bào bị hoạn nạn, cũng có thể nhờ được y khoa của thầy giúp đỡ, cũng xứng đáng là một nho y giúp đời lúc cần.

Thầy thuốc đó nói rằng: 儒醫

«— Tôi có một chứng bệnh cổ tật, đã bao nhiêu năm rồi, thuốc nhà đã không hiệu nghiệm, sau đi cầu khắp các bạn bè giúp đỡ cũng không ăn thua. Ngày nay thật không ngờ trời đưa hiền nhân lại, chúng tôi được gặp bậc cao y, xin gia tâm bác ái cho chúng tôi một ơn huệ giúp cho chúng tôi thật không dám quên. Những tài học của ngài nào thần phương, thánh tế, khiến cho bệnh ma nhị thụ 二 豎 không còn chỗ dung thân.

Nay chắc là duyên may, tôi được gặp gỡ **THIÊN LÝ TƯƠNG PHÙNG**, 千里相逢, chứ chắc không phải là ngẫu nhiên đâu tá.

Ta cũng không từ chối nói rằng:

«— Tôi không dám tiếc sức mọn này, chỉ mong giúp được phần nào để biếu dương tinh thần **TƯƠNG NGỘ TƯƠNG TRI**, 相遇相知.

Thầy lang đó nói:

«— Tôi vốn là con người bầm thụ huyết hư hình thể gầy còm ốm yếu, bạc nhược. Mùa hè năm xưa nhân bị cảm mưa phát ra ở dưới cạnh sườn bên tả, một khối nhỏ mà đau như dùi đâm. Tôi nghĩ là chứng đờm thấp, uống thuốc không thấy hay, rồi cái khối đó nó cứ dần dần to mãi Tôi lại nghĩ hay là Hiếp ung, tôi làm thác lý tiêu độc, thì cái khối đó cũng dần dần tiêu. Đến nay đã gần một năm rồi. Mỗi khi gặp trời

mưa gió lạnh, thì nó lại phát ra cả hai cạnh sườn đều đau nhức rồi lại kiêm cả chứng trướng, tức tối phiền buồn thổ ra tiếng ọc luôn luôn. Ở trong lồng ngực mỗ ác nó làm ra như náo nùng khó chịu, dường tượng hầu như có một tấm gì chống xóc lên trái tim, nóng như lửa đốt. Trong miệng rãi chảy ra dầy, nhổ đi không kịp. Như những lúc ấy chỉ có dùng vật gì nóng mà chườm, thì mới có thể hơi yền yền một chút, hoặc đỡ được nửa ngày, hay một ngày rồi nó lại phát ra như cũ. Cạnh sườn bên tả hơi hơi choi choi tựa như mỗi mỗi buồn buồn, không lúc nào bớt. Nhưng còn được việc ăn uống cũng không suy lắm. Chỉ ba tháng nay, miệng tuy muốn ăn, nhưng nuốt vào đến cổ họng thì nó lại no ứ. Đại tiện hay đi đường tiết. Hàng ngày cứ mỗi buổi sáng sớm thì đi tả một lần, tiền tiện ban ngày đi đở mà rit khó đi, nhưng đến đêm thì lại trong và dễ đi, nhất là những lúc nằm không ngủ được. Thì nó bắt đi luôn luôn vô độ. Hễ ngủ thì lại ra mồ hôi trộm, hơi uống chút rượu thì tự nhiên mồ hôi ra lưng và trái tim như may máy run, như người bị kinh sợ.

Ta nói :

“ VỌNG VẤN VẤN THIẾT THIẾU MỘT ĐIỀU LẠ KHÔNG ĐƯỢC. 望聞問切缺一不可. Bởi vì khi hỏi bệnh là đề rõ bên ngoài. Xem mạch mới biết chắc ở bên trong, mới biết rõ những cái hư thật. Tự thấy bệnh nó không trốn lối nào khác được nữa.

Thầy thuốc đó xin ta xem mạch

Ta thấy hai tay tả hữu thốn quan đều PHỦ HỒNG mà vô lực. Hai tay Xích bộ mạch rất nhỏ, nhất là hữu xích lại càng nhược hơn. Ta nói :

«- Tòì xem thể chất da trắng, nói năng hơi ngắn, âm thanh dứt quãng, không hay tiếp tục được liền. Đó là chứng trên thiên chân âm, chân dương đôi dàng đều thiếu thốn, có thể rõ lắm, mà chân hoả lại càng quá lắm

Sách Nội Kinh nói rằng :

«- Năm tạng đều có tướng hỏa, nhưng chỉ có can hỏa một mình nó dữ hơn các thứ hỏa khác. Gặp những sự hay thì nó phát sinh ra được, mà hễ sự dở thì lại làm ra to.

Bệnh này lúc trước mới bị ở bên cạnh sườn bên tả có cái khối, tuy ai cũng bảo là đờm là thấp, là hiệp ung. Nhưng xét cho thực ra thì đâu có phải. chứng hữu hình chỉ tật bệnh, nó có danh từ, nó có trạng thái thật nhưng không phải thể đầu? Cần gì phải tìm tòi xa lạ đâu ? Nói tóm lại nó chẳng qua cũng không ngoài suy khi trệ, cho nên hoặc huyết, hoặc đờm, hoặc tân dịch nó tụ tập mà thành ra như thế đó. Cho nên mỗi khi gặp lạnh thì nó phát ra như thể, thì chẳng phải khi hư là gì? nó làm cho biểu dương không hay giữ được ở trong, trong ngực não nùng nóng như lửa đốt và làm ra trướng ra ọè, đó đều là thường bởi cái vô căn chi hỏa bốc quá lên trung tiêu vậy.

Sách Nội Kinh nói rằng :

— «Mọi chứng úa thổ xốc ngược lên đều là bởi hỏa mà ra cả. 諸 嘔 逆 上 冲 皆 屬 於 火.

Trong miệng đầy bọt rãi thì trong sách nói rằng: 火 會 則 水 聚.

«Hễ mà hỏa nó đã hội lại thì thủy nó cũng tụ lại.

Lại nói rằng:

«Bời tỳ vị hư cho nên nó không giữ được rãi 脾 虛 不 能 攝 涎.

Chườm bằng đồ nóng mà được tạm yên, thì đó chính là ở trong lạnh, đều ấy khá rõ ràng lắm.

Lại nói rằng:

«Những vị thuốc Gam ôn, có thể chữa được chứng nóng đó cũng là ý đó. Vì nó đồng khí tương cầu 同 氣 相 求.

Vì hư nhiệt cho nên nó đã có triệu trâm. Miệng muốn ăn mà bụng không đói, ăn vào ỉ ạch khó tiêu, Đó là bởi Mạnh môn hỏa bị suy kém không hay huy động thượng chưng lên Tỳ thổ được, cho nên Tỳ kém mất khả năng chuyển thấu. Cũng vì như cái chỗ xôi ở dưới, không có sức lửa thì lấy gì mà chưng chín được gạo ở trên chỗ.

Cho nên dầu có nhờ đến sự ăn uống đầy mà cũng không ăn vào được.

Chứng đại tiện đi đường tiết đó cũng là bởi chứng ở trong lạnh vậy. Bởi vì ở dưới hạ tiêu hỏa nó suy

quá thì, tiểu tràng nó không thấm thấu ra được, mà bàng quang cũng không thấm vào được, ở cửa lạn môn hầu như là vô chủ, thì nó lấy chi mà phân biệt, còn đầu mà lọc, còn đầu mà giữ được nước nôi hay cơm gạo. Cho nên nó dồn hết về cả đại tràng, mà sáng sớm ngày mai nó tổng tiết ra ngoài, vì thế cho nên cứ sáng sớm là đi tháo chảy một chuyến.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Bắc phương sắc đen thông vào trong thận thông khiếu ở chỗ nhị âm, cho nên nói rằng : Thận là đại quan kiện của dạ dày.

Lại có nơi nói rằng :

« Thật là một cơ quan củng cố cho cả một thân thể người ta. Thận nó dùng hai âm ấy mà bao quát cả lấy một dương. 腎為一身鞏固之官坎.

Theo như trong kinh dịch thì quẻ nó thuộc khảm vương ở Tý hợi. Cho nên lúc nửa đêm về sáng thì nó nhất dương sinh, trong lúc ấy mà dương nó không sinh ra được. Bởi vì khảm không hay vương cho nên khi sáng sớm nó mới đi tả vậy.

Chúng tiểu tiện lúc ban ngày thì đỏ mà lại rít khó đi. Đến đêm thì nước tiểu lại trong mà thông lợi dễ đi. Đó là bởi chân âm hư quá. Bởi vì ban ngày thì mọi khi dương chủ trương làm việc, cho nên âm phần càng suy, bởi thế nước tiểu đi đỏ mà khó đi.

Nhưng đến đêm thì mọi khi dương chủ trương làm việc, âm lại được âm giúp sức, thì nước tiểu xanh

mà dễ đi như thế. Nhưng hễ nó càng lợi nhiều thì nó lại càng làm cho vong âm.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Trung khí hư, tiểu tiện vi chi biến 中氣虛小便爲之變.

Nghĩa là :

Trung khí đã hư, cho nên tiểu tiện hay sinh ra biến cố.

Người học ít hay kẻ tồi tàn không biết thì căn cứ vào sự hàn nhiệt ở nơi nước tiểu trắng hay đỏ mà phân chia hàn nhiệt như thế không đúng lắm.

Những khi không ngủ được, mà đi giải luôn, thì trong sách nói rằng :

« Khi người ta ngủ thì vệ khí hành ở âm. Cho nên nó chủ tĩnh, thì không cần phải đi giải là lẽ thường.

Nhưng những khi không ngủ được thì dương khí không tăng tĩnh được, mà âm cũng không tĩnh nữa. Cho nên nó càng bách phải đi luôn.

Lúc ngủ mà mồ hôi ra là mồ hôi trộm, nhưng nếu khi tỉnh dậy mà vẫn còn ra mồ hôi nhiều thì là tự hãn.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Chứng tự ra mồ hôi là dương hư

Chứng ra mồ hôi trộm là âm hư

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

125

Lại nói rằng :

« Dương làm sứ cho âm, âm giữ gìn thu liễm cho dương.
陽 爲 陰 使 陰 爲 陽 守. Bởi vì âm không còn đủ gìn
giữ được ở trong, cho nên đến nỗi nó có mồ hôi trộm. Và
cũng thế : Dương không còn đủ làm sứ được cho
âm ở ngoài, cho nên nó mới tự chảy mồ hôi ra
tự chảy 自 汗 mồ hôi ra.

Những người mà trong lòng hay run sợ kinh hãi
những sự không đâu là bởi ở trong Tâm Thận không giao
thông được với nhau, mới làm ra như thế. Bởi vì trái
tim thì tàng Thần, Trái Cật thì tàng chí.

Sách Mọi Kinh nói rằng :

« Cái tinh anh của hỏa là thần

Cái tinh anh của thủy là chí.

Một khi thủy hỏa không hòa hợp, không giao thông
với nhau, cho nên thần và chí nó đều mất khả năng
của nó đến nỗi phát ra run rẩy, sợ hãi,

Và lại khi xem bằng chứng ở các chứng bệnh xét ở
ngoài, rồi lại phải tham khảo mạch lạc ở trong cho cẩn
thận.

Nhưng nói tóm lại không có bệnh tật nào mà nó không
do ở chân âm, chân dương hai cái ấy, nó đã khuy tổn
thì nó mới phát ra chứng nọ tật kia là cơ chính,

Hiều được cái kế hoạch, bây giờ phải hết sức mà

theo dõi, cái thế âm dương. Nếu cứ theo cái việc chữa khí huyết thì cũng chẳng khác gì người muốn gãi ngứa chân nhưng còn cách một làn giấy cứng nữa.

Thầy thuốc đó mới nói rằng :

« Ngày hôm nay đây, kẻ hèn mọn này, mới nhận được rằng mình chẳng khác nào người trong mộng mỵ. Bây giờ được nghe ngài nói tôi mới tỉnh ra. Xưa nay tôi chẳng khác gì người cầm cái ống nhỏ để dòm trời to, chẳng biết rằng trời đất lớn lao bao la là chừng nào. Mình là người đà đốt quá rồi lại còn ở trong thâm sơn cùng cốc, ngộ hẹp hang cùng. Thế mà đã dám làm thuốc ba chục năm nay. Tuy đã đọc được nhiều sách vở nhưng chưa thấu triệt được kinh chỉ thế vậy mà trong miền này cũng đã làm thuốc cho nhiều người. Họ cũng khen là thầy hay. Hôm nay mới nghe hiền công biện chiết bệnh tình thật là một bậc thông minh, hiểu hết ý tứ cao sâu của Kinh nghĩa.

Mỗi một chứng bệnh, mỗi một câu nói, bệnh nào cũng có bằng chứng phân minh, lý lẽ uyên thâm có thể chỗ nào cũng cởi mở giải thích, những điều đó có căn do, như người rút giây trong giếng.

Kẻ đốt mọn này xét ra xưa nay học tập kiến văn dẫu nhiều, nhưng xin thú thật rằng học hành chưa tới đích chưa thấu triệt được căn nguyên, chưa nắm vững được chìa khóa cũng như bí quyết. Thế là đáng lấy làm hổ thẹn lắm, gần như thân tôi xa đến mọi người chưa ai rõ được. Và lại chính thân mình còn

HẢI THUƠNG LÂN ÔNG

127

chưa tự cứu được, huống hồ còn cứu được những ai.

Song le cũng còn có lẽ. có chỗ khả nghi rằng
 Hiền công bảo toàn tại bản thương dùng lực, nghĩa
 là toàn bằng ở chỗ âm dương mà theo đuổi, chứ không
 dùng đến công việc của khí huyết làm gì. Xưa nay
 theo chỗ biết của tôi thì tôi chỉ biết hỏa là dương, thủy
 là âm. Vậy thì thủy hỏa chẳng cùng là âm dương sao?
 Mà âm dương cũng là khí huyết vậy sao ?

Ta cười nói : âm dương ấy chỉ là những tiếng không,
 chính thủy hỏa ấy mới là thực tế đó.

Khí huyết ấy nghĩa là hậu thiên, nó đích thực, nó
 có hình tượng.

Thủy hỏa ấy nghĩa là nó chỉ có tên, nó không có
 hình.

Trong sách chép rằng :

« Bệnh nhỏ, bệnh thường thường là do ở khí huyết
 có chỗ hư hại. 小病必由氣血之所傷.

Bệnh lớn, bệnh nặng là do ở thủy hỏa nó làm hại
 大病必由水火之為害.

Người chữa những chứng nhỏ, bệnh nhẹ, mà bỏ
 không chữa khí huyết.

Bệnh to, bệnh nặng mà không chữa chỗ thủy hỏa thì
 cũng chẳng khác gì người leo trên cây cao mà tìm cá,

thuyền đương đi rơi kiến, đánh dấu vào mạn thuyền để về nhà rồi tìm kiếm.

Cho nên khi chữa mọi thứ bệnh khái lấy thủy hỏa làm căn bản, mà lấy việc khí huyết là công dụng thời
化生氣血者水火治也. 充足空虚者治氣血.

Lại nói rằng:

Làm thế nào cho nó đầy đủ vào chỗ trống rỗng, ấy là phương sách chữa bệnh khí huyết,

Làm thế nào? để cho nó hóa sinh ra khí huyết đó là phương sách chữa thủy hỏa đó.

Phàm như gặp những chứng hư tổn, chỉ nên gia ý vào những chỗ nguồn gốc căn nguyên. Hễ bản nguyên nó chắc chắn, đó là tự nó có khả năng hóa sinh ra khí huyết.

Trọng sách chép rằng:

• KHÍ HUYẾT CÁN HỮU KHÍ HUYẾT CHI CĂN
氣血更有氣血之根.

ÂM DƯƠNG CÁN HỮU ÂM DƯƠNG CHI SỞ
陰陽更有陰陽之所.

Nghĩa là:

Khí huyết lại còn có chỗ căn bản của khí huyết.

Âm dương cũng có chỗ hóa sinh ra âm dương

Cho nên ta dùng toàn lực vào chỗ căn bản, chứ

căn và chữ sở đó chỉ có hai chữ kia mà sao lại cứ khur khur ở trong vòng khí huyết? Vì thế cho nên mới nói rằng :

TRÁNG THỦY CHI CHỦ ÍCH HỎA CHI NGUYÊN
 壯水之主益火之源.

Làm khỏe mạnh cho chủ cái thủy, làm ích thêm cho nguồn gốc cái hỏa. Đề cho nó theo dương khí dẫn âm đạo. Đó là việc làm rất khôn khéo là hỏa trung bổ thủy.

Làm thế nào cho nó theo sự thu liễm của âm đạo, mà đề hướng dẫn được dương. Đó là cái phương pháp mẫu nhiệm thủy trung bổ hỏa, những cái đó đều là cái đạo chính tìm đến tận gốc vậy.

Thầy thuốc đó bèn bảo người nhà đưa cả các thứ thuốc trong nhà đề xin ta tùy ý chế cho ông ta tễ thuốc uống.

Ta nói trong thuyền tôi đã đủ các thứ thuốc tốt, hà tất phải kể gì là riêng tây thuốc này hay thuốc khác.

Nhưng thầy lang ấy nài xin, Ta mới nói :

„ Chẳng phải tôi có phương pháp bí truyền cao siêu gì đâu, hay là có những cỗ thiêng, nước chánh chi đâu. Chỉ toàn là nhờ ở nước lửa nấu chín luyện thành cho nó thích nghi. Và lại tôi bào chế cũng có khi theo sách cũng có lúc tự ý chế biến thành, dùng quen đi rồi, cũng

như là người lính biết tinh ông tướng của mình rồi, hay là ông tướng biết tinh người lính cũng thế. Cho nên hoặc có khi dễ, hoặc có khi hiểm nghèo, mình đã quen biết, tự nhiên làm việc giúp đỡ lẫn nhau.

Ta bèn sai người nhà đến thuyền lấy thuốc trong dương đưa lại điều chế đề tỏ tấm lòng thành thật. Tuyệt không có một chút ý tứ gì riêng tây. Người nhà họ đem cả rương thuốc đến. Ta thái bài Bát vị làm ba thang Gia mật ong chưng Ngũ vị tử. Gạo nếp cùng sao với Mạch-môn đông. Nguu tất thì dùng sống cần thành ba thang lớn.

Thầy thuốc đó thấy thuốc của ta bào chế tinh vi, ngon lành, khen không hết lời mà nói rằng :

「HỌC CHI KÝ TINH DỤNG CHI CHÍ ĐÁNG 學之既精用之至當.

Ngài là bậc học đã kỹ, nghĩ đã hay mà việc làm đích đáng, người tầm thường có thể vì sao được ?

Trời lúc ấy đã hầu chiều, mặt trời đã khuất non tây. Thấy sắp tối ta từ biệt ra về.

Được chừng hai ba ngày trên bãi cát. Vừa lúc sớm mai, bầu trời dương trong trẻo, sức thấy đỏ hồng sáng bừng thế mà đã thấy tiếng người kêu gọi. Ta kéo cửa sổ thuyền nhìn ra, đã thấy ông thầy thuốc đó đứng ở bên Khê.

Ta chẳng muốn lên, nhưng ông thầy thuốc đó cố sức nài xin. Ta biết bệnh ông ta chắc đã đỡ. Ta sẽ vờ đi tiểu đồng đi chơi với ta, thì đã thấy người nhà và ông ta đã cố mời ta đến nhà chơi. Đến nơi thấy ngạc nhiên, trong nhà đầy rượu, thịt cỗ bài thịnh soạn.

Thầy lang đó tươi cười nói với ta rằng :

« Hôm trước chúng tôi được hân hạnh Hiền công ngẫu nhiên lại chơi, cho nên không kịp dự bị, thiếu thốn mọi đàng. Ngày hôm nay nhân gặp có món sơn hào đã vị gọi là một chút vi thiềng thốn tạ.

Ta nói : Chúng ta đây tuy mới gặp nhau, giao kết chưa có gì gọi là thân, nhưng sự hiểu biết lòng nhau, tương đối kẻ cũng là sâu xa thắm thiết lắm. Hà tất phải nghĩ ngợi làm gì cho khách sáo.

Thầy thuốc đó nói rằng :

« Thật là trời đã ban ơn cho tôi được gặp hiền công tật bệnh của tôi đã phải mang gần một năm nay, thế mà khi gặp được hiền công thì hầu như nó mất đi chỉ trong một ngày. Cái ơn trọng đại ấy không biết lấy gì mà báo đáp cho xứng đáng. Vậy xin một chút lễ mọn có đáng kể là bao.

Ta nói :

« — Từ khi ngài dùng thuốc nhỏ mọn của chúng tôi, bệnh thề có bớt được chút nào không ?

Thầy thuốc đỏ tươi cười nói:

— Bao nhiêu những chứng đau đầu như đã mất hết cả, tôi muốn đi lại, xoay trở hoặc mang cách thứ gì nặng cũng không còn có gì khó khăn nữa, ăn uống cũng tiến tới nhiều. Chứng sáng sớm đi tả một chuyến cũng đã hết chỉ duy còn chứng đại tiện tiện và chứng ra mồ hôi thì chỉ mới hơi bớt thôi, song khí lực đã khá hơn trước nhiều.

Ta nói:

— **«Cửu hạn phùng cam vũ, 久旱逢甘雨.** vị năng tốc nhuận Khô khao chỉ cố.

Ta bèn chế bài hôm trước làm viên nấu bài Qui tý làm thang mà uống. Ta dặn cứ như thế điều bổ liên tiếp trong vòng ba tháng, thì chẳng những mọi bệnh khỏi hết, mà tinh thần còn bội hơn lúc thiếu thời.

Thầy lang đỏ từ hôm ấy trở đi không ngày nào là không thấy có đồ cùng đón biểu tết, hoặc thân lại mời ta đi chơi, khi ở gác chuông, lúc ở trước núi bặt bè sương ẩm cao ngâm, lúc thông thả còn đàm đạo xa gần chung quanh thế sự.

Ngày nào ta không lại, thì ông ta lại đến đón, càng ngày càng thêm thân thiết.

Bỗng đến hôm xem nước thủy triều cao đến giàn bờ. Ta lại thầy lang đỏ từ biệt rồi còn lo lên đường tiến kinh.

Thầy lang đó đem biếu ta một cân sâm bổ chính thượng hạng. Quế Thanh hóa nửa cân, để tiễn chân

Ta nói :

«— Nghìn dặm xa xôi không hẹn mà gặp, hà tất lại phải bày vẽ như thế này.

Thầy lang đó cố nài làm ra vẻ tươi cười và lưu luyến.

Ta nói :

«— Nhân sâm rất quý và là của Đại phương thì không dám trái lệnh, còn quế quan quý như vàng ngọc thì xin vạn cảm tấm lòng quý hóa của tiên sinh, xin dâng lại để bạn dùng.

Kẻ nói đi, người nói lại, tái tam ba bảy thứ bất đắc dĩ rồi phải theo lời. Rồi gia nhân chuẩn bị đem xuống thuyền cùng rượu thịt cá khô và các thứ thập cẩm khệ nệ nắn ai ép xin ta nhận cho Ta bất đắc dĩ cũng phải nhận cả.

Vừa lúc ấy thủy triều chảy gấp, thuyền đi như bay.

Thầy lang đó đứng trên mỏm đá, tiễn đưa tỏ vẻ khuyến ái vầy mãi không thôi.

Sóng dồn, gió thổi, thuyền đã đi xa, trông lại chỉ thấy một chấm.

Trước khi tiễn chân thầy lang đó đã có bài thơ

Thơ rằng : 詩云

Thiên lý tương phùng khởi ngẫu nhiên

千里相逢豈偶然

Cao mạnh kinh tầu thượng tri tiên

曾盲驚走上池仙

Thiên sơn hồng hạnh nan vi báo

千山紅杏難爲報

Tường ngọc nhan thần bá viên thiên

想玉顏辰拜遠天

Xin tạm dịch ;

Nghìn dặm thân nhau há ngẫu nhiên.

Trời cho ta gặp thuốc thầy tiên

Núi sông tình nghĩa ơn chưa báo,

Tưởng nhớ tôn nhau bậc đại hiền.

Ta thấy lời lẽ trong bài thơ thanh tân khả ái cùng có vẻ thi điệu của nhà thơ. Tiếc rằng ta gặp hơi muộn. Vì ta đã đến núi Tường Sơn trong lùm cây bóng mát uống rượu có một mình có hàng tuần mà mãi sau mới gặp được bạn quý.

HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

135

Ta đọc đi đọc lại, ngâm nga không biết bao nhiêu lượt. Bất giác đêm dò ngủ mơ thấy thầy lang đó cùng mình xướng họa không biết bao nhiêu bài thơ hay.

Chú thích :

Nhị thụ

cũng như là bệnh ma.

Ngày xưa ông Tể công mơ thấy hai con ma bệnh bảo nhau rằng ông này gớm lắm, sợ y hại ta. Một thằng nói ta tính ở mạnh chi thượng, cao chi hạ, thì y hết làm gì được.

QUAN CÁCH ÁN

關 格 案

Một chứng bệnh ăn khó vào, tiêu khó ra,

Ta theo hộ giúp quý cậu của quan Trần Thủ tiến kinh rồi đi thăm một xã tên là Cam tuyền. Ở bên ấp ấy có làng Từ Châu, một nhà Khanh hoạn họ trần bị chứng quan cách đã bảy tám năm rồi, chứng đó nó cứ đóng ở gần chỗ trái tim, mừng tượng ở dưới trái tim hình như là cái gì treo một vật ngăn cách nó làm trở ngại bên dưới bụng. Tuy rất đói, rất muốn ăn, nhưng miệng không nuốt trôi xuống được. Mỗi bữa cơm chỉ ăn một hay hai miếng, nếu hơi quá một chút thì bắt thổ ra ngay. Đợi cho bao giờ mấy miếng cơm buổi sáng ấy tiêu, mới có thể ăn một hai miếng khác. Uống nước cũng thế, chỉ có thể dùng một chén nước nhỏ nuốt dần dần xuống cổ thì mới có thể qua. Lúc nước chảy qua cổ rồi, thấy tiếng róc rách hầu như sôi bụng, có khi lại đau không chịu nổi. thì phải cúi đầu, gằm mặt xuống, có khi nước ấy tiêu được, cũng có khi nước ấy phải ra thì mới yên. Tiêu tiện bế sấp. Đại tiện trước đi táo kết, sau lại chảy tuột

Ông bị bệnh chính là tâm hữu của quan-trần thủ, nên mới nói cho ông ta hay rằng có ta đây biết thuốc.

Ông ta cho người thân lại mời ta xin trị liệu giúp.

Trước kia nhà ông ta đã có người anh họ và một

ông chú hiện đương ở trong viện lương y. Cho nên đã sẵn tự như người nhà điều trị, chữa cũng đã lâu, mà chưa hiệu nghiệm. Rồi cũng mời khắp cả các thầy lang, danh sư bàn bạc những thần phương thánh tể mà cũng vẫn không ăn thua gì.

Ông ta thấy ta là người tự ngàn dặm xa xôi.

Đường xá xa xôi nắng khá sợ, chắc cũng không muốn đi trong lúc này, nên sai em ruột ông ta cũng là người đang học thuốc.

Người em lại mang theo các đơn thuốc của các thầy lang trước đã cho uống. Có khi đến 40, 50 phương ở dưới đơn thuốc. Các thầy lang lại chú thích tường tận cách thức mỗi đơn mấy thang, bệnh hoặc tăng, hoặc bớt. Và những đơn nào thầy nào kê rõ từng phương:

Người em kể với ta thuật tất cả đầu đuôi một lượt và đưa các đơn thuốc cho ta xem.

Bởi vì anh em ông ta nhất định chữa cho bằng được, không kỳ quẩn khó khăn hay tốn kém.

Ta ngồi xem hết các đơn, nhận thấy không đơn nào là không hành khí, tiêu đờm, hay là những vị thuốc thăng đề, hoặc cũng có đơn hơi bổ một chút, nhưng chẳng qua cũng chỉ thấy những loại như Quân tử thang, hoặc Lục quân hay Bồ trung chẳng hạn thôi.

Ta buồn cười mà nói.

HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

139

«— Không phải rằng tôi sợ khó nhọc mà tôi không thăm qui ông đâu ? Bởi vì cái chứng này thì tôi đã từng chữa nhiều, mặc dầu tôi chưa đến thân niếp đã hiểu biết bệnh căn rồi.

Sách Nội Kinh nói rằng 經曰：

DƯƠNG BẤT ĐẮC THĂNG VIẾT QUAN 陽不得升曰關。

ÂM BẤT ĐẮC GIÁNG VIẾT CÁCH 陰不得降曰格。

Nghĩa là.

Dương không lên được thành chứng quan, âm không xuống được thành chứng cách.

Những chứng bệnh này nó thường nghẹn ọc (lộn mề) ăn gì thổ ngay ra cái ấy. Chứng quan chứng cách nhiều giống không nhất định, gốc bệnh nó cũng khác nhau.

Nay cứ tôi xem các phương thuốc của các thầy lang đã dùng thuốc. Đại khái đã chữa một cách tạp nham, không chia ra thượng tiêu, trung tiêu hay hạ tiêu. Nhất là cái chỗ sở nhân của tam tiêu. Vả lại chứng quan: Tức là ăn không vào. nó phải thổ ra, nguyên do bởi vì đầu Chứng cách ăn không vào được lý do từ đâu ? Chẳng qua là cái khí của âm dương nó không lên không xuống được vậy.

Thực thì tạm thông sau làm bổ 實則暫通

Hư thì làm bổ rồi sau mới có thể làm công 虛則暫補。

Nhưng, cứ như chỗ cốt yếu là bởi khí hư cho nên nó không vận hóa được nó mới sinh ra đờm.

Huyết hư nó không hay tư nhuận được, cho nên nó mới sinh ra hỏa.

Ông Đông Viên nói rằng:

«Những người chữa chứng bị cách mà dùng những vị thuốc hành khí mà cũng chẳng thông lợi đi được Chính là họ không biết đến chỗ ấy vậy. Cho nên các bậc tiền triết dặn rằng chớ có ai nhằm mà dùng những vị hương táo.

Nay tôi thấy các phương thuốc cả những thầy lang, phần nhiều là dùng những vị thuốc hành khí, tiêu đờm. Không thấy có bài thuốc nào mà không có những vị hương táo, đó chẳng qua những vị ấy nó làm cho tan khí mà lại hại huyết là khác. Vả lại hễ khí hư thì đờm nó dễ sinh ra. Bởi vì tỳ hư không hay chuyển vận, mà huyết hư thì hỏa nó dễ đốt cháy tăng lên. Đó là bởi âm hư không hay chế được dương vậy.

Nhược bằng lại dùng những vị thuốc hành khí thì dầu mang tiếng là chữa bệnh đấy, mà thực ra chỉ rước lấy bệnh về,

Ông Vương Thái Bộc nói rằng:

«Chúng uống nước vào mà thò ra ngay ấy là chúng vô thủy đó vậy 飲入即出是無水也. Cũng như

chúng ăn vào lại thổ ra ngay, là người không có hỏa 食
入即出是無火也.

Nếu là người vô thủy thì phải làm cho tráng thủy
làm chủ.

Nếu là người vô hỏa thì phải làm ích cho cái nguồn
hỏa.

Cái kế hoạch hiện nay là chỉ có cách kíp bổ mệnh
môn hỏa, dùng cách ấy có ý để giúp cho mẹ tỳ.

Sách bản thảo nói rằng :

« Trung tiêu nó bị hàn khi nó làm cho ngăn trở,
cho nên đến nỗi cái khí của âm dương không thăng
giáng được. Nên phải trọng dụng Phụ tử thì nó mới
có thể tự thông hành đi được.

Vì rằng hỏa của mệnh môn bị suy quá, cũng vì
như nồi nước đáy của chỗ xôi, chỗ dưới không than
không củi lửa thì lấy đâu mà làm cho chín xôi, lấy
gì mà nấu. Cũng như tiêu hóa được cơm nước ở trong
dạ dày Vì thế cho nên trong bụng nó thường như
phát trương đầy, thì làm sao mà không thổ ra.

Người làm thuốc không hiểu được chỗ ấy, rồi thì
cứ dùng những vị thuốc Sơn Tra, Thần khúc đề mà
bình vị, tiêu hóa thức ăn, chẳng những không được
việc gì, mà lại thêm tai vạ vào nữa.

Ta bèn dùng bài Bát vị giảm Trạch tả, gia Mạch

môn, Ngũ vị tử, Ngưu tất. Dùng nhiều như thang thuốc thật to, nấu kỹ cho thật đặc và dặn rằng : Nền cho uống luôn luôn, mà chỉ nên uống mỗi lần một chút thôi. Đợi đến khi khi nó đã thông được chỗ cách đi thì bấy giờ nó sẽ không làm ra chứng thò nữa. Lúc ấy tùy ý muốn uống bao nhiêu mặc ý.

Đến hôm sau quả nhiên đã thấy người nhà ông ấy khỏe nẹ mang rất nhiều lễ vật đem lại tạ, và nói rằng :

«— Vâng lời thầy dặn uống thuốc dần dần gần hết, Hai nước đầu thì thấy trong lòng ngực hung cách khoan khoái sung sướng quá. Sau khi ấy thì ăn uống như thường, không còn có gì ngăn trở nữa, mà tiểu tiện đi ra trong và thông lợi. Đến ngày hôm sau mới biết là khỏi chết mà bao nhiêu bệnh hoạn đau đớn hầu như nói bị chôn vào dĩ vãng cả rồi.

Nghĩ đến công ơn tái sinh, thật không bờ bến, không biết lấy gì tạ cho xứng. Dám xin Tôn công kính quá lại nhà, để cho bệnh nhân được lay tạ.

Ta nói :

« Tôi chỉ quan niệm làm sao cứu sống cho người ta, giúp cho nhau trong lúc hiểm nghèo, phù nguy cứu khổ, đó là bổn phận của chúng tôi. Nếu có giúp đỡ ai được việc gì thì cũng là công việc trong phận sự, lại còn nói đến công ơn, bắt tất phải đi lại chi thêm phiền,

Ta hết sức chối từ không chịu đi rồi ta nói :

«Tôi phải về Nam, rất tiếc không được ở gần đây để mà điều hộ trông coi cho cụ lớn. Nhưng đã được có gia đình nhà cụ, bao nhiêu đời đều có người làm thuốc hay cả, tôi đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Không dám vũ ban, múa kiếm thi với ai đâu. Nhưng đã là đồng đạo phải tương ứng tương cầu, đâu có dám dấu dốt, nên đã bộc bạch ý kiến hẹp hòi.

Ta bèn thanh cái đơn thuốc trước chi ly từng tỹ đưa cho người em dẫn uống thêm mười thang nữa. Rồi sau có muốn uống nữa thì nên làm thuốc viên cũng bài Qui tỹ khứ Mộc hương, gia Quế tốt, uống xen với nhau

Người em thấy ta có bụng chung, không dấu giếm chút nào, lại càng thần phục vô cùng. Đến ngày ta sắp lên đường về quê. Họ đưa rất nhiều sản vật địa phương đem tiễn chân ta.

Tôi ngồi nghĩ bụng.

«Mình lui về ở chốn giang hồ bên cạnh núi mười năm đọc sách học thuốc bỏ ngủ quên ăn đói rét không sờn lòng vất vả không mỏi da. Ngày nay đâu có được ít nhiều ơn huệ, chốn địa phương đấy, song cũng còn thấy thẹn rằng ếch còn trong đáy giếng, kiến vẫn hẹp hòi, chưa cập kiến thành to xứ lớn. Mình vẫn phàn nàn chưa có duyên gặp gỡ được những bậc anh tài trong nước để mà đàm luận về việc cứu nhân độ thế cho vui.

Ngày nay gặp chứng bệnh này. Tưởng rằng các

thầy lang danh tiếng toàn là những bậc ngự viên lương y. Đối với mình có lẽ mười phần mình chưa được một, thế mà những phương thuốc đó, thấy những làm sao? Không biết người ta vô tình hay lỡ mãng mà chỉ thấy chữa đầu, chữa đuôi, chữa xuôi, chữa ngược, nguyên thấy những kiến thức học hành chưa đi đến đâu, thật là đáng tiếc. Nếu những đại gia mà còn như thế, thử hỏi những người tầm thường thì biết ra làm sao?

Trời đất bao la, người trong thiên hạ hằng hà sa số, tất nhiên cũng phải có nhiều nhân tài cao kiến, ý thức hiểu sâu hệ quốc gia phải chăng cái đạo làm thầy khó lắm hay sao? cứ như thế này không may ai mà bị bệnh thì chẳng hóa ra là nguy lắm hay sao?

Các bậc hiền nhân quân tử, trong nước cũng như ngoài nước không ai còn được rồi, không ai còn có thì giờ mà nghiên cứu về đạo y hay sao?

Ta càng nghĩ càng thấy xôn xao trong óc lòng, không biết cái thông minh của họ, trời sinh ra họ để làm gì. Ta buồn rồi lại nhớ đến ông lang ở núi Tượng Sơn giá có cánh bay ngay về ông ta, nghĩ thế chứ mình có thể đâu đến được. Ta phải về nhà ta tạ từ tưng Cúc, đóng cửa đọc sách thuốc thêm. Vì ta có quan niệm rằng người làm thầy thuốc là tư nhân chi mệnh mạng bao nhiêu người, người ta sống hay chết, còn hay mất, cũng ở trong tay mình úp hay mở, khôn hay

dại, khéo hay vụng, cốt ở tài năng của mình. Bậc tri giả há không có học thuật hay đạo đức hay phương thuật để giúp ích cho đời sao ru? Đức hạnh của mình luyện tập há không cần làm để cho nó nên việc sao?

Khi mang tài năng ra mà thi thố với đời, há không có gì gọi là can đảm cho to. Lòng lo nghĩ cho cẩn thận được sao ru? Cứ như vậy tài thử hỏi trên đời mấy ai đáng gọi là thầy thuốc được. Tiếc lắm thay?

NAN SẢN ÁN

難產案

Một chứng bệnh của người làm vườn tên là Liên

Vợ có mang năm tháng bị chứng bệnh vừa sốt rét vừa ho hắng, vừa phù thũng, bụng đau quá đến nỗi thai động rồi rong ra huyết. Đại tiểu tiện bế sấp, mọi chứng đều hư, chứng nào chứng ấy đều nổi lên như ong vỡ tổ bệnh không kể sao cho xiết.

Ta thấy người đàn bà ấy bầm thụ bạc nhược chỉ có cách là phải tìm tận gốc mà chữa thì mới hay được.

Gia đình nhà y thấy bệnh đã lâu ngày, thuốc men không bớt, mời hết thầy lang này, lại đến thầy lang khác. Bệnh thể chỉ một ngày một tăng thêm, chứ không có phần nào giảm bớt.

Chồng thì lo lắng lại mời ta xin đi thăm mạch, lúc ấy các chứng xấu hầu như đủ cả rồi.

Ta không còn dám nghĩ gì về những chi tiết dài dòng, phải tính ngay tận gốc cho là việc cần hơn.

Chứng này phải dùng ngay Nhân Sâm, Hoàng kỳ Can khương, Chích cam thảo là những thứ cần dùng cho hậu thiên, cũng như cứu hỏa, bổ hỏa bổ âm, bổ dương là công việc ngày đêm là tiên thiên phải dùng. Hễ bớt thì

lại tiếp bờ năm sáu lần uống cho nó củng cố nội bộ, thì các chứng khác cũng phải lui hết.

Thốt nhiên một hôm thị lại đau bụng nửa ngày nước ối đã ra, nước thai ra nhiều, ta bèn cấm ngặt không được dùng sức người mà đưa xuống hoặc dùng sức mà rặn, nhất là cấm thị tắm (hộ sinh) Không nên lấy tay xoa bóp trên bụng, hay là những cái tẻ bà xoay sở. Ta dặn cứ uống thuốc cho khi huyết nó tốt, thì tự nhiên đến ngày giờ sẽ hay.

Lại còn một ngày đêm bụng còn hơi đau, nhưng không đau nhiều lắm, thai nguyên lặng im không động chi hết. Sản phụ nhọc mệt, hơi thở yếu ớt rồi hôn mê luôn, Chồng thị lo lắng quá hóa ra như một người ngu, ngờ là cái thai đã chết rồi, xin mời ta lấy thai ra, cứu lấy người mẹ.

Lúc ấy ta cần theo sát đề lắng xem ra sao ? thì chỉ thấy mồm miệng lưỡi như thường. Sáu bộ mạch thì Phù Hồng có lực, nhưng thỉnh thoảng thị lại ợ ợ ra khí lạnh.

Ta nghĩ bụng người này ốm đau lâu rồi. Nguyên khí hư quá rồi, chưa có lại, cũng vì khí huyết của người mẹ đã hư, mà thai nguyên độc thịnh, một mình nó. Ví như người đi thuyền trên đất cạn, bây giờ chỉ có cách là làm tuần bờ, khí huyết cho nó đầy đủ. Khí huyết một khi đã tạm đủ thì cũng như người khơi dòng cho nước tràn bờ thì mới dễ, song le việc

bổ khí huyết là công việc giúp cho hậu thiên, thì sao cho chóng bằng phương pháp cứu cấp vào tận góc, cái chỗ sinh ra khí huyết nó mới chóng sinh ra được. Nghĩ thế cho là đặc sách Ta bèn dùng bài **Bát vị** một thang rất to bội gia Ngưu tất, nấu kỹ lấy thật đặc. Sắc sâm tốt riêng ngoài rồi pha vào cùng uống, uống mạnh bạo. Quả nhiên khi vừa uống một nước chưa kịp úp tách thì mẹ nó đã dễ oe rồi. Đưa con khỏe mạnh, mà mẹ cũng bình yên vạn toàn.

Xét cái án bệnh này ta dùng chính thuốc thủy hỏa mà thôi sinh, khiến cho mẹ tròn con vuông.

Gặp trường hợp nguy nan, tinh thần cứ tiếp tục vận hành thế mà đặc lực. Như đây có phải là không thôi sinh, mà làm cho dễ dễ như chơi, không cần đến việc phải ôn kinh khai ứ mà đường lối sơ thông như thế mới thật là tuyệt xảo.

Đây là một phương pháp, ngoại tài là một phương pháp hay đệ nhất trong khi bí kế.

Vì thử như người can đảm không to, lo nghĩ không chắc chắn.

Đám dục đại nhi tâm dục tiểu.

膽欲大而心欲小。

Lời của thầy Chu Tử

Làm việc không nhất định, những nghe người ta

nói, rồi ngờ thế này, nghi thế kia, thì hỏi làm sao giữ được an toàn cả hai mạng vậy.

Cái khó của người làm thầy thuốc rất là khó đến thế cho nên người ta mới nói: Y vi tử nhân mệnh. Vậy thì ai bảo rằng không cần thận mà còn đáng được sao ru?

海上懶翁 HẢI THUỢNG LÃN ÔNG

醫宗心領

Y TÔNG TÂM LĨNH

Luận về âm án 陰案

Toàn bộ 65 quyển, cuốn này là cuốn 62.

LỜI NÓI ĐẦU của cụ LÊ HỮU TRÁC

Việc làm thầy thuốc là một nghệ thuật cao siêu chủ trương nhân thuật. Người làm thầy thuốc theo như y đạo là người có khả năng giúp đỡ người ta qua cơn hoạn nạn.

Mỗi khi cứu sống được một mạng người, thì thường thốt ra những câu mừng rỡ, có khi bộc lộ cả ra ngoài là khoa chân múa tay, để nói nên sự vui mừng quá bội đó và khoe mình vừa được thành công một ơn huệ.

Nhưng cũng có khi lỡ sai lầm, đồ võ không hay thì dấu giếm đi ngay, rồi ngày ngày những lo người ta biết nhầm lỗi của mình, không bao giờ dám nói với ai hay.

Phần tôi dám nói rằng : tôi thoát được những phong vị ấy, Vì rằng tôi đã sai lầm, vấp vấp thế nào trong việc cử nghiệp đã không làm được rạng vẻ cho gia đình vợ con kỳ thác, con đau ốm chỉ biết lo lắng khánh

tận tiền tài làm tròn phận sự, ngô hầu chỉ còn biết trông cậy vào trời đất. Vũ trụ bao la mà không hồ lắm sao ?

Không lẽ lại còn những lối ham tiếng khen, lánh tiếng chê làm gì, để cho công việc trong bốn phận còn phải hối tiếc mãi sao ru ?

Lúc tôi còn nhỏ tuổi mới hai mươi tuổi mà đã bỏ học nho sang học thuốc, đèn xanh một ngọn, quyển vàng mười pho, chăm chỉ học hành, tập tành hơn mười năm vất vả cả những lúc đương ăn, khi nằm ngủ, tất cả còn đường đều mơ tưởng vào con đường học đạo. Ngày đêm ngường mộ đạo thuật, chỉ chăm chăm âu lo vào công việc bác ái tế độ từ tâm. Dầu nếu có được như ai mũ cao áo dài, lâu đài rực rỡ, lợi lộc giàu sang, ăn ngon mặc đẹp, cũng không màng, không chuộng. Những ước ao sao học được nghề thuốc thành, mong thành tựu để mà cống hiến cho đời. Không quản gì nhà lá lều tranh, vì nhiệm vụ con người, nhất là những ông thầy thuốc. Vì sách có câu : **Y tư nhân bệnh** 醫 司 人 命 sống chết ở tay, còn mất tại nghĩ.

Trí lo học thuật cho tròn

Việc làm đúng mức không còn hồ nghi

Đảm to kinh nghiệm xét suy

Tâm lo cẩn thận từng ly con người

HẢI THƯỢNG LÂN ÔNG

153

Nghĩa vụ ông thầy nặng nề như thế đấy, ai còn dám nói hay ho hàm hồ được sao ?

Ngày thường những lúc đi thăm bệnh, thấy chứng nguy thì phải lo làm sao cho được vững.

Gặp chứng xấu cũng phải lo làm sao cho lành, có khi như là vãn tử hồi sinh. Bởi vì bệnh đã nhiều người chữa không khỏi Hầu như chỉ còn bó tay ngồi đợi chết, thế mà mình lại chữa được mới hay 一飲一啄莫非前定.

Cũng có nơi nói rằng : Nhất ẩm nhất trắc mạc phi tiền định. Một bữa ăn, một bữa uống chơi, đều có định mệnh trước cả rồi.

Hay là nói cách khác, thầy lang giỏi thì cũng chữa được bệnh, chứ đâu có chữa được mệnh.

Tôi xin nói không phải thế. Bởi vì lành với dữ là một cơ vi khó nói, nên chẳng cũng phải hết sức mình, tự nhiên giữ được hay rơi mất, cũng như sự sống, sự chết, là cái tình thương xót bù ngùi động lòng tha thiết công việc ngay trước mắt.

Phàm những khi gặp chứng bệnh không chữa được, tuyệt nhiên không dám nói rằng là chứng bất trị bao giờ có nói chẳng cũng phải ý tứ nói khéo để làm kể lo xa mà chính mình phải hoành tâm khốn lự, thuốc thang điều lễ cho hết lòng, làm theo kế hoạch TỬ LÝ CẦU SINH KIỆT LỰC VÂN HỒI 死裏求生竭力挽回.

Đến như những chứng dương bại âm vong rồi mà cũng phải bảo người ta rằng : Phàm những khi gặp bệnh nguy đành chịu bó tay đó là những đồ hàng chợ, chỉ sợ người ta mang tiếng chê cười. Bởi vì người ta sợ chết cho nên người ta mới đến cầu cứu mình. Mình ngó thấy chứng chết mà không dám chữa, như thế không phải là cái đạo làm thầy thuốc. Về y lý đạo học uyên thâm, mệnh mông như biển cả mình đã biết đâu là chắc, bởi vì chưa chắc mình đã nghiên cứu cùng cực uyên nguyên. Học tới đến chỗ hay rất mực lắm lúc vào việc mình cũng phải nên nghi ngại càng nhiều càng hay, chỉ lo rằng mình không hay. Nếu có hay được thì còn nói làm gì, nhưng chỉ sợ rằng không hay tức là phải xấu hổ với công việc cứu giúp người ta trông mong đó vậy.

Trước đây ta đã viết quyền dương án thuật lại những việc xảy ra, trong khi làm thuốc. Một quyền rồi nhờ nhẽ khó nói nên lời. Nay lại đến quyền âm án này, các bậc quân tử hay những vị có tri thức trong việc làm thuốc thấy tôi bặc bạch rõ ràng. Tuy không nói đó là khuôn phép sau này, nhưng những chỗ hay nói ra đề đồng chí mừng cho, những chỗ không hay, xin các ngài chiếu giám, không nên vì yêu tôi mà nói rằng chỉ chữa được bệnh, chứ không ai chữa được mệnh hệ. Xin đừng ai nói thế thì trong đạo làm thầy thuốc cũng được một cái may mắn lắm vậy thay.

ÂM VONG DƯƠNG KIẾT ÁN

陰竭陽忘案

Một chứng bệnh một nhà buôn bán tên là Tiên 鮮

Sau khi ốm nặng đã khỏi rồi, nhân lại bị vì ăn uống thương thực, rồi lại cảm phong, phát ra chứng thổ tả dữ dội, chân tay lạnh toát, khi đoãn, hơi thở ít vào nhiều ra coi bộ hầu như muốn chết, nguyên nhân nó đã phải từ trước.

Khi rước y ở nam về, đã một ngày một đêm mới báo cho ta biết. Khi ta lại coi thì thấy sáu bộ mạch TRẦM VI, tựa như là có, có lúc tựa như là không có. Tinh thần mỗi mệt hôn mê. Ta thấy cái thể âm thoát, hầu như nó đã báo hiệu ra rồi.

Nếu không phải tay cứng không dám bốc thuốc, Vợ y và bà mẹ vợ y năn nỉ khóc lóc, cố nài ta cứu, đáng thương cho y, vợ lại đã mang thai ba tháng, công việc trong gia đình, ngày tháng sinh nhai, đều trông vào một tay vợ y cả, nói đại nếu y có mệnh nào, thì một gia đình ba mạng không biết kỹ thác nơi đâu?

Nhân thấy tình cảnh đáng thương, đâu là vì thiên lý, đâu là vì lương tâm, không thể nào mà nỡ bỏ qua cho được.

Ta nghĩ bụng, bôn phận người làm thầy thuốc là Y tư nhân mệnh, đâu có phải rằng chỉ cốt mua tiếng

khen hay là ham chuộng tiền tài, mà dám coi thường sự sống chết của con người. Nếu cứ như thế, thì đâu còn là nhân thuật nữa.

Ta vội vàng lấy ngay Nhân Sâm, Bạch truật Phụ tử ba vị cùng nhau làm một thang lớn. Nước nấu kỹ thật đặc, chia ra uống làm ba lần. Dần dần thấy đỡ cả thổ lẫn tả, mạch cũng đã hồi dần, chân tay thấy hơi ấm ấm Bấy giờ y mới tỉnh lại, mới nói năng và mới biết người.

Sau đó ta làm **Cứu Dương Thang** 救陽湯 liên tiếp uống luôn. Mỗi một nước thuốc uống rồi một lát thì cho ăn xen lẫn vào một chút cháo lỏng. Cứ như thế một ngày một đêm, thấy vị khí nó đã hồi lại, ăn uống dần dần mỗi khi một ít. Bỗng lại phát ra chứng nóng, nóng từ chân nóng lên, thể nóng như lửa đốt, phiền buồn khát nước ghê gớm.

Ta nghĩ bụng đó là chứng **THỎ QUÁ THÌ NÓ HẠI DƯƠNG. TẢ QUÁ NÓ HẠI ÂM** 大吐傷陽, 大瀉傷陰

Mặc dầu mình dùng sâm phụ nó có thể hồi dương rồi đấy, nhưng dương nó không có âm để mà thu liễm nó lại thì làm sao mà nó tàng trữ lâu được. Bởi vì hỏa nó không có thủy để mà chế, thì khó mà tránh khỏi cái nạ phù việť được, Cho nên nóng tự dưng truyền đưa lên. Đó là âm hỏa nó thượng sung lên đó.

Ta bèn dùng.

Thực địa hoàng 熟地 2 lạng.

HẢI THUƠNG LÃN ÔNG

Đan sâm 丹 參 3 đồng cân.

Mạch môn đông 麥 門 冬 2 đồng cân.

Ngũ vị tử 五 味 子 1 đồng cân.

Phụ tử 附 子 1 đồng cân.

Ngưu tất 牛 七 1 đồng cân.

Cho thêm vào một chút Đẳng sâm.

Nấu nước kỹ cho thật đặc, uống mạnh.

Quả nhiên mới uống được một tễ mà không những chứng phiền khát khỏi ngay, nhưng còn chứng nóng vẫn thế, Lại gai gai hơi sợ lạnh có khi run rẩy không chịu nổi.

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Dương nhi thì hay sợ lạnh 陽 虛 惡 寒.

Âm hư thì hay phát nóng 陰 虛 發 熱.

Đó là chứng dương vong ở ngoài, mà âm kiệt ở trong.

Ta bèn dùng bài **Bát vị thang** bỏ Trạch tả, gia Mạch Môn đông, Ngũ vị tử, Ngưu tất, Lộc giao.

Tất cả làm một đại tễ, nấu nước kỹ thật đặc, uống nóng sau thấy nhiệt đã lui, mình thấy mát.

Bấy giờ lại xem mạch thì thấy mạch hồng, mạch sắc đi nhanh đến nổi một hơi thở nhầy bảy lần, nhưng

phải cái là lúc thấy mạch, có lúc lại không thấy, hay là như mạch Phục. Xem cho kỹ thì như là vô thần vô lực.

Ta nghĩ bụng cái việc vẫn hồi lại được cái chứng gần chết, một cách chóng thế, là nhờ sức thuốc quá mạnh nhưng nóng có lui mà sao thấy mạch không hòa. Đó là bởi âm ly, dương tuyết, thủy hỏa không còn có gốc nữa,

Ta bảo bà mẹ vợ và vợ y:

« — Tôi tuy hết lòng giúp đỡ, song le thế nó khó khăn quá, tôi không biết làm thế nào cho được? Vậy mẹ con bà liệu mà đi tìm thầy lang khác, đề sau khỏi hối hận. Lúc ấy các người nhà người bệnh, thấy các bệnh đã khỏi được quá nửa phần, mà ta lại nói ra những lời từ chối thì họ hồ nghi rằng, hay là bởi không có hậu lợi, cho nên công việc nửa đường thầy lại muốn bỏ. Bèn đưa hết những phẩm vật quần áo, những gì quý giá trong thuyền khuôn lại cho ta hết nói rằng: Nhà tôi nghèo khổ, chỉ có những phẩm vật quý nhất trong nhà đem ra đề biếu thầy, mong thầy làm ơn làm phúc giúp đỡ thuốc men cho.

Lúc ấy ta không xiết hồ thẹn, tại nghĩ vì mình nói ra mà người ta nghĩ lầm rằng ta cũng như trăm nghìn người khác chỉ vì tính hót của, tham lam lợi lộc. Họ có biết đâu cho tấm lòng ta đương đau khổ vô cùng, của ta đâu? nên ta mới bảo họ rằng:

«— Đây là lòng ta thành thực, không phải là ta nói ra bệnh nguy cấp để mong thủ lợi. Đó là cái kẻ tiều nhân, ta không bao giờ nghĩ đến chỗ ấy cả,

Mẹ con bà ta đồng thanh kêu lên rằng :

«— Sống hay chết, còn hay mất, cái mạng con rề và chồng tôi chỉ còn biết trông nhờ vào ở tay một tôn ông thôi, không còn biết tin vào ai được nữa. Nếu tôn ông không rủ lòng thương giúp, thì mẹ con chúng tôi chỉ còn ngồi đợi chết đến với mẹ con tôi ở cái cảnh túng bấn này.

Ta thấy mẹ con bà ta nài ép thiết quá sức nếu bỏ đó thì cũng ví như là, bề cạn nước khô, tất nhiên sẽ thấy đáy biển. Ai thấu cho mình tấm lòng muốn cứu sống con người. Vả lại cũng mang tiếng là con người trọng của khinh người, bỏ rơi mạng sống.

Nghĩ thế rồi ta bắt họ đem về hết những đồ vật họ đã khuân đến, tuyệt nhiên không lấy một thứ gì !

Ta lại dùng bài **Bát vị trước**, cùng với bài Quy Tỳ gián phục nhau uống luôn được ba hôm. Tinh thần trở lại gấp bội, ăn uống ngon lành. Nhà bệnh mừng rỡ không kể xiết. Nhưng ta lấy làm lo mà đề bụng sợ rằng hay nó có giả tượng chăng? Vì rằng phàm những chứng đại hư dùng thuốc tiếp bổ cứ dần dần dậy mới là điềm lành. Đàng này cũng ví như là nhà nghèo trong nhà trống rỗng đã lâu không phải là cái việc chốc lát thiếu thốn.

Vậy mà nay thấy công việc sâu bở sâu công gấp bội, tất không khỏi có cái giả lực thế nào gì đấy ?
Thật lấy làm lạ ?

DU TÂN CHI ĐẶNG, HỮU PHỤC NHIÊN CHI ĐIỂM

油盡之燈有復燃之始.

Nghĩa là :

Đèn dầu sắp hết, lửa sắp tắt, thì nó lại tự nhiên cổ bốc phụt chồi lửa ra.

Phương chi việc đời hễ bội nhi nhập, là nó bội nhi xuất. Được đã bội thì mất cũng bội, đó là lẽ dĩ nhiên rất thường rồi 倍而入則倍而出.

Quả nhiên cái lo của ta không sai. Sau khi khoẻ được ba bốn hôm thì bỗng nhiên mẹ mẫn bất tỉnh gục ngã lăn quay, khi tuyệt, thở ra hút vào không kịp Nhà họ cho người chạy lại cáo cấp với ta.

Bấy giờ ta cho uống Sâm Phụ, thuốc chưa kịp vào miệng thì đã thở rắc, mắt trợn ngược mà đi đứt.

Ta tự nghĩ người làm thầy thuốc cốt có hăng tâm để giúp đỡ bà con đã đành rằng thế.

Xét như bệnh này đã biết rằng nguy, mình cố lặn lội vất vả hàng tuần, không kể ngày đêm mưa nắng khó nhọc không từ. Thế mà bệnh không chữa được Tiền thuốc bao nhiêu mất đã cố nhiên, nhà nó nghèo lấy chi nó

trà, cái ấy cũng còn chưa cần không đáng kể, tự yên ủi mình, một tấm lòng thành, quỷ thần chứng giám Tôi có thể nói được rằng : Không thẹn với lương tâm, không hổ với nghề nhân thuật.

Ta nhân tự tình khẩu chiếm một bài thơ :

Kiệt lực vãn hồi như hựu tử

竭 力 挽 回 汝 又 死

Bạc mệnh nan thù ngã hậu tâm

薄 命 難 酬 我 厚 心

Tình tại khởi kham ninh đáo đề

情 在 豈 堪 寧 到 底

Qui thâu cảm vị ngũ mô kim

鬼 神 敢 謂 我 婦 金

Xin tạm dịch :

Kiệt sức vãn hồi y vẫn chết

Phải chăng mệnh bạc phụ lòng ta

Thần phương thánh lễ cũng vô công

Nếu có tham vàng thần thánh biết

Xét ra chứng bệnh này, ta đã biết là chứng chết. Duy chỉ vì lòng thương cảnh hưởng cho gia đình nghèo của Y, thương cho y mệnh bạc, gắng gượng hết sức Cũng tưởng rằng là đem cái kể **TỬ LÝ CẦU SINH** 死

裏求生. Hy vọng trong muôn một, may ra cứu vớt được phần nào. Nhưng than ôi nghĩa lý vô cùng, cũng sợ nó khó tránh khỏi cái họa phúc hư hư thực thực. Cái hồ nghi rằng bệnh thâm được thiền, có chăng số phận chưa chắc phải tại trời tại số, hay tại người. Ta có nghĩ lắm chẳng nữa, về sau kiệt lực cũng không khác nào như người chân cách giày mà gãi ngứa.

Trường hợp xảy ra như thế, xin ghi rõ rằng tâm sự và chép lại đây, để chất chính cùng các bậc cao minh phân xét.

THƯƠNG THỦ ĐƠN NHIỆT

傷暑單熱

VONG ÂM ÁN

忘陰案

Một chứng bệnh người nhà buôn tên là Lỗi 來

Xưa rầy vốn là người buôn bán ngược xuôi. Gặp lúc mùa hè nóng bức vô cùng. Cũng hôm trời nóng quá người vợ bị cảm, mắc bệnh nhưc đầu đau như búa bổ, thân thể đau như bị gậy dằn, phát nóng phiền buồn khát nước, mà lại sợ lạnh, uống nước nhiều thì mồ hôi lại ra nhiều, lúc ngủ thì cũng có mồ hôi trộm, đại tiện táo kết, lồng ngực ứ đầy đau tức, hình như là còn trướng lên nữa. Hai bên cạnh sườn đau nhưc.

Người chồng của thị về bộ xin ta làm thuốc.

Ta thấy chứng bệnh thương thủ hiệp thấp tà, và là biểu chứng. Lý chứng đều hiện ra đủ cả. Hỏi đến hình thể thì người tuổi đã gần 40, sinh sản nhiều lần rồi, tóc ngắn mà hay nóng tính, đó là chứng âm khi đã hư suy.

Ta nghĩ bụng người này không dám thuần dùng thuốc công phạt được. Bèn dùng bài Thanh thủ ích khí để bổ lý cho thị, và gia Hương nhu, Khương hoạt để giải biểu cho thị.

Uống hết một thang thuốc thì những chứng nhức đầu đau mình, tức ngực, đau cạnh sườn ra mồ hôi đều bớt được bảy tám phần, Chỉ duy có chứng sợ lạnh thì khỏi hết. Nhưng chứng nóng còn dữ nên đến nỗi mình nóng như lửa đốt, phiền khát gấp bội. Lại còn thêm chứng thần hồn mê man, nói nhảm, nói nhảm. Mỗi một ít hơi, biếng nhác, Đó là chứng nóng quá, tất nhiên âm hư bị bệnh.

Sách nói rằng :

« Chữa chứng nóng tất phải cần chữa ở huyết phần.

Lại nói rằng :

« Nóng lâu thì hại âm

Sách Nội Kinh nói rằng :

« Chữa chứng thương hàn cần phải lấy việc cứu âm làm chủ, nay như chứng này đây, phiền buồn khát nước, uống nhiều, Đó là chứng chân nguyên Thủy của nó khô cạn vậy... Nếu như thế thì phải cầu thủy để mà cứu Tâm. Bởi vì hỏa nó vọng hành, cho nên thần hồn mê nói sảng.

Nóng thời hại khí cho nên hơi ngắn mà mỗi một biếng nhác. Chứng miệng khô cổ ráo môi nứt nẻ ra đó là bởi long lõi chí hỏa 龍雷之火 Vì như lửa nó đốt khô cổ cây.

Ta dùng bài Bô âm Liễm dương an thần-phương,

thì thần mới thấy tỉnh táo thanh sảng, và sự nhọc mệt biếng nhác sẽ hết dần dần.

Sau ta lại dùng bài Lục vị bội Thục Địa gia Ngưu tất ? dùng nó cho nó đánh lui phù dương xuống Lại gia mạch môn đông, ngũ vị tử, có ý đề cho nó tư nhuận phế kim và thận thủy.

Sao khô Tri mẫu hoàng bá đề cho nó tạm nén ức sức căng viêm. Tất cả dùng một thang to, nước nấu kỹ thật đặc uống nóng. Uống mới được một thang thì thấy mọi chứng bệnh đều bớt được một nửa. Lại dùng luôn hai thang nữa, nhưng phải bỏ Tri Mẫu, hoàng bá đi, thì những chứng phiền khát nói nhảm mới bớt, chứng nóng cũng giảm được bảy tám phần, nhưng chứng ít hơi ngắn sức lại có phần tăng lên, thở ra hút vào có vẻ không thành vấn đề hô hấp, thần sắc kém tươi, có khi còn hơn mẹ là khác, ăn uống cũng kém người hay phiền buồn giãy giụa, có khi mẹ sảng không biết gì, mồ hôi ra lấm lý luôn, lau hoài không ngớt. Đó là chứng chân âm ở trong khô kiệt, mà chân dương không chỗ nương tựa. Vả lại cái chứng phiền buồn giãy giụa là bởi cái cơ vi tinh thần hao kiệt, lại như chứng ra mồ hôi nhiều, lại nóng quá không bớt. Đó là chứng âm đã vong trước mất rồi.

Ta thấy bao nhiêu dấu hiệu của chứng xấu hiện ra, và các chứng hư nổi nên như ong vỡ tổ.

Ta mới bảo người chồng :

« Bệnh thế nguy lắm, anh nên chở chị về nhà để ta sớm hôm đi lại xem nom, điều trị, chăm sóc hết sức thì họa may mới hy vọng phần nào, trong muôn một thôi.

Anh ta vâng lời đi rước vợ vừa một ngày một đêm mới về tới bên nhà anh ta.

Ta xem thì lúc ấy đã thấy nắc nhích. Xem mạch thì đã thấy bộ Quan bộ Thốn đều Hồng Sắc nhưng mạch đi không còn thứ tự nào cả. Mới sẽ ấn tay xuống thì đã thấy tán mạn hình như muốn tuyệt rồi. Hai bộ xích thì đều không thấy gì cả. Xem thần thề hình dáng cơ nhục đều thoát hết, mình gầy như là que củi, hơi miệng thì hôi lắm, không ai có thể đến gần được.

Ta bảo nhỏ người chồng rằng :

« — Bệnh chị ấy mười phần trăm trọng cả mười, sức ta không tài nào chữa được. Vả lại cách trở không tiện anh nên nghe ta đem vợ về làng mình ngay lập tức, rồi tìm thầy lang khác may ra có thể cứu được chăng?

Người chồng khóc rống lên nghe rất thảm thiết nói rằng :

« — Nhà chúng tôi cách xa nơi đó rất khó khăn, dẫu có mấy thầy lang ở chỗ đó cũng khá, nhưng khó có thể trông cậy được. Chúng tôi là con nhà buôn, trước

HẢI THUẬN LÃN ÔNG

167

sau ở đây đã bốn năm, đây tuy thế cũng chưa nhờ cây các thầy việc gì. Hằng ngày chúng tôi ở đây được biết thầy phù nguy cứu cấp, biết bảo bệnh nặng, mặc dầu có nhiều người chỉ còn việc chết, thế mà được gặp thầy cứu giúp cũng lại được sống, nghĩa là thầy đã cứu tử hồi sinh được nhiều người, chúng tôi biết lắm.

Nay bệnh tình vợ tôi nếu không may có mệnh hệ nào chẳng nữa? cũng không dám hỏi hạn chi nữa. Nếu có phải tận số mà chết trong tay thầy cũng cam.

Anh ta tính người thuần cần nói những lời trung hậu, có vẻ đạo đức, một lòng trông cậy ở ta. Làm cho đến phải động lòng cảm kích, không nỡ bỏ được, bèn nói với người chồng rằng:

« — Bệnh tình chị ấy khó khăn muôn phần nhưng anh đã cố ép, chỉ một lòng trông cậy ở ta, thì ta cũng không thể nào mà không cố hết sức cứu giúp. Chỉ mong sau này đền đáp tấm thịnh tình của anh đối với ta, ta cố theo đuổi sống chết đến cùng mới thôi.

Bèn dùng bài **Bát vị gia, Mạch Môn Đông Ngũ vị tử**, ngư tất, nước nấu kỹ thật đặc.

Ngoài dùng nước nấu riêng sâm bố chính lúc uống pha cả vào mà uống nóng, thỉnh thoảng cho ăn lẫn cháo lỏng để mà cứu lấy vị khí.

Uống hết một thang thì thấy chừng nắc đã hết,

thở ra hút vào đều đều, chứng phiền buồn giã giợn cũng đỡ. Uống luôn chén nữa thì mọi bệnh khỏi hết.

Vừa được một ngày thì bỗng nhiên chân tay lạnh toát, chỗ trái tim như là một tấm vải nóng như lửa đốt.

Ta vội vàng làm CỬU ÂM THANG 救陰湯 cho uống thì lại yên ngay. Qua được một đêm thì lại nấc, bốn chân tay lại lạnh toát, mồ hôi đổ ra như mưa, chân tay co quắp mình như uốn ván phản cung.

Ta lại dùng Sâm Truật Phụ thang 身作反弓 đồ luôn đầy miệng. Xảy thấy đờm rãi đưa lên cổ họng sò sè như kéo cưa. Một chút nước gì cũng không thể nuốt xuống được nữa.

Ta bảo người chồng sở dĩ thầy thuốc chữa người ta khỏi bệnh là nhờ ở thuốc thang cơm cháo, như pay bệnh tình nguy kịch, một giọt thuốc cũng không có lỗi vào **Việc đời, sức người, Sức thuốc** thần phương thánh tế cũng không còn chỗ giở tay. Đời người đến thế là cùng vậy,

Ta từ biệt ra về, đến đầu canh ba dư khí hầu tuyệt, người chồng lại vào từ biệt rồi đi.

Ta sang hỏi thăm thì quả nhiên khi đã tuyệt mà mình với chân tay vẫn còn nóng và mềm. Mọi người hỏi vì có làm sao?

Ta nói rằng :

« — Đó là cái lý âm đã vong trước mắt rồi.

Xét án bệnh này ta có cái lỗi cách tường nghe biết, nhưng hai thang Qui tỳ bệnh ở cao mạnh chỉ hạ từ bao giờ, thì dầu có cao tay đến đâu cũng chẳng làm chi được nữa.

Đến đây ta nhận thấy tình cảnh đáng thương loan chia phượng gãy, chiếc bách lênh đênh. Người chồng đau sót thâm thương, tuyết che vãn ám.

Không biết rằng có phải bởi trước không chắc chắn hay tại sau không cẩn thận. Đầu đuôi tất cả không dấu giếm điều chi, không xấu hổ hay bởi mình cô lậu xin ghi chép lại đây đề chất chính cùng các bậc cao minh. Nếu có điều chi sơ xuất, xin các ngài nhủ mình chính giùm cho vạn hạnh.

THỦY KIẾT HỎA VIÊM ÁN

水 竭 火 炎 案

Một chứng bệnh đầu mùa thu, mà khí trời nóng nung ghê gớm, Y như là tuần tam phục vậy.

Người ở Bào thương tên là Luận 論

Vợ bị cảm thương, mẹ lại kề bệnh, đề xin thuốc.

Ta hỏi chứng thì người mẹ nói rằng :

« Đầu nặng trĩu như người đội đá, mà đau nhức như búa bổ, mình nóng như lửa, tay không thể gần được, chỉ thích nằm lẩn xuống đất bần thiêu da đỏ như bôi son, má hồng, mắt đỏ, uống nước lại nhiều, nhưng hề uống nước xuống cổ là lại ứa khan hay thổ ra hết. Tiểu tiện nước trong dễ đi. Hễ nhắm mắt là mơ thấy quỷ thần rì rầm nói lảm nhảm, chân tay rời rã biếng nhác. không giữ giang mình được. Có nhiều khi hôn mê im lìm như thầy người chết.

Hỏi kỹ đến hình thể thì tuổi mới 37 tuổi, tóc ngắn mà khô hơi đỏ, thân thể đen dui gầy còm ốm yếu, thích ăn của chua từ thừa 14, thiên quý chi đến ngày có kinh nguyệt chỉ có chừng ba bốn lần thôi.

Ta nhận thấy nhất ban hết thấy mọi chứng đều là chân âm suy kiệt.

Ngày nay dầu có chứng ngoại tà cảm mạo, dấy nhưng

cũng chẳng qua chính trước khi mới manh phát ra bệnh này cũng là bởi chân âm, cho nên không dám dùng lấy một chút thuốc phát tán biểu tà nào cả.

Ta bèn dùng bài **TOÀN CHÂN NHẤT KHÍ** thang bổ Nhân Sâm bội Thục Địa, Mạch môn Đông gia Tửu sao. Đổ trọng, khiến cho nó chạy khắp cả mình để trừ phong thấp.

Cho uống thuốc từ chiều hôm ấy, sáng sớm hôm sau, người chồng kêu cửa, lúc ấy ta đương ngủ mệt vừa suốt đêm vừa rồi cũng chữa một chứng bệnh nguy kịch, xem nom vất vả mãi, đến lúc gà gáy mới ngủ được một chút thì anh ta lại thì mình còn đương ngái ngủ nói trong mơ hồ.

Ta hỏi rằng bệnh đã bớt được những chứng gì? Chồng thì nói không bớt được hào lý nào cả. Ta nghe thấy thế kinh hãi ngồi bật dậy lại cứ từng chứng một hỏi kỹ càng thì anh ta lại nói có lúc hình như tăng lên, có lúc lại bớt hoặc anh ta nói có khi tăng đấy mà hễ hỏi gấp lại, thì anh ta lại nói đi thể khác, là có bớt. Ta thấy anh ta nói không có vẻ gì là nhất định, vả lại chính mình cũng đương mỗi một hơi sức đầu mà theo nghe lời nói của anh ta.

Lúc ấy vừa nhọc mệt, vừa chán nản vừa tức giận, bảo anh ta rằng :

« Ta xem bệnh, bà mẹ anh ta kể như thế, ta dùng

thuốc như thế, ta coi người nhà anh cũng như người nhà ta, lo phương liệu thuốc kỹ càng. Nay anh lại nói thuốc chẳng ăn thua gì, thì anh lại đây cũng chẳng ích gì cho vợ anh, tốt hơn hết là anh về tìm thầy lang khác để người ta bốc thuốc cho chị ấy hay hơn.

Nhưng anh ta cứ nhất thiết xin ta bốc thuốc cho, không chịu về, ta cũng chẳng nói năng gì nữa vì đương buồn ngủ, ngã ngay xuống gối ngủ ngay cho đến 7, 8 giờ sáng.

Bấy giờ tỉnh dậy hỏi thẳng người nhà chế thuốc nó nói rằng : Anh ta cố đợi mãi không chịu ra về, mãi sau thấy đợi không được, thầy cử ngủ thì sau anh ta mới chịu về.

Ta nghĩ hối hận quá, vì chứng bệnh này có nhiều điềm xấu. Bởi vì trọc âm nó chiếm vào dương vị, Dương và âm hai đường đều tàn khốc cả. Cho nên đầu nó mới nặng như đá mà lại đau nhức, là bởi chân thủy nó đã khô khao rồi. Hỏa nó không chỗ dung thân, nó tung Bốc lên cũng bởi vì hỏa nó khốc liệt bốc ra dữ quá, cho nên nóng không thể gần. Hỏa nó bức bách huyết ở ngoài bì phu cho nên da nổi đỏ như bôi son, ở má lưỡng quyền cũng đỏ, mắt cũng đỏ. Đó là chứng âm hư ở dưới dương bách ở trên, cho nên mới thấy tiểu tiện nước dãi đi ra trắng mà dễ đi, hay uống nước lạnh nhiều cũng không phải là chứng thật nhiệt đâu ? Đó là bởi nước ở trong mình thiếu nên nó kịp phải cầu nước ở ngoài

vào đề mà tự cứu lấy. Nhưng hễ uống vào cổ họng, thì lại ủa khan, có khi thấy như là trong ngoài nó cự nhau nên phải tháo ra ngay, Đó là bởi long lỏi chi hỏa khi nó gặp nước thì nó càng-uất đốt dữ chứ nếu nó có phải rằng thực hỏa thì âu là khi uống nước mát vào đã thấy khoan khoái chứ không bao giờ uống nước vào mà nó đưa ngược lên, mà làm ra chứng ủa thổ, điều ấy thật không có lý như vậy.

Chứng bệnh thị hay nói nhảm là bởi hỏa nó đã đi hậy, quán hỏa không còn truyền được mệnh lệnh cho nó nữa làm ra nói nhảm.

Chứng hôn mê, lằm lỳ, biếng nhác, nhọc mệt là bởi hỏa thịnh quá nó khắc Kim. Kim là con đã hư, thì thổ là mẹ cũng hư nốt. Cho nên làm ra hôn mê mỗi mệt.

Chứng hay ăn của chua là bởi can hư, không chứa được huyết, cho nên muốn ăn của chua, để thu liễm những sự hao tán, cũng ví như người có thai ba tháng thì KINH QUYẾT ÂM nó phải dưỡng thai, thành ra một hư mà muốn ăn của chua, thiên qui đã đầy năm, mà kinh nguyệt bất thần tháng có tháng không, Đó là bởi nhâm mạch ở trong nó khô cạn, không còn có chỗ dư. Nên bề ngoài thấy phát hiện ra nhiều chứng bất túc, thật là chứng nào chứng ấy cũng đều thấy cơ hồ là bại hoại là khô kiệt cả.

Ta chỉ sợ những thầy lang không sõi nhận nhầm là chứng ngoại cảm, là chứng có dư mà chỉ làm phát

tán cùng công kích không tưởng đến phần chính khí nó suy nhược mà hễ thấy chứng nóng thích uống thuốc mát.

Thấy đau thì cho là chứng phong

Hễ thấy nặng mình, nặng đầu thì cho là chứng thấp,

Hễ thấy vàng đỏ như son, thì cho là ban.

Thấy nước tiểu đi ra trong thì cho là biểu chứng.

Bởi vì long lòi chi hỏa, 龍雷之大 không thể dùng nước mà tóa chiết nó đi được. Không phải là dùng thấp mà chiết phục nó được.

Nếu không kịp làm thu liễm để nạp được cái nguồn hỏa, để chứa lấy nó ở trong thủy, thì cái tinh thăng đằng của nó cứ đẩy mà đưa lên. Đến lúc lực cùng nó mới chịu thôi. Đến lúc ấy thì hỏa hết mà khí huyết cũng không còn.

Phương chi chứng âm đã vong hết ở trong, chỉ còn chút cô dương phù việť ra ngoài cơ biểu, mà còn dám dùng hàn lương để làm hại dương nữa thì âm dương đều tiêu tan hết. Cái tai họa hỏi sao mà nó không theo đến ngay được.

Ta nhận thấy như thế, biết khó mà tránh khỏi, những sự hối tiếc, phàn nàn, ăn năn cần rút được. Bèn cho thẳng người nhà chế thuốc đuổi theo, gọi anh ta trở lại nhưng than ôi ! Cái tên đã bay khỏi cung thì đâu có dễ tìm lại được. Lòng dạ thấy bản khoán khôn xiết, bàng khuâng tha thiết mãi không thôi.

Đến chiều bỗng nghe người ta nói vợ anh ấy đã chết rồi. Đêm hôm đó ta trần trọc mãi không ngủ được. Sáng sớm hôm sau sai người lại hỏi thăm xem công việc thế nào? Thì bà mẹ anh ta nói rằng :

« — Bởi vì chồng nó thấy vợ bệnh nặng sinh ra hốt hoảng nói năng thất thố không đúng đến nỗi thầy lang không bốc thuốc cho. Chứ như thang thuốc trước chính tôi đi kê với thầy, uống mới một thang mà mọi chứng bệnh đều giảm bớt nhiều, ngay như chứng đầu nặng như đội đá cũng đã bớt. Vì thử được uống thuốc của cụ chén nữa thì không đến nỗi chết uống như thế này.

Bởi vì chồng nó đi lấy không được thuốc lúc trở về đường gặp ông lang đương đi ở đường ông ta cân thuốc cho một thang uống vào giấy giộn phien buồn, uống thêm thang nữa phát suyễn nấc ngược lên rồi chết.

Ta nghe thấy càng thêm hối hận vô cùng cứ lý ra thì cái việc chết tự người khác làm, song lấy cái tình mà nói bởi ta vô tình thì lương tâm của ta không chối cãi được cái trách nhiệm giết người. Bởi vì cái trách nhiệm của người thầy thuốc cần để cứu sống cho người ta. Đó là trách nhiệm trong phận sự ông thầy. Không lẽ gặp chứng dễ chữa thì trở đi trở lại hỏi han thăm viếng mà bốc thuốc chăm nom. Gặp chứng bệnh khó chữa thì cũng không

thề vì giàu nghèo sang hèn mà thay đổi tấm lòng tùy theo trường hợp, nếu là bệnh cấp cứu thì mặc dầu có khó nhọc phiền hà đến đâu cũng không dám từ nan mới phải. Không cứ gì là trời mưa hay nắng, ban ngày hay ban đêm chính mình phải thân hành lại xem mạch hỏi bệnh, nghe tiếng xem bình sắc nữa. Tài mình dầu không phải thánh thần đi nữa nhưng chịu khó mà vận văn vấn thiết, không thể bỏ qua được việc nào tất nhiên cũng nhận được bệnh tình thực hư hàm nhiệt biểu lý rồi mới đối chứng lập phương. Chứ không thể coi mạng người như cỏ rác được mà dám nói chuyện mơ hồ, lấy thân người ta làm vật thí nghiệm được. Nếu không may nhầm nhỡ thì trong bụng mình đối với oan hồn phảng phất trong cõi u minh bao giờ mới hết hối hận, có khi mãi mãi mang cả xuống tuyền đài chưa quên.

Ta từ khi trong lúc buồn ngủ không có chủ định đến nỗi nói năng vô ý. Vậy xin thề từ nay về sau không còn bao giờ ngộ như thế nữa. Mỗi khi gặp bệnh là phải hết sức lưu tâm, thăm xét rõ ràng, không dám tiếc công khó nhọc. Người làm thầy thuốc thường thường lúc nào cũng phải hư tâm, để lòng mình trống rỗng. Hễ có kẻ cần là lòng phải ứng, suốt đời chỉ lấy việc giúp đời làm quan trọng, đem lương năng mà phục vụ những người bệnh hoạn cho hết lòng.

Thảng hoặc có bệnh nào nguy quá mình nên bảo nhỏ riêng người nhà cho họ biết đề khỏi phải mang tiếng chê bai công việc đối với mình, phải hết sức **KHỐN TÂM HOÀNH LỰ** 困心橫慮 lo lắng cho hết lòng. Cũng có khi trong hoàn cảnh phải đem kế hoạch **TỪ**

LÝ CẦU SINH mong được phần nào mình nên hòa mình cùng nhà bệnh, cùng mừng cùng lo chứ không nên bỏ tay ngồi chờ người ta chết. Mình có lòng tốt thì tất nhiên đối với trời đất, ngửa lên không thẹn với ai. Nghĩa là mình phải hết lòng làm phận sự.

Nhân chứng bệnh này, tôi ghi chép lại đây, những trường hợp xảy ra trước là đề cho người nhà mình lấy đó làm gương giữ gìn cũng như tránh sau này. Sau xin những ai đồng chí hướng lấy việc trước làm gương mà cảnh tỉnh, thì cái đại của ông thầy làm thuốc hoặc giả nhân truyện này đề mà biết trước, cũng như kinh nghiệm mà giữ gìn cho xứng đáng đạo làm thầy thuốc lâu dài thì thật là công việc biết là nhằm đề mà hối cải, thì thật là một điều đại vạn hạnh vậy.

SẢN HẬU PHÙ THŨNG ÁN

產後浮腫案

Mùa hè năm Đinh Hợi ở Trấn Ninh giặc đông. Chúng đóng trại gần nhau, rộng đến ba dặm, voi ngựa thành đưng đoàn. Lúc ấy bởi tại quan quân coi thường sự an ninh, khinh xuất không phòng bị gì cả. Vả lại thể chúng thì đông mình thì ít, mà phải chia đi các nơi, đến nỗi thất thủ thành trì.

Trong lúc thăng thốt ta chỉ kịp giắt theo mấy người nhà, xả mệnh chạy trốn, may mà chạy được toàn gia.

Ở nhà người xã Hương Nhân, bấy giờ chỉ còn biết lấy việc làm thuốc làm kế sinh nhai qua ngày đoạn tháng. Một hôm lên chơi trên chùa Am hà bèn đề bài thơ làm kỷ niệm trong lúc lưu ly hoang vong khổ sở tha phương.

Thơ rằng :

Hương Sơn hồi thủ lộ mang mang

香山回首路茫茫。

Thực hạnh viên trung tác chiến trường

植杏園中作戰場。

Điều vận tùng phong xung biệt hận

鳥韻松風吹別恨。

Hảo tướng Y bát nhập vân hương

好將衣鉢入雲鄉

Xin tạm dịch.

Mê man đường lối núi Hương Sơn,

Vườn Hạnh ngày nay giặc chiếm trơn,

Vườn hót thông reo nghe não ruột,

Tu hành hái thuốc lắm người ơn.

Lúc bấy giờ có người làm ruộng giàu có ở xã **Thông lăng** 通朗 cùng trong một huyện ấy. Người vợ bị chứng Sản hậu phù thũng, đã mời nhiều thầy lang mà chưa chữa khỏi họ cầu ta làm thuốc.

Ta lại nhà y xem mạch, lúc ấy ta thấy bệnh thể mười phần nguy kịch cả mười, vì ta nhận thấy âm vong dương thoát, nửa mình bên dưới tuyệt nhiên không còn có khí, có khi da lạnh như băng. Nửa mình bên trên tuy có hơi nóng, Nhưng xét ra cái hỏa vô căn, nó đã bốc hết ra ngoài biểu người bệnh cần phải quạt luôn luôn không lúc nào ngừng, hơi sức ngắn quá, nói năng nhỏ nhẹ, trong bụng trướng đầy, đại tiện tiện đều bí. Sáu bộ mạch chỉ thấy TRẦM VI, có khi hầu như mạch tuyệt, mạch xung dương hoàn toàn không thấy hiện ra ở tay nữa, nhưng nếu ấn lâu thì cũng còn thấy đi lại hơi hơi mãi ở trong da thịt, mừng tượng nó chỉ còn như sợi tơ, có khi tựa như là không rồi có khi tựa như là có, nghĩa là có thấy cũng không rõ.

Ta nghĩ bụng thể đầu đã không thấy tốt rồi, nhưng được cái tinh thần còn tỉnh chưa đến nổi hôn

mê, cũng có lúc thị đòi ăn, đó là đủ biết vị khí thị chưa đến nỗi tuyệt. Hoặc là hy vọng ở chỗ các thầy lang trước đó không phân biệt được bệnh của thị đến nơi đến chốn. Vả lại nhà họ gia tư đủ sức phục được may ra mà có cơ vãn hồi được chăng?

Ta mới bảo phú ông đó, đến đây. Hiện tình bệnh trạng bây giờ chỉ có thể nói trông về số mệnh, chứ không dám nói chắc chữa được bệnh này nữa rồi, vì rằng âm đã ly, dương đã thoát khó có thể nói được cái sự mưu tính thuốc thang kiến hiệu được ngay, y như ban sớm chiều hôm được đâu ?. Tôi nghĩ tấm lòng thành của ông không quản ngại đường xa dặm thẳng đã cố gắng lại đón rước tôi đi, thì tôi cũng xin hết lòng, tình thế cũng còn cầu may ở nơi phúc đức nhà ông mà hy vọng vạn phần lấy một.

Ta bèn dùng bài Sâm Phụ cho uống.

Lúc ban đầu cả nhà thấy bệnh do âm nhiệt muốn quạt luôn tay không nghỉ, mà nay thầy lại cho uống thuốc nóng, hình như có chỗ hồ nghi lo lắng đâm ra ngại ngùng.

Nhưng thấy uống nước thứ hai thì cái vô căn chi hỏa nó đã thu tàng lại ở trong thủy thổ, chân tay ôn hòa và bắt bỏ quạt đi, lại như sợ gió là khác, rồi lại còn nhớ đến cái đắp ở trước ngực. Chứng trường nghịch khi trước đã thấy khoan khoái dễ chịu.

Ta bèn dùng phương thuốc vừa rồi gia thêm nước

sữa người và Bạch truật, Thục địa hoàng sao thơm, để cho nó bồ lấy tỳ âm, và dùng mật tằm Ngũ vị tử mà nấu để cho hớ nạp khí quy nguyên.

Bào cang khương, Chích cam thảo để cho nó ôn trung khí, uống hết ba nước rồi thì trong lòng ngực và trong bụng khoan khoái, ăn uống dần dần tiến.

Cứ như thế mà điều nhiếp trong một tuần rồi uống xen lẫn các thứ thuốc bồ tinh huyết, và những vị thuốc hữu tinh chi phẩm thêm vào.

Phàm những đội thuốc thuộc về hạng cam ôn hay là cam lương lại còn thiếu trọng dụng Quế. Phụ tử để cho nó bồ hỏa hồi dương và cố võ khí huyết, làm cho dương khí cũng cố dần dần thì lại phải cứu âm, âm khí đã vượng dần dần thì lại phải cứu dương. Vì chứng thủy được có khí thì nó mới thông hành. Ruột được huyết thì nó mới nhuận. Tiểu tiện dẫu nó có ít, mà khó đi. Đại tiện dẫu có táo kết nhưng bây giờ đã đi được không đến nỗi như trước vậy vậy ra từng giọt, không được thông.

Mọi người trong nhà bệnh, đều lấy làm mừng rỡ khôn xiết, nhất là người anh của bệnh nhân cũng hơi biết y lý, thấy ta nhận chứng bệnh ấy mà lập phương, chỉ là căn trị trên căn bản, chứ không căn kê đến những chứng vật, chỉ ly lâm gì, thế mà đã làm cho tà nó không còn chỗ dung thân mà tự nhiên nó phải rút lui.

Ông ta rất lấy làm thán phục và tiếc là được biết ta muộn quá.

« Thật là vạn hạnh cho gia đình chúng tôi được bậc cát nhân đến giúp. Nếu tiên sinh không gặp nạn loạn ly thì đâu có đến đây làm thuốc. Thật hoàng thiên đã phú cho được gặp gỡ ông, đúng là duyên nợ ba sinh.

Gió đưa vạt áo hiền lương

Đem người cát sĩ đảm đương cứu người.

Tiên sư nói rằng :

« Phàm những khi có chứng bệnh nguy, được gặp thầy thuốc cao tay trị liệu, là một việc hay, ông thầy lại có duyên đưa đến để chữa những chứng bệnh nguy lại cũng là duyên số nữa, hay là nó có sự tiền duyên thấu hợp chứ vị tất là ngẫu nhiên đâu.

Ta từ lúc lại trong lòng lúc nào cũng lo âu nghĩ ngợi hết sức dè dặt, chỉ những lo làm sao cứu sống được người làm cứu cánh. Không biết mưu toan trong bụng lúc nào cũng nóng như lửa đốt nằm ngồi bần khoản nghĩ ngợi hoài, chỉ lo xảy đến chuyện gì không được như ý.

Không biết tại làm sao ? Chính lẽ ra ta chỉ việc ngồi hưởng những sự vinh hoa tán tụng ngợi khen. Thế mà bỗng tự nhiên bỗng chồn bực tức, rồi dám ra chân ghét không muốn chữa chạy cho người bệnh nữa.

Ta nói với phú ông rằng : Bệnh cơ người nhà đã

có vẻ đỡ nhiều rồi khỏi lo. Ngày nay chỉ còn việc điều bổ nữa mà thôi, thư thả ăn uống thuốc thang. Gia đình nhà tôi còn một lũ nhỏ cư ngụ ở làng người. Tôi không thể ở đây lâu được. Sau khi tôi về nếu ông có cần điều chi cứ cho người thân tin ngày ngày lại lấy thuốc.

Cả nhà nghe ta nói ý muốn ra về thì lo lắng và cũng hơi hồ nghi. Người chồng của thị quý xuống vái hoài hết sức năn nỉ xin ta ở lại. Không biết sao mà ta thấy thế lại càng thêm giận, không nói không rằng xỏ giày đi luôn.

Nhà họ thấy không thể giữ được ta nữa, vội vàng đưa gọi bốn năm anh trai trẻ kíp chuẩn bị cang vồng để tiễn chân ta về nhà.

Khi ta đã về tới nơi cư ngụ, ba ngày cũng không thấy người nhà họ sang xin thuốc, sau nghe tin hồ đồ đồn rằng họ lo nghĩ, hoặc là bảo người nhà vô lễ không biết cung kính thầy lang, hoặc bảo cổ bàn ăn uống không chu đáo, nên ông thầy tức giận ra về. Chỉ duy người anh một lòng can gián mà bảo nên đi lại nhà thầy mà lấy thuốc và nói lại đề nhờ cụ cứu giúp cho. Lại nói rằng: Uống thuốc ông thầy này nếu chẳng may mà có chết, thì cũng tại số mệnh trời, nếu không nghe tôi mà không uống thuốc ông thầy này. Nếu chẳng may có chết, thì cũng không phải là tại số mệnh mà chính tại mình không biết tìm thầy lang. Sau nhiều

kẻ bần đi tính lại mãi, rút cục đi tìm một ông thầy lang già, chính cống gia truyền, đã mấy đời làm thuốc.

Trong khi uống thuốc công hạ, ngoài thì tẩy rửa mỗi ngày một lần, ông thầy mới gián giở hết lòng chăm nom được hai tuần mà đã thấy cáo biến.

Ta nghe tin đó rất lấy làm kinh sợ nghi bụng rằng :

« Lúc ta mới lại thăm bệnh thì chỉ thấy có một lòng thương xót chăm nom chạy chữa, rồi đến một ngày bệnh tình đã khá nhiều, tự nhiên thấy chán nản xúc động như không muốn làm thuốc nữa. Không lẽ nào mà lại ghét sống. Phương chi như những lúc con giáo lòng nó còn ở trên khô cạn, không phải rằng mình chuyên tinh lợi mà đã làm cho nó chưa hết chỗ khô khao sao lại khư khư chỉ biết theo riêng ý của mình mà không cố gắng là vì người khi họ chỉ biết tin mình. Đã là ông thầy, việc chữa bệnh không phải là ngẫu hứng kia mà. Nhưng than ôi nếu lúc ấy ta không phát khùng mà tự bỏ đi thì có lẽ nó cũng biến sinh ra cách khác. Xét cho đến cùng người đàn bà này biết đâu không là tại số, rồi rút cục cũng chẳng giữ gìn mãi sự sống lâu dài.

Người đời xưa đã có câu ri rôm sau :

«Người làm thầy thuốc dầu có tài năng kéo trở

lại công việc của đấng tạo hóa, là làm cho người ta khỏi
 cái tử hờ sinh thật đấy. Nhưng có biết đâu chính cái
 chỗ cái hay cái tốt ấy cũng còn phải nhờ ở duyên may
 phận gặp, phúc lớn của từng người. Nèn tục ngữ
 thường nói **Phúc chủ lộc thầy**. Hởi có đúng chẳng ?

Việc này khi biết được suốt.

CỔ CÁCH ÁN

腋 脇 案

Một chứng bệnh của người thuyền chài đánh cá tên là **Ba 乙**.

Bị chứng cổ trưởng đã ba năm rồi. chạy khắp mọi thứ thuốc mà vẫn không khỏi.

Nay y muốn nhờ ta trị liệu

Ta xem mạch tả hữu quan thốn đều thấy mạch phù mạch đi nghe mềm nhũn mà vô lực. Hai bộ xích thì lại Trầm Vi, mà hữu xích lại càng quá. Đó là chứng khí huyết của hậu thiên đều đã bị hao mà mệnh môn hỏa của tiền thiên cũng yếu, cho nên nó không hun đúc cho Tỳ thổ vận hành được chức vụ của nó. Các cơ quan hầu như bỏ việc làm thì làm sao mà khỏi ngưng trệ cho được, thế tất nhiên nó làm ra tự. Hình dạng sắc mặt xanh xao, hoặc là xám đen, mắt trắng nhũ, chân răng khô, da nổi như mề hống, tay chân như que củi, bụng to như cái thúng úp, hơi ngắn, khi ít, nói nhỏ nhỏ.

Nhưng chứng đó đều là chứng tinh huyết hao tổn biểu hiệu cũng như triệu trản nó đã hiện ra bên ngoài rất rõ ràng.

Ta hỏi chứng thì y kể : Cứ sau giờ trưa rồi thì phát nóng cho đến nửa đêm mới hết tự ra mồ hôi mà mồ hôi trộm cũng có, trong bụng trương đầy, buồn bực bức tức. Sau khi ăn uống rồi thì chân tay mỗi mệt buồn tưởng

chẳng còn muốn cắt nhắt, nằm dài ngủ mê, trong bụng vẫn có một cái khối to, vừa dài vừa lớn trên chổng lên trái tim, dưới đến bụng dưới to bấy tám tấc, che lấp cả bụng kéo thẳng ra đẳng xương sống. Tiểu tiện ít mà khó đi. Đại tiện thì có lúc đường tiết mà có lúc táo kết.

Ta nhận thấy chứng nào chứng nấy đều hư cũng do Tỳ Nguyên bị, hại, vì quá uống những thứ thuốc khắc phạt tiêu tước, dùng đề tiêu trướng phá tích, tưởng như thể là hay, nào có biết đâu là đã làm hại cho cơ quan của hậu thiên sinh hóa, hao kiệt tinh huyết không còn phát sinh ra được sự nuôi dưỡng nữa.

Sách nói rằng :

Bệnh lúc bắt đầu thì lấy sự tiêu tan làm bổ, sau thì phải dùng cả tiêu lẫn bổ mới hay, cuối cùng bệnh nặng thì chỉ lấy bổ làm tiêu.

Ngày xưa cũng có câu than vãn về cái học **đường hổ đi hoạn** 養虎遺患 Nhưng nên biết rằng đường tà mới thực là bổ ngay thì làm cho tà nó càng thịnh thêm.

Mà công kích những chứng hư, thì làm cho chính khí càng hư.

Hai đường ấy phải nên chú ý, vì hai đẳng đều là khó đấy. Nhưng cứ lấy đại cương mà xét ra. Như chứng thực, người thực thì không phải là tích.

Hư thì mới có tích. 虛始生積

HẢI THUẬN LẤN ỚNG

189

Vì du mạnh môn hỏa đầy đủ nó làm cho khỏe đau điều thì sức tiêu hóa vận dụng nó có thừa sức thì còn đâu mà đình trệ.

Đàng này thì bởi tử huyết đờm rãi ăn uống tích lũy lại không tiêu hóa đi được mới ứ đọng, mới thành ra tai hại.

Rồi đến lúc trị liệu thì những biết dùng những vị hương táo đề mà kiện tỳ về dương phần mà lại không biết đến những vị thuốc mềm mại nhuận nhĩ đề mà bổ cho Tỳ, về âm phần. Vì thế khiến cho tỳ thổ không có lúc nào được giọt mưa móc đề mà tưới nhuận. Trái lại làm cho nó chỉ còn là cục đất khô khao càng khô càng táo mà thôi. Sao mà nó chẳng khô làm sao mà chẳng đầy ứ lên trong bụng được?

Ta lại chỉ dùng Bạch truật tẩm mật sao kỹ 1 lượng làm quân, rồi cùng với Thục Địa sao thật thơm khô 5 đồng cân làm thần.

Nhân sâm 3 đồng cân

Chích cam thảo 3 đồng cân làm tá

Và Bào khương 1 đồng cân

Phụ tử 5 phân làm sứ.

Nước nấu kỹ thật đặc, uống nóng hơn 20 thang sau mọi chứng đều như mất, ăn uống ngon, lạnh khí lực khỏe mạnh, tinh thần như người đổi mới, Chỉ duy ở trong bụng còn có cái khối vẫn nguyên không động

Ta lại phải dùng **Kê Thi sao đen**, mỗi lần chừng một đấu, cho vào rượu quấy kỹ, để cho lắng gạn lấy nước trong hòa vào với thuốc trước mà uống xen lẫn vào luôn luôn. Uống được hơn 10 thang thì cái khối trong bụng không biết đi lối nào mà nó tiêu hóa đi, chỉ còn bằng cái xác trai con. Lúc ấy thì ăn uống và tinh thần khỏe mạnh hơn trước nhiều. Ta lại bỏ **Kê thi đi**, chỉ dùng rượu ngon mỗi sáng sớm tối đi ngủ uống 40, 50 viên thuốc **KIM QUỲ THẦN KHÍ HOÀN**, rồi lại dùng bài **Quy Tỳ thang** gián phục đã được gần hai tháng thì bỗng một hôm sau giờ Ngọ thì thấy người nhà y buồn rầu lại nói rằng: Ba hôm trước đây anh ta ăn thịt cò trắng, đến chiều đi hóng gió mát bị cảm phong phát nóng phát rét dữ quá, mũi ngạt, tiếng nói ồ ồ, nhức đầu đau mình, được hai hôm thấy đã bớt. Đến đêm lại phát sốt rét. Từ lúc gà gáy đến giờ thì hôn mê bất tỉnh nhân sự, nói năng thất thố, khoa chân múa tay, đái lý ra mà không biết.

Ta tưởng là nóng quá cho nên thần hồn ta làm bài **bổ trung thang** gia Mạch môn đông, Ngũ vị tử Phòng phong, phụ tử, khương tảo.

Nước nấu chưa xong bỗng chân tay lạnh toát thở rốc, đờm suyễn kéo lên. Người nhà chạy vội sang ta kêu cứu cấp.

Ta bèn lại dùng **Sâm Phụ đại tề**, gia Bạch Truật, Ngũ vị tử. Thuốc chưa xuống đến cổ thì người nhà đã báo tin rằng anh ta đã tắt thở.

HẢI THUẬN LÃN ÔNG

191

Xét ra án bệnh này, Ta rất lấy làm nghi-ngợi Chẳng biết rằng tại mệnh hệ chẳng ? Hay bởi tại người làm thuốc ?

Ta kiểm điểm lại thì thấy khi ta dùng bổ thì tinh thần khí lực đã lại dần mà đến cơ vi bệnh tật của nó, bệnh tật cũng chẳng phải chóng thẳng chóng bại gì đâu ?

Lúc ta dùng thuốc tiêu thì trong bụng bớt to, chứng cái khối kết cùng các chứng bệnh mỗi ngày mỗi mài dần, tiêu tan đi gần hết. Bởi vì ta thuần dùng những vị thuốc cần dùng cho tiên thiên thủy hỏa và những thứ làm ích cho khí huyết hậu thiên. Vừa bổ đó mà cũng phải có vị trục đó. Hay là ta ngu, ta học thuật chỉ có thế chẳng ? cho nên đến nỗi mệnh của y không sống nổi.

Biết lấy chi mà giải được mà cởi mở cho ra, biết lấy chi mà xét đoán. Xin nhường các bậc cao minh phân xét hoặc có chỗ nào lầm để chỉnh lại cho người sau rõ.

Tôi làm thuốc mười mấy năm trời chỉ có chứng này phải nghi ngợi, thắc mắc quá, không lúc nào quên được, hay là cái công học hành của mình vì như cái núi cao, muốn nhận mà còn thiếu sót một sọt đất nữa chẳng ? Trong chỗ đó có cái gì làm cho thắc mắc mãi. Vậy nên tôi phải ghi chép lại đây, tỏ bày tình tiết mong các bậc cao minh hoặc có xét ra cái chỗ ngờ đó, cũng là vạn hạnh.

Nguyên nhân anh này bẩm sinh ra là người lùn thấp, xấu xí bình thường, mà người vợ phong tư xinh xắn, vì hoàn cảnh thế bách mà thành hôn. Người ta thường nói ví như con tuấn mã sống nhau với con **thường đà** 常駝. Vợ giỏi, ăn ở với anh chồng dần dần yếu đuối.

Ngày thấy bệnh thế đã bớt được bảy tám phần rồi, tôi thường nói với mẹ y và anh em của hắn rằng :

Không nên để cho vợ chồng đi chung một chuyến thuyền. sợ cái họa lửa gần rơm âu là phải bén hoặc giả là nó khó giữ được lúc hồng hột sắc dục quyến rũ chẳng ?

Nhưng xem ra nhà anh ta không ai để ý đến, vẫn đề cẩn thận. Cho nên đến sau thì xảy ra đột ngột một cơn, một mất không ngờ.

Sau đó thì trong họ hàng ngoài làng mạc đều lấy làm hối hận.

THỔ TẢ ÁN

吐瀉案

Cháu gái anh tôi mới 14 tuổi. Nhân vì nó tắm đêm tối, lại ăn rau sống, nằm chỗ gió ngủ say. Đến đầu trống canh hai, bỗng phát nên đau bụng, rồi thượng thổ, hạ tả.

Lúc bấy giờ ta có người bạn hữu lên là Trần Anh làm chính hậu quan trong đồn Vĩnh Bình trấn thủ đường Hương Sơn, nhà ít người nên cũng cùng ở chung. Trong quán cơ có con gái nhỏ nhờ ta điều trị đã khá.

Không ngờ ngày hôm nay anh ở nhà lại có đưa cháu gái bị bệnh, mặc dầu trong làng cũng có mấy thầy lang thuốc, mà ông anh tôi không dám khinh thường, uống bậy, chỉ cốt đợi tôi về.

Đêm hôm ấy tôi nóng ruột chỉ lo lắng làm sao mà về cho chóng. Sáng sớm ngày mai tôi cố cáo từ ông Hậu đi chiếc thuyền nhỏ cho nhanh. Đến trưa về tới nhà thì đã thấy ông anh đứng đợi tôi ở ngay đầu bến, ông nói ngay duyên cớ cháu gái bị bệnh như thế nào?

Tôi vội vào xem cháu lúc bấy giờ thì chứng thổ đã hơi bớt, mà chứng tả còn đi nhiều lắm, đi ra nước do đó như đờm như huyết, trong bụng phát đau từng

cơn dữ dội đau như vắt vắn soắn ruột. Tôi xem mạch thì thấy tay tả Nhân nghinh gấp bội mười phần bên khí khẩu. Sáu bộ mạch đều HỒNG SẮC có lực. Tôi nghĩ chứng này có tính cách ngoại cảm nhiều hơn, nên tôi hơi làm phát tán.

Tôi mới bốc bài **HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ THANG**. Uống hết nước đầu thì thấy mọi chứng hơi lui cả. Nhưng rồi tôi cũng bỏ không dám cho dùng hết tễ. Vì trong sách có nói rằng :

吐則傷陽 瀉則傷陰,

«**THỔ THỜI HẠI DƯƠNG TẢ THỜI HẠI ÂM**
THỔ TẢ LÀ CƠ CẤU CỦA ÂM DƯƠNG ĐỀU BẠI HOẠI»

Tiếp đó ta dùng bài **BÁT VI** làm thuốc thang bảo nấu kỹ cả ba nước gồm lại hâm đều mới cho uống. Dùng đề mà cứu lấy căn bản của âm dương đã.

Tôi tới hôm trước lo lắng công việc về, hôm sau đi thuyền thắm mệt, về nhà vội vã không được nghỉ ngơi nên nhọc mệt ngủ mê từ 3 giờ đến 5 giờ, người nhà kêu dậy lại xem mạch, cháu gái lại phát dữ lên như trước.

Tôi vội vã lại xem mạch thì thấy sáu bộ mạch đều TRẦM VI. Có vẻ mạch đi mềm yếu, thay đổi khác hẳn mạch lúc trước. Mạch HỒNG SẮC nữa. Lúc ấy bệnh hổ phát ra phen buồn giận, nói năng làm nhảm thần trí hôn mê.

Tôi hỏi ông anh rằng : Thang thuốc bát vị đã uống chưa, Ông anh trả lời bài **Bát vị** vừa nấu xong chưa kịp uống. Tôi nói rằng :

« — Thế thoát rõ ràng, những thuốc âm nhu không nên uống vội, mà còn phải kiêng.

Tôi bèn dùng :

Nhân sâm 2 lạng

Bạch truật 1 lạng

Phụ tử 8 đồng cân

Dùng nó cố ý để cho nó hồi dương. Suốt đêm hôm ấy tiếp tục nấu cho uống luôn, không cử mà bao nhiêu nước nữa,

Thế mà chứng đau bụng và chứng quyết lãnh tả càng quá ra. Và lại nhận thấy mình làm những hạng thuốc Hồ thiên địa lực như thế, mà làm sao có thể vẫn lạnh toát như băng, cứ phiền buồn giầy giòn hoài. Rồi có lúc khóc, có lúc lại ca bát, chỉ đòi nằm xuống đất cho mát Mạch di TRẦM VI. Tựa như là có, mà có lúc lại tựa như là không, hầu như mạch muốn tuyệt.

Tôi hết sức lo nghĩ, không biết nên cho uống thuốc gì bây giờ. Đầu dương được thì phát ra phiền buồn giầy giòn, đó là một điều trở ngại. Dùng âm phương thì lại sợ mạch Trầm vi hầu như muốn tuyệt.

Thôi thì lại dùng Nhân Sâm, Bạch Truật cần giúp cho vị khí đã, đề cho nó hồi dương tránh cái nạn dương thoát quyết lãnh đã, mà dùng nó làm quân. Dùng Lộc-nhung, ban long tuần hồ tinh huyệt có ý đề mà cứu lấy cái chứng âm vong, chữa chứng phiền buồn giã giộn làm thâm. Rồi gia thêm can khương sao đen đề cho nó ấm áp dạ dày, làm tá. Bốc một thang đại lễ nấu kỹ thật đặc cho uống.

Thời bấy giờ lại nhân có **Thần tá vu nhân** 神借 巫人 phán bảo rằng, đó là điềm phát ra chứng Đậu, hôm nào phát đậu thì yên.

Ngay ngày hôm đó có người hàng xóm phát ra chứng đậu thật. Anh tôi ngờ rằng lời thần phán bảo hoặc giả có ứng chăng?

Tôi nói rằng túng sử như thế, nếu có phải là chứng đậu mà bảo đậu như vậy là dấu rất nghịch, là điềm rất xấu, mà trong phép trị đậu cũng chẳng qua là phải tuần hồ âm dương, đề lo cho nó thác lý tống độc sau này. Nhưng tôi thiết tưởng muôn phần không có lấy một phần nào trong vòng lý ấy.

Ngày hôm ấy những chứng giã giộn nói nhảm, hay hôn mê lại càng quá ra nữa. Anh tôi là người cũng biết y lý nên mới nói với tôi rằng :

«— Cuồng vọng, hôn mê, giã giộn như thế có lẽ nói là dấu hiệu của hỏa cực chẳng, sao chẳng thấy tỏ ra hàn ở ngoài chi cả.

Ta nói : Đó là chứng có giả tượng ra đó, không lẽ không bằng ở mạch, hay không tin ở mạch được. Chứng phiền buồn giãy giộn là triệu chứng nó vong âm. Giãy giộn mà thấy mình nóng còn có khi là giả nhiệt sao ? lại có thể dùng âm được để giúp cho nó để đến nổi chứng đó nó làm cho lệch đi, càng chóng nặng thêm cho sự vong dương.

Sách thuốc dạy rằng :

«— Nếu đã thấy dấu hiệu của chứng dương thoát thì dầu một ly âm được cũng không dám dùng. Huống là hàn lương mà dám dùng được sao ? Vì có rằng hễ âm vong thì dương phải tiêu. Nhược bằng mà anh muốn dùng cho cháu uống thử một chút thuốc mát, thì nên dùng Lộc Giác giao khả dĩ tuần bổ chân âm, nó cũng là một thứ thuốc thánh giáng hỏa. Và lại nếu có dùng nó thì cũng không đến nỗi hại dương cho lắm. Hay là ta thử cho uống một chút thôi để thí nghiệm xem nó sẽ phản ứng ra sao ?

Tôi vừa phác họa ra thế, anh tôi mừng quá bằng lòng theo ngay. Bèn lấy Cao ban long trùng thang chưng cách thủy để cho nó chảy ra nước để mà cho uống. Nó không chịu uống lại phải dùng nước nguội thử cho uống lần nữa. Rồi lại cùng với bài thuốc **Bát vị** trước đã nấu rồi hòa vào cho uống. Hình như nó chỉ như nước đổ vào đá vậy.

Đến đây ta thấy đã cùn kể, không biết phải dùng

phép gì nữa. Bất đắc dĩ phải nói rằng, Cái thể kiệt diệt lắm rồi. Khó có cơ hội vấn hồi được nữa.

Bây giờ chỉ còn có cách là đi mời các thầy lang lại mong ở muôn phần lấy một.

Anh tôi vội vã sai người nhà đi các ngả để mời các thầy lang. Khi các thầy lang chưa kịp tới thì khí nó tuyệt rồi.

Xét trong cái án bệnh này, là chỗ tình trong nhà, thân thiết cực kỳ. Chẳng những kế hoạch thuốc men tận lực, lo lắng hết lòng. Mà than ôi, ruột đứt tim đau can tràng tan nát.

Trước sau ta dùng thuốc chỉ bằng ở mạch thật tuyệt diệu, không dám nghe người ngoài nói bậy. Lúc nào cũng cô cùng mà chữa lấy mệnh, những phép nào hay mang ra cho hết, thể mà không biết đã thật chữa phải hay cũng còn sai. Nên xin ghi chép lại đây để cầu công luận.

Sau tôi có nghe anh tôi hỏi các thầy lang thì một ông nói rằng :

Bệnh này nhẽ ra nên chữa theo chứng tràng phong hạ huyết, mà chữa thì hơn.

Một ông thầy lang nữa nói rằng :

« Sao không theo thể lệ của chứng Lục đàm thương phong mà chữa? »

HẢI THƯỢNG LẦN ÔNG

199

Kể bàn đi, người nói lại, tôi bởi manh mối rồi vò. Anh tôi cũng hơi ngờ việc đó. Nèn mới thấy ngậm nga than vãn thăm sâu. Trong đó có nhiều câu oán trách rằng con cháu chết không phải mệnh.

Ta nghe thấy thế khó nói ra nhờ. Thôi cũng đành cần rằng chịu vậy.

Cách một năm sau lại một cháu nữa cũng con anh tôi bị chứng bệnh âm hư đơn nhiệt (âm hư chỉ nóng không)

Trước nó cảm gió. Ta cũng dùng giải tán mà chữa cho nó chưa khỏi. Anh tôi lại nghe một ông thầy lang khác thấy nó nóng quá, dùng Hoàng Liên chữa ngay vào chứng nóng đó.

Ta đã hết sức nhiều lần can gián đừng nghe. Nhưng vì cái bụng của anh tôi lấy việc trước làm nghi kỵ.

Nhưng lòng ta bao giờ cũng thủy chung, không lấy việc dùng ta hay là bỏ ta mà ta dám nói đến truyền yền ghét được bao giờ. Vì bổn phận của ta chẳng những là em. Mà cứ như theo lương tâm người thầy thuốc buộc phải theo như nhân thuật. Lúc nào cũng phải nghĩ đến công việc cứu sống đồng bào. Ngay đến người ngoài cũng không dám kể đầu là ân oán hờn, phương chỉ tinh thần trong nhà.

Ta nghĩ bụng thà rằng hết sức can gián, mặc dầu anh chẳng nghe ta cũng không nỡ ngồi mà xem người

làm bậy, hay là lời nói của người làm.

Vừa uống được bốn năm bần thì sau đó bệnh thể càng ngày càng tăng, hôn mê lâm lý càng quá, nóng như lửa đốt, nói nhảm nói nhảm không còn biết gì nữa.

Đến lúc bấy giờ anh tôi đâm lo sợ quá, mới bảo tôi xem mạch xem thể nào cứu cháu, không thì nguy đến nơi mất.

Tôi xem mạch thì đã thấy sáu bộ mạch Phù Sác mà có lực. Hai bộ xích thì Vi. Ta phải dùng đại tể âm được cho uống như Thục Địa hoàng, Cao ban long và Mạch Môn, Nhân nhũ, Nhân sâm, và gia Quan quế, Phụ-tử. Dùng đề cổ vũ những loài cổ vũ. Quả nhiên uống được một nước thì chứng nóng khốn khổ kia tự nhiên lui hết. Tinh thần đã thấy phục hồi, đã hiểu biết được, đã tỉnh táo.

Nhưng bài thuốc đó là bài thuốc thánh không dám cho uống hết tể. Vì âm là biến cố chủ sát phải đổi sang ngay dương được, đề mà giữ gìn lấy vị khí. Không dám dùng lâu, vì hàn lương khắc phạt, nguyên dương đã suy quá rồi, cho nên phải tránh trước vì những chứng giả-nhiệt. Một khi nó đã phải lui, thì chân hàn nó sẽ sinh ngay. Tinh thần lại mệt mỗi hôn mê ngay, và ngủ mệt, thân thể da nổi rất mát. Trong miệng thở ra hơi lạnh. Từ đùi chân trở xuống phát quyết. Thậm chí dãi ra nước lạnh như băng. Mạch thì trầm vi hầu như muốn tuyệt.

Tôi vội dùng đại tể Nhân sâm, Pâu tử gia Bạch truyệt dùng để cứu vớt lấy chân dương cho cháu.

Thuốc dùng tuần bổ đã một ngày một đêm mới thấy dần dần âm ấm thân thể, tinh thần mới tỉnh dần lại, đòi đòi ăn cơm. Cứ như thế điều bổ tư âm phải đến tuần nhật mới khỏi.

Đến đây anh tôi mới biết làm thuốc phải có hai cách. Một là vương đạo, hai là bá đạo, khác nhau xa lắm.

Vì thử như thấy nóng đấy mà không cần chữa nóng vội. Đó mới rõ ở chỗ khôn ngoan khéo léo.

Vương đạo và bá đạo cũng đều là việc dùng thuốc chữa bệnh đấy. Nhưng suy nghĩ cho kỹ ra, có thể nói được rằng cách nhau một trời một vực kia.

Ngay như chứng giả nhiệt này.

Kẻ dùng ba bốn đồng cân Hoàng Liên hầu như sắp chết. Rồi đến người phải dùng năm sáu lạng Phụ tử mới vẫn hồi được. Đấy cho ta thấy sức hàn lương nó tác hại đã rõ ràng chưa?

Chữ tình và cái đức nhện nhục đến đây mới tỏ rõ nguồn cơn ngày trước đã ngờ vực oan. Từ đây tự nhiên hay dở nó sẽ rõ ra hơn bao giờ hết.

KHÍ HƯ ĐẬU ÁN

氣虛痘案

Một người ở trông coi vườn cho ta tên là **Nha** 訖. Năm nay mới 19 tuổi.

Khi mới bị bệnh, nhân vì y làm vườn, giẫm mưa giải nắng phát ra sốt rét. Minh đau như giần, Gia đình nhà y ngờ là chứng cảm phong, chạy đủ mọi thứ thuốc, phong, trong uống ngoài thoa xoa (nội ẩm ngoại đồ).

Qua bốn hôm bỗng thoát hiện ra vầng chấm đặc như giống tằm. Y phát nóng kêu trời kêu đất, chạy ngược chạy xuôi. Nhiều người khoẻ sức mà giữ cũng không được, Bấy giờ mới biết là chứng nóng lên đậu.

Lúc ấy ta đương mãi bày biện lễ tế xuân quan thầy, công việc bề bộn như lông rím. Còn có thì giờ đâu mà đi xem nom được.

Người mẹ của y mời được một danh sư về khoa chữa đậu, lại xem và trị liệu. Ông lang ấy thấy nhiều chứng tỏ ra xấu, và chứng nghịch, không chịu làm thuốc.

Ta nói với ông lang ấy rằng :

Tôi nay có việc tế lễ bận quá, không điều trị được, nhờ ông làm ơn bảo hộ giúp cho nhà y vài ba ngày. Sau khi xong việc lễ nghi rồi, tôi xin đại lao cho ông.

Bây giờ ông ta mới chịu làm thuốc.

Ta cùng với ông lang ấy lại xem thì thấy Sáu bộ

mạch Trâm Vi Tri mà mềm nhũn. Dầu bệnh phát cuống đầy mà mình vẫn mát, da mặt xanh nhợt, không khát nước.

Ta nói với ông lang ấy rằng :

« — Bệnh này hệ thi nguyên khí đại hư mà là chứng đậu nghịch cho nên mạch đi VI, mình mát. Bởi vì khí nó hư quá, nên nó không phát tổng được độc ra. Bởi thế độc nó ủng tắc, mà phát ra cuống cuồng, chứng này chỉ còn có cách là kịp bổ cho khí nó. Hễ khi nó hòa thì khí nó có hơi ấm đó, mà huyết nó sẽ mềm mại thấm ướt quen quen được ngay. Một khi khí huyết nó đã đủ sức, thì nó có thể tự tổng độc ra được. Ta không nên theo thuyết với định luật rằng : trong ba ngày cấm không được dùng Nhâm sâm mà cần phải làm sao tổng hết được độc ra mới khỏi lo cái nạn hãm phục được.

Phàm những vị nào thanh thác thì dầu một ly cũng không nên dùng nó.

Ta cùng với ông lang ấy định một phương là

Nhân sâm 1 lạng.

Bạch truật 2 đồng cân

Hoàng kỳ 5 đồng cân Tầm rượi sao

Phu tử 4 đồng cân

Quế tốt 1 đồng cân

Táo tầu 2 trái

Gừng nướng 5 nhát

Xong rồi ta từ giã ông lang mà về.

Nhưng ông lang đo thấy nó điên cuồng không dám dùng quế, phu, đổi sang dùng bài khác dùng nguyên những vị Thác lý và Thanh giải. Mới uống được một nước mà đã thấy phát nấc lên rồi.

Ta bảo đưa bã thuốc lại cho ta xem, thì là bài **Thăng Ma cát căn thang**, gia Liên kiều, ngư-bàng. Bèn cho gói cái bã thuốc ấy lại. Bảo bà mẹ y đốt thuốc lại nhà ông thầy lang ấy xin đổi thuốc khác và nói cho ông Lang ấy biết rằng chứng bệnh này nguyên khi đại hư mà lại cho uống những thuốc hàn lương Thanh giải và thác lý cho nên nó mới nấc dữ nên thế. Cứ như thế là hòa nó muốn tuyệt rồi đấy. Xin ông cứ theo như phương thuốc trước, thì may ra mới có thể vãn hồi được.

Ông lang ấy mới chịu làm theo phương thuốc trước. Mới cho uống được ba nước, thì quả nhiên thân thể ấm áp, mà khỏi cuồng, tinh thần tỉnh táo, mà lại muốn ăn. Khắp cả thân thể những mụn đậu nào chưa được mọc thấu thì dần dần nó cũng mọc đỏ mọc ra hồng hào tỏ rõ.

Sau mấy hôm, việc lễ lễ đã xong. Ta y bèn lại thay cho ông lang ấy trị liệu cho đến khi **Quán tương** 灌漿.

Ta chỉ dùng bài **BẢO NGUYÊN THANG** gia Lộc nhung, nhục quế, cùng với Chích cam thảo, Thục địa Uống đến ngày thứ mười hai thì ở chỗ bụng và lồng ngực có những mụn nó đã hơi có mũ đặc được năm sáu phần. Còn khắp mình kết phẩn nhưng quá nửa là **Thanh tương** 清漿 (nước trong) cũng đều mọc lên một lượt.

Bên ngoài cũng có sưng đầu, mắt nhắm, mũi ngạt nhưng bên trong thì kém ăn. Đại tiện tháo chảy, cổ đau, bụng trướng và lại đau bụng.

Ta cũng cứ dùng bài **BẢO NGUYÊN** gia giảm uống được ít lâu những chứng theo thuốc đó cũng đều khỏi hết.

Sau khi nung nó đã đến lúc xanh, và vàng, nó xông ra hơi thối quá.

Ta thấy đã mừng, vì đậu nó đã tiết được ra ngoài. Nếu nó được biểu khí bền vững, thì không phải lo ngại về cái nạn ngứa gãi nữa. Nếu được trung khí nó đầy đủ thì đầu có phải lo cái nạn hăm phọc nữa, nhưng cứ theo phương thuốc trước uống luôn ba thang.

Đến ngày thứ 17 thốt nhiên phát nóng như đốt, ban nhiệt thành quả rồi, thì đậu nó khô như muốn áp.

Ta dùng sức thuốc đến như thế thì đã được thấy có nung hậu, khí huyết vận hành đã không có cái họa nội hội. Nhưng có từng mụn thủy bào, khó giữ được

khỏi sự lo lắng ở ngoài xây vát, bóc lột. Bèn không đợi cho nó phát ra mà đã dùng ngay biện pháp, ở trong thì cho uống bài **NGŨ LINH TÁN**, bội Bạch truật, gia Nhân sâm. Ở ngoài thì dùng kim bằng bạc mà khêu hết nước thủy bào ra, để đưa thủy độc ra. Lúc ấy mấy mọn chảy nước ra như dè vỡ, thấm cả vào áo, ra cả giường chiếu, có chỗ bóc da.

Ta bảo lấy bài **BẠI THAO TÁN** làm thành bột cực nhỏ rắc ra rải mà nằm.

Đến ngày 22 thì nó đã kết áp mà không rụng vảy, có chỗ từng đám từng mụn, cũng có chỗ rụng nhưng vảy nó rất mỏng, thịt trắng nhợt.

Ta biết ngay đó là chứng khi hư lắm, chỉ phải dùng thuốc bổ Vi Kinh gia giảm mà điều trị. Nếu có chút âm dược như Thục Địa sao thơm, Đương qui Bạch thược, tằm rượu mà sao khô.

Đến ngày thứ 24, khắp cả mình vảy rụng ra hết, chỉ có hai lòng bàn chân nước trong mụn áp khô lại, người bệnh rất khổ về nổi thối tha. Cũng may tinh thần càng ngày càng khá. Ăn uống dần dần cũng tiến tới. Bệnh nhân chỉ muốn tắm rửa. Ta hết sức ngăn cản. Vì rằng phạm những chứng đậu thì bao giờ nó đã chẳng hư, uống thuốc giúp cho khí huyết, để nó hòa để làm nung làm tương thì ở trong ngũ tạng bao nhiêu vật dưỡng sinh nó đã phải khô kiệt rồi cho nên bao nhiêu những sự ăn uống phải kiêng giữ, kiêng gió rét, tắm rửa, ra vào phải cẩn thận kiêng cử cả mười phần mới được.

Đến ngày 29 thì buổi chiều bỗng thấy mẹ y chạy lại cáo cấp nói rằng con bà khi vừa ăn một bát com cũng chưa no, lại ăn thêm một bát cháo nữa xong, đi nằm thì thấy phát rét run. Nó lại bếp cho đỡ rét, thì lại càng rét. Nó lên giường đắp chăn áo bỗng thấy chân tay co quắp, lưỡi cuộn không nói năng được nữa.

Ta nghe thấy thế không kịp lại xem mạch, vội vàng lấy Sâm Phụ đại tễ bảo nấu vội cho y uống. Mới đồ được một chén nhỏ uống trà, thì đờm đưa lên cổ, thở sò sè rồi khi huyết tuyệt là chết.

Xét chứng bệnh này thật lấy làm tiếc mà cũng rất ức cho mình. Vì rằng ta mất hơn một tháng trời vất vả, cũng như phí. tổn hết bao nhiêu công của. Ta nghĩ thương cho mẹ góa con côi, mẹ y chỉ được có mỗi mình nó. Năm y mới được mười tuổi, thì mẹ y đến nương tựa ở nhà ta để y làm đầy tớ. Bao nhiêu năm y hết sức siêng năng, chịu khó, thật hết lòng với công việc, dù khó nhọc đến đâu y không kỳ quản khó nhọc.

Chứng bệnh của y tuy đã có đến mười phần nghịch dữ, cho nên cũng không thể nói mạnh được việc thành bại thế nào, chỉ duy biết hết sức cứu chữa, mà vẫn hồi, thì không biết có phải rằng cái công non cao ngàn thước còn thiếu một sọt đất nữa hay sao? Chính bệnh nó là hung dầy, nhưng đã làm chuyển sang thể cát rồi, đến sau không biết làm sao mà trong chỗ cát đó, nó

lại thành hung. Phải chăng tại bệnh ? Hay là tại thuốc chưa được tới nơi.

Thành thực xin ghi lại đây đề chất chính với các bậc cao minh phân xét.

Về sau tôi hỏi thăm ra mới biết nhà Y có cái cửa đối thẳng ra cái cửa đằng sau, có gió lò. Ngày hôm ấy, tự nhiên thấy có gió nam từ lúc 3, 4 giờ chiều Y thấy gió mát đứng ngay giữa cửa hóng gió. Thế rồi tự nhiên giùng mình nổi gai ốc, đứng chân lòng người thấy hăm hấp gai gai nóng, rồi đến tối là phát rét run.

Ta nghe thấy thế càng thêm hối hận. Đó là bởi nhà y sơ xuất đã đánh, nhưng sao mình cũng không cẩn thận phòng xa, đến trước mà dấn dò.

ÂM HƯ HẦU TÝ ÁN

陰虛喉痺案

PHỤ HƯ LAO ÁN

附虛癆案

Chứng bệnh âm hư hầu tý, cụ giải nguyên họ Đinh. Người ở cùng huyện xã Tùng xá. Cụ là một bậc danh nho trong huyện. Tính khí cụ không thích an nhàn không ra làm quan chỉ ưa ưu du, ở gia đình. Cụ dạy học, học trò kẻ có hàng ngàn. Phàm những người làm nên danh tiếng trong huyện đều là học trò của cụ cả.

Năm ấy ngẫu nhiên cụ bị bệnh nặng.

Cụ sai người con trai đến mời ta. Nhưng giữa lúc ấy ta đương đi thăm bệnh ở huyện Nam Đường, xã Tự trì 自持. Bởi trước đã có người bệnh cần họ đã từ đường xa xôi lại mời ta điều trị cho hôm trước.

Ta xuống thuyền đi được nửa đường rồi thì mới nghe biết con cụ Giải nguyên họ Đinh cũng lại mời ta mà không được gặp.

Ta nghĩ bụng Cụ giải nguyên là bậc văn học vậy thì thử hỏi trong đám học phái đạo lý không ai mà không kính trọng. Ta còn qui ai hơn cụ được nữa. Nhưng công việc nghiệp dĩ đã hứa trước là đi thăm người, ở

xã Tự trị rồi, mình không quản ngại khó nhọc hay tốn kém, không lẽ lại phụ bạc với kẻ đang trông đợi mình hay sao. Mình lúc nào cũng coi việc cứu sống người là trọng, không được nghĩ người ta khác biệt mình không thấy người sang khinh người hèn, không phân biệt giàu nghèo, chỉ vì một lòng cứu vớt người ta. Tử tế và công tâm mình đề chỗ nào? Nhược bằng chỉ lấy sự không gặp làm điều thì thử hỏi ở chỗ tình tự đồng khí tương cầu. Đẳng nào cũng lấy làm nghĩ ngợi?

ĐẮC HỒ THỬ THẤT HỒ BÍ 得乎此失乎彼
thật là hai đằng đều khó nghĩ.

Lúc ấy ta cũng có người đi theo giúp việc phòng xa ở nơi đường xá đó là người học sinh họ Lê thưa rằng :

Thầy trò ta nên vào cu Giải nguyên trước đề xem bệnh thể của cu nặng nhẹ thế nào? Được gặp cu đề bốc một hai thang thuốc cho cu dùng trước, rồi tạm từ biệt và khi từ biệt thầy nên nói chỗ thầy trò ta đến ở đường lối nào? và những nơi đâu? danh hiệu thế nào? Đề nếu họ có cần người nhà cu giải nguyên biết đường mà đến xin thuốc. Nếu hôm nay thầy bốc thuốc cho cu giải nguyên mà thấy ứng nghiệm tất nhiên bất nhậ người nhà cu sẽ phải tìm đến chỗ thầy trò ta ở. Đến lúc ấy rồi sẽ thương nghị việc điều trị. Thưa thầy cứ như thế có phải được cả hai đường.

Ta mừng quá nói rằng :

“ — Anh nói rất phải lúc ấy vào khoảng 2, 3 giờ chiều. Ta bèn ghé thuyền vào bến Tùng Xá, báo cho người nhà cụ Giải nguyên hay, chỉ trong một lát đã thấy thân thuộc và học trò Cụ chạy ra đón rước đầy bến Tân Đầu.

Ta vào tiếp kiến cụ Giải nguyên, Thấy Cụ thiên trụ khuynh đảo 天柱傾倒 không còn cất nổi đầu nữa, ta xiết nỗi kinh ngạc. Chân tay Cụ xưng dẫn cả rồi, rắn chắc như đá gỗ. Da ở thốn khẩu chương đầy rắn như da mặt trống. Xem vào 6 bộ mạch chẳng còn thấy gì? Biết làm thế nào thật là VÔ KẾ KHẢ THI.

Hỏi thăm chứng bệnh, thì người nhà nói cụ bị bệnh đã bảy tám tháng nay. Trong lồng ngực ở hoành cách mô tựa như là chứng trướng đầy, nhưng lại không phải là chứng trướng đầy, ăn uống thì cũng có lúc đình trệ, cũng có khi thông. Ở trong hầu như có vật gì làm trở ngại cho sự ăn uống. Thuốc các thầy lang làm gần như là các vị hành khí, tiêu đờm, giáng hỏa. Đủ mọi thứ thuốc ấy đều không công hiệu chi hết mà bệnh thì càng ngày càng quá ra.

Sau cũng chỉ dùng những bài **TỨ VẬT** hợp **NHI TRẦN THANG**, uống gần 100 thang. Dầu bệnh ngày một tăng nhưng được cái trong lồng ngực cũng hơi thanh khoan khoái dễ chịu. Bệnh chừng gần tháng nay thì ở trong cổ họng càng quá ra, nó làm như là co rút thắt buộc cả lại. Nên ăn uống vất vả gian nan. Mỗi lần chỉ ăn được chừng hai viên bằng quả táo nhỏ, mà cơm thì phải rất mềm giẽo mới nuốt xuống

được. Và không dám dùng nhiều vì nếu lỡ ăn nhiều một chút thì nó đình trệ ở hung cách, trướng đầy lên khó chịu. Khi nuốt cơm thì cũng phải có nước canh ngon đổ vào mới có thể nuốt xuống được.

Ta nghe thấy thế lấy làm phàn nàn, hối tiếc mãi không nguôi. Ta nói :

« — Tôi biết cụ nhà thường ngày cụ vẫn uống được rượu nhiều, cho nên chân âm phải khuy tổn, mà nếu âm hư thì thủy suy thủy suy, thì hỏa đốt.

Phạm ở trong không có gì mà là trướng đầy, yết hầu bế tắc. Đầu là duyên có hỏa hư, nó làm ra giả tượng như thế đó thôi chứ không phải là có vật gì cản trở đâu ? Nhưng có một điều cần phải ý tứ là thứ hỏa này không phải là những vị hàn lương mà có thể giáng được nó. Thứ đờm này cũng vậy, những vị hành khí tiêu đờm không thể trừ được nó. Phương chi cứ dùng mãi bài Tứ Vật nhị trần nó là thứ tảo chân âm, khiến cho ở trong khô khao đi. Bài tứ Vật làm cho mềm yếu tý, dương càng khuy tổn, Đó đều là những lối làm việc gãi ngứa bên ngoài giấy da, nghĩa là chữa bệnh mà không biết được gốc của bệnh.

Than ôi, hiện giờ tân dịch của năm tạng và nguồn gốc của nó đều khô kiệt hết cả rồi, cái bể chứa tinh huyết cũng khô khan. Cứ theo tôi nghe nói như thế, thì bảy tám tháng nay không được lấy một chút mảy may thuốc nào ? gọi là điều bổ, tuy có bổ thân, bổ âm như

những loại Thục Đại đề mà cứ lấy một phần chân âm gần tuyết, hay là thuốc bồ hảo đề mà dẫn hỏa quy nguyên như những bài Quế quan đề cho nó bồ lấy chân hỏa hầu tàn mà chỉ duy dùng những thứ tiêu tán, uồng những, thứ công phạt như là những vị thuốc hương tảo cho nên càng ngày nó càng tiêu thước mãi đi. Lâu nay như là ngồi đợi tàn lửa cháy cánh đồng thì bây giờ còn biết làm sao được nữa?

Người nhà nói rằng:

« — Các thầy lang trước vì thấy lồng ngực đầy ứ, chân tay phù thũng cho nên không dám dùng Thục Địa. Thấy các thứ hỏa nó xông lên, đau yết hầu, đau cổ, cho nên không dám dùng quế.

Ta nói:

« Nhỡ đánh mất chèo hồng mái chèo rồi, hay cũng như đánh rơi mất chèo, thì con thuyền giữa giòng nước chảy, kéo lại làm sao cho kịp được bây giờ. Vả lại ngày nay bệnh nặng mà không có mạch lấy gì làm bằng. Sự điều trị rất khó.

Đến đây bất đắc dĩ ta phải dùng những thứ thuốc **THOÁI PHÙ KIẾP NGHẠCH** 退浮劫硬 như Diêm-tiêu, Hải-tảo, Ô-long, Cam-toại, quế-chi. Tán nhỏ đắp vào nơi thốn khẩu để cho nó mềm ra, mới xem mạch được. Quả nhiên thịt thấy mềm. Ta trở đi, trở lại để xem mạch, thì thấy bên tả ba bộ hoàn toàn không thấy gì. Ba bộ bên hữu thì thấy hơi hơi ở trong, coi tựa như có mà cũng

tựa như không. Đó là chứng Chân âm đã hết trước rồi ngay đến chỗ vô căn chi hỏa, cũng không còn nữa... Xét cũng chẳng nên công trạng gì, cho nên dương minh nó không có chỗ nương tựa nữa, có cố mà tìm cũng hết.

Lúc ở trước mặt cụ Giải Nguyên, ta dẫu không dám nói rõ, nhưng sự thật bệnh thể trầm kha làm sao không khỏi lo, làm sao cho hết nỗi băn khoăn?

Cụ bảo ta rằng :

« Tôi hết lòng trông cậy ở nơi Đại huynh xin nghĩ đến tình anh em đồng đạo, mà ra công ra sức cứu được mạng tôi, mà còn giúp cho tôi trọn được việc hiếu. Vì mẹ tôi mới mất, việc tang, việc hiếu chưa được hoàn thành. Tất cả tôi đều nhờ ở tay Đại huynh cả.

Nói chưa dứt lời, thì cụ ho hắng rền rĩ thảm thiết, tình cảnh trăm phần bi đát.

Ta bèn xin ra nhà ngoài để lo việc thang thuốc. Ta có phen nài kêu trách người nhà rằng :

«— Tôi với cụ đây là chỗ người cùng trong quận huyện nào có gì là xa xôi, mà không cho tôi biết trước vì thử như lúc trước mới một hai tháng tôi được xem bệnh cụ thì dẫu tôi chưa chắc là thánh tượng gì đâu nhưng nếu tôi biết các thầy lang dùng thuốc toàn là những vị hương tảo như thế nhất định tôi phải can

ngăn đi thì đâu đến nỗi ngày nay phải nguy nan như thế này. Bây giờ thật không thể nói hết được. Nay các ông mới cho tôi biết, bệnh thể đã kiệt tuyệt quá mất rồi, chữa chạy còn có ích gì nữa. Các ông thử nghĩ, ngọn nến cũng như bó đuốc trong cơn gió thổi có thể sáng mãi được đâu, có thể lâu mãi được đâu ?

Tôi xin nói thật với các ông rằng, các ông nên lo lắng công việc hậu sự cho vẹn toàn còn hơn. Tôi xin cáo biệt thôi, giờ tôi mới biết là quá muộn rồi, thuốc thang bây giờ đều vô ích cả.

Lúc ấy con cháu cùng những người thân thích của cụ Giải nguyên thấy ta không chịu làm thuốc, mọi người đều khóc lóc kêu nài, xin thương chỗ tình thân cố gắng cứu mệnh cụ, may được phần nào. Ta bất đắc dĩ không biết làm sao ?

Ngồi nghĩ thầm, chứng này hoặc giả chỉ tại thuốc làm hại, biết đâu chính ra không phải là chứng bệnh nguy. Ấu là ta cũng thử làm một chút để tỏ ra là hết lòng, gọi là tận nhân lực, và cũng là để đáp lại tấm lòng của bao nhiêu người đặt hy vọng vào mình.

Ta nói :

« — Tôi hết lòng kính cụ và nể những người thân thuộc, Tôi cố gắng hết sức đến hết tài năng của tôi.

Bây giờ tôi chỉ dùng Thục Địa để chữa những chứng ở phủ cách.

Phụ tử và quế quan đề chữa cho những chứng hầu
bể, nếu có giảm được chút nào đề tỏ rõ cho các ông
biết rồi các ông sẽ tin lời tôi đã nói có đúng thật như
vậy?

Mọi người đều tỏ vẻ hoan nghinh. Ta bèn dùng
bài **BÁT VỊ** bội Thục Địa lên đến hai lạng.

Phụ tử và quế mỗi thứ nửa đồng cân,

Bỏ Mẫu đơn, gia Xa tiền, Ngưu tất, ngũ vị thêm
sự gián phục vào đó những vị hồi dương như.

Bạch truật 1 lạng

Phụ tử 3 đồng cân

Nấu riêng nhân sâm 5 đồng cân

Xong xung vào hai tể kia mà uống,

Khi nấu xong uống được nước đầu. Đến nửa đêm
các chứng đều thấy lui mỗi thứ một hai phần cả. Nhất
là ở cổ họng thì khoan khoái quá, bớt được đến bảy
tám phần, mọi người lấy làm khen ngợi không hết lời
ai cũng phàn nàn hối tiếc là không được gặp ta trước

Bấy giờ ta lại chiếu theo như bài trước bốc hai
thang nữa, rồi từ giã xin đi, mọi người đều muốn
cố lưu ta ở lại, nhưng ta nói:

« — Cụ nhà ta là bậc văn học cao siêu là vị sư
biểu trong làng Nho và hàng Đạo lý, ai còn không kính
chuông, ai là người không có lòng mến yêu, phương

chỉ là tôi đây. Tôi cũng muốn ở lại thuốc thang cho cụ là phải lắm. Nhưng vì người bệnh ở huyện Nam Đường là người ở phương xa, họ đã có lòng ao ước được uống thuốc tôi, sự thực tôi cũng chưa quen biết họ bao giờ, nhưng chỉ vì họ nghe tiếng mà mộ mến tôi. Nếu như ngày nay so sánh kẻ cao người thấp, kẻ thân người sơ thì có thể nói cách nhau huyền tuyệt. Nhưng đạo làm thầy thuốc là một việc nhân thuật chỉ mong cứu sống được người làm trọng, không nghĩ gì kẻ sang người hèn, phú quý hay bần tiện, trong lòng không bao giờ được phân biệt, giai cấp không vì ân oán mà đổi lòng bao giờ. Lúc nào cũng phải giữ lấy bốn chữ **BÁC THÍ TẾ CHÚNG** 博施濟衆 làm nòng cốt đó là hằng tâm. Vì thế mới xứng với tiếng đạo đức được các ông nên nghĩ cho tôi đừng để cho tôi phải mắc tội.

Vả lại chính lúc ở nhà tôi bước chân đi, vì họ, tôi đã hứa là đi giúp họ, không lẽ nửa đường còn quay gót được sao?

Mọi người nghe ta nói vào chỗ chí tình chí còn biết vàng vâng dạ dạ. Không còn ai dám ngăn cản nữa.

Ta bèn vẽ đường lối, tên nhà, tên đất tên làng xóm, chỗ ở của người bệnh ta sẽ đến đó làm thuốc để cho người nhà cụ Giải nguyên biết đề khi có cần thì sang cho ta hay. Xong ta cáo biệt xuống thuyền.

Lúc ấy thuyền đang đi giữa giòng nước chảy, hai bên bờ, núi non trùng điệp, mây mờ phảng phất một vầng trăng sáng phản chiếu xuống giòng nước bao la, sóng vỗ bì bạch bên mạn thuyền, tiếng gà xao xác đồ từng hồi bên các xóm, bóng đèn le lói của thuyền chài, tiếng người ru con trong bóng tối, ánh hàn quang của đơn khách sắt cầm cao thấp, giọng ngâm nga thơ túi rượu bầu của khách đi thuyền quăng vẳng. Hồn mơ màng nửa tỉnh nửa mê. Hoàn cảnh tổ tường là cảnh thầy thuốc đi thuyền. Bình minh thì qua thành sơn giang ngạn. Đến chiều thì đến bến Hồng thì Nam tân.

Nhà bệnh đã cho người ra đón sẵn đem Cánh võng đốt đuốc rước ta về vào đến nhà vừa hết trống canh hai.

Nhà bệnh nguyên lại là một bà sản phụ bị chứng **Nẫu lao** 毒勞 bệnh đã hơn mười năm. Trước kia bà ta đã uống thuốc ở núi Cái.

Ngày nay như đầu có sai giảm. Nhân bệnh mỗi ngày mỗi nặng thêm lần này lại đến mời ta điều trị.

Giờ đây thấy hình sắc bà ta cũng phần như thè gầy còm ốm yếu đi nhiều, nói năng không rõ thành tiếng, ngoài da nóng như lửa đốt, trong thì hàn kết, yếu dạ, đại tiện đi tháo chảy. Sáu mạch **TRẦM VI TÊ SẮC** âm dương cả hai đều bại.

Ta chỉ dùng bài **Bát vị** đề mà cứu lấy nguồn gốc

của tiên thiên và uống xen lẫn cả thuốc bổ Vị đề mà cứu lấy hỏa nguyên hậu thiên, hoặc là **bổ âm tiếp dương** hoặc **bổ dương tiếp âm**. Cứ thế chia ra từng phiên luân chuyển nhau mà điều trị.

Được ba ngày thì đã thấy người nhà cụ Giải nguyên là người cháu ruột, giấm bùn, giải nắng mưa mà lại nét mừng hiện ngay trên khóe mắt xa xa nói rằng :

«— Thưa cụ chủ cháu từ khi uống thuốc cụ được ba thang, mỗi ngày bệnh tình càng giảm bớt. Như chân tay sưng dần dần thấy tiêu tan mười phần được bảy tám rồi. Trong cổ hầu thông sướng, ăn uống hình như dễ dàng tinh thần dần dần thấy lại. Thân thể nhẹ nhàng thanh sảng mọi người trong nhà đều lấy làm sung sướng về ngày hồi sinh của cụ cháu.

Ta nghe nói rất lấy làm hồ nghi, và lo sợ cho họ và bảo người cháu rằng :

«— Phàm những chứng nặng đại hư hay là hư đã lâu ngày, theo phép điều trị xưa nay. Nếu điều bổ mà được tốt lành, tất nhiên là dần dần mà tiến tới đúng chỗ căn bản mới hay, thì nó mới củng cố được vững vàng. Nhược bằng nhất đán thành công, mau quá sợ rằng hoặc giả nó là giả tượng.

Người cháu nói :

«— Xin lão trượng đừng quá nghi làm vậy, vì muôn phần thủ thắng chắc chắn lắm rồi. Chứ cháu cho cháu sang kính mời lão trượng, xin lão công thương mà không

nữ từ chối thì lão trượng cho phép cháu về trình bày cùng chú cháu, thì chú cháu sẽ cho võng cang rước thầy về chơi mặc dầu núi cao ngăn chặn, cũng chỉ tốn mất một ngày là tới nhà.

Ta bảo người cháu cụ giải nguyên rằng :

«—Tôi đã lại đây làm thuốc cho người ta bệnh đương trầm trọng, không thể về ngay thăm cụ nhà được chú làm ơn về nói với cụ giúp tôi, sự thể là vậy. Và lại nhà này dầu biết là bệnh nguy nhưng họ hết sức chạy chữa muốn cho cùng cực nhân lực mới thỏa, họ mới chịu thôi. Vì vậy tôi cũng thể tất tẩm lòng của họ mà không nỡ vội bỏ họ ngay. Chú hãy tạm về trình bày đề cụ rõ. Chứ tôi phải là người vô tâm với cụ nhà đâu ? chỉ vì đã trót hứa với họ trước. Tôi ở đây còn phải liệu hễ thấy bệnh cơ nguy quá thì không thể ngồi đây mà xem thấy thất bại đặng cay cho được tất nhiên mình cũng phải liệu trước đi chứ. Vậy thì đợi xem công việc ra thế nào ? mới có thể định liệu sau được.

Tôi có người bạn tâm giao ở gần đây là tiên sinh họ Nguyễn, ở An ấp xã, làm nhà ở bên dưới núi Tiêu sơn 焦山, tiên sinh là một bậc đạo học tính thông có thể thay tôi mà đi lại, thăm nom những lúc cụ nhà ta có việc cần phải dùng đến. Chú cứ nói là ta giới thiệu, và tỏ rõ công việc trước tôi đã làm được đến đâu, chắc chắn là tiên sinh không từ chối đâu.

Cháu cụ giải nguyên sau khi nghe ta nói y sẽ cười mà thưa rằng :

« — Thưa cụ phải ai mà xa lạ. Nguyên trước cụ có người con trai lớn thì trúng cử cống sinh Cụ đó với chú cháu cũng là chỗ thân tình cả. Kỳ trước chú cháu bị bệnh có nhờ cụ lại thăm bệnh, cụ đã cho một phương thuốc rồi, uống cũng không công hiệu gì cả.

Ta bèn hỏi cụ kê đơn thuốc gì ?

« — Thưa cụ, cụ ấy kê bài **LỤC QUÂN TỨ THANG** gia giảm ạ.

Ta nghĩ bụng :

« Tiên sinh chính thị là bậc danh sư, thuốc giỏi. Thế mà cụ thấy chính bệnh như thế, kê đơn thuốc như thế, ngu kỳ trung chắc có duyên cớ chi đây.

Ta nói: Nguyên tiên sinh là bậc học thuật hơn ta lúc cụ làm thuốc cho cụ nhà ta là lúc thể bệnh đương thịnh, cho nên sức thuốc không chữa khỏi ngay được, Các ông đừng lấy phương thuốc đó là điều, các ông về ngay đề mời được cụ giúp đỡ cho, cụ là người có thể thác mệnh được, quyết không đến nỗi nhầm nhỡ chi đâu,

Bấy giờ chỉ thấy y vàng vàng dạ dạ, từ giã xin về.

Quả nhiên y mới về được năm ngày đã thấy người nhà cụ Giải nguyên sang mời về kịp, vì bệnh cụ phát ra kịch liệt lắm.

Ta vội vàng chuẩn bị thuyền con đi cho nhanh, không kể gì đến đường đêm mưa gió. Đến đầu bến

Tùng xá cho người thông báo vào nhà Cù giải nguyên và cù Nguyễn tiên sinh gặp ta mừng khôn xiết kè. Mọi người đều ra tận đầu bến đón rước. Ta cùng với nguyên tiên sinh sánh bước về nhà cù Giải nguyên, thì trong nhà đã dọn dẹp sửa sang một tỉnh thất riêng dành cho ta và Nguyễn Tiên sinh tĩnh dưỡng tinh thần và thông dong chế thuốc.

Ta hỏi Nguyễn tiên sinh :

« Trước đây tiên sinh đã dùng phương thuốc nào ?

Tiên sinh đáp đại ý tôi dùng thuốc cũng không ngoài trong hai đảng thủy hỏa.

Ta cười :

« — Thì tôi với tiên sinh bao giờ cùng cầm chắc hai chữ thủy hỏa, kiến thức của hai ta cũng hầu giống nhau.

Ta lại hỏi kỹ rằng trước kia tiên sinh đã cho uống bài Lục Quân thang thì tiên sinh định muốn chữa bệnh gì ?

Tiên sinh đáp rằng :

« — Sở dĩ tôi cho uống bài đó là bởi vì họ đối với tôi như một ông thầy thuốc tầm thường cho nên bắt đắ dĩ tôi cũng phải kê cho họ một đơn thuốc tầm thường, mà đắ lại họ thể thôi.

Ta tươi cười nói rằng :

« — Nếu đã dùng đến bậc quốc sĩ thì sự đối đãi tất nhiên cũng phải theo lễ quốc sĩ chứ. Còn sự báo đáp thì bao giờ cũng chia ra là bậc trên, điều đó chắc họ rõ ràng.

Nguyễn tiên sinh lại hỏi ta rằng:

« — Chứng bệnh này hôm trước cu đã chữa bớt được bảy tám phần rồi, sau mấy hôm lại tăng lên một hai phần. Tôi lại điều trị bớt cũng được một hai phần, đến ngày hôm nay dồn đi đổ lại, hiện giờ mười phần chỉ còn một nửa.

Ta nói:

« — Tôi thấy bệnh tình này chợt vượng rồi bất thần lại chợt suy. Chứng như thế đó là nhân ngộ thuốc rõ rồi. Nếu bệnh như thế mà có thể chữa được thì tất nhiên nó phải bớt dần, còn nếu như đây dầu bỏ nhiều thì bệnh bớt ngay được bảy tám phần, cứ như thế tôi sợ rằng nó hình như có giả tượng. Vì rằng hễ mà dễ thắng thì tất nhiên nó cũng dễ bại. Ta chưa nên lấy thế làm mừng. Cho nên hôm nay tôi vội vàng rong ruổi về đây ngay có ý là cốt đề xem, chứng bớt đó là bớt thật hay là bớt giả.

Nguyễn tiên sinh nói:

« — Nếu như vậy thì ta phải kịp đi xem mạch xem sao? vừa nói chưa xong câu truyện thì người nhà đã đem cơm rượu sơn hào hải vị thịnh soạn lên mời. . .

Vì xưa nay tửu lượng tiên sinh cũng khá, phương chi là ngày hôm nay chính là bữa rượu **Tửu phùng tri kỷ thiên chung thiếu**, nhưng chắc bệnh này cũng hơi hiểm nghèo mà gia chủ quá trọng đãi ta, ai chả chịu uống ăn cũng phải tự nhiên cho vui vẻ. Rượu được mấy tuần tiên sinh nói rằng :

«— Bọn ta cũng ngày hôm nay vì nhân cao hứng đã lại đây thăm bệnh thì phải đi xem mạch ngay đi đã, kéo hơi men, hương thịt ngấm vào biết đâu nó không nổi loạn trong mình ta, nên nhanh còn phải vào xem mạch nếu không lại chẳng còn biết thế nào là phù trầm, phương chi y lý sau khi đã túy lúy, thì biết nghĩ làm sao cho ra ?

Ta sẽ cười đáp.

— Tiên sinh nói rất đúng,

Bèn cùng nhau lại xem mạch.

Lúc ấy cụ Giải Nguyên trông thấy ta thì hết sức mừng rồi kể nể khôn xiết nỗi hoan hỉ và nói với ta rằng : « Tôi thật là vô duyên quá, nếu được gặp tiên sinh vài tháng trước, chính tôi đã định bụng nghinh thỉnh tiên sinh, bởi tại nơi người ta bàn ra nói vào, rắc rối đến nỗi bệnh tình trầm trọng khổ khổ như ngày nay, cũng may nhờ được tiên sinh cứu vớt, trăm sự chỉ còn trông ở tiên sinh, xin tiên sinh hết lòng cứu trợ thì công đức tái sinh của ngài thật phải minh tâm khắc cốt, không bao giờ dám quên ơn. »

Ta xem mạch thấy ba bộ ở bên tay tả cũng y như trước, mặc dầu trước đã làm tuần bổ âm dương và làm đại tể, thế mà mạch thủy chung vẫn không khỏi thế. Bấy giờ, cụ Giải Nguyên hỏi cụ xem cát hung thế nào ? Ta phải nói dối là : « Nếu giữ gìn cẩn thận thì khỏi phải lo ». Xong rồi lại về nhà khách nói kín với ông bạn rằng : « Bệnh này là chứng âm đã tuyệt rồi, chỉ duy còn có chút cô dương, nhờ vào chỗ vô căn chi hỏa, thì có bao giờ mà tốt lành mãi được. Tính mệnh của cụ có thể nói được chỉ trong vòng một sớm một chiều. Bọn ta có ngồi ở đây cũng vô ích, không được việc gì đâu. Ông bạn nói có nhiều chứng bệnh như thế mà khi dùng thuốc đã thấy hiệu nghiệm, tất cả các bệnh đều bớt hết cả kia mà. Ta nói chờ lấy thể làm điều đi đến chỗ hàm hồ. Vì thử nếu có khá hơn một hai phần đi nữa, chẳng qua cũng là giả tượng mà thôi. Bọn ta liệu mà cuốn gói đi cho rồi. Ông bạn nói : « Nếu vậy ta phải kiếm cơ nào khéo thì mới có thể đi được, bởi vì tôi với cụ Giải Nguyên là chỗ tình thầy trò, không thể nói được rằng muốn ở muốn đi lúc nào cũng được đâu. Bấy giờ xin Tiên sinh hãy nán ở đây một chút, thì tôi mới tính kế thoát thân được. Tôi xin phép về trước nói rằng ở nhà có người bệnh mời cần. Tôi chỉ về một hôm mai xin lại ngay. - Người nhà cụ Giải Nguyên thấy ta còn ở đó thì yên trí lắm, bèn kiếm cớ vắng tiền chân ông bạn về ! Khi ông bạn mới ra đi được nửa ngày, ta nói thật với thân nhân cụ Giải Nguyên rằng : Tôi thật rất muốn ở lại đây với

cụ, hầu đem hết tài năng ra mưu đồ việc thuốc men cho cụ nhà. Nhưng vì bệnh của cụ thể âm dương nó đã thoát ly tuyệt diệt rồi, thì cái lẽ đương nhiên bây giờ muôn phần không thể có tài nào vẫn hồi được nữa. Dù tôi có cố gắng hết sức cũng chẳng ích gì. Tôi có ở lại đây cũng chỉ làm phiền bận cho gia đình thôi, chi bằng bây giờ xin liệu cho tôi chiếc thuyền con để tôi về là tiện hơn cả. Người nhà thấy cụ dùng thuốc đỡ nhiều, ăn uống cũng như tinh thần tỉnh táo ngon lành hơn trước nhiều. Họ ngờ rằng bởi không có hậu báo, cho nên cụ lang không hết lòng đó chăng? Họ liền nói đến vấn đề tài chính và xin viết giấy cam đoan xin có hậu lễ tạ ơn sau. Ta cười nói rằng: «Vây thì các ông đã không hiểu tôi chút nào cả, đã chẳng lường xét tấm lòng tôi. Xưa nay tôi đâu có phải là người chỉ tìm mưu kế lợi lộc đâu. Nay tôi đang phải sang điều trị bao nhiêu bệnh đương cần quá. Vì tôi được tin các ông sang mà phải vất vả về đây ngay. Trước là tôi có lòng rất mến cụ, sau là có các ông đây. Nhưng việc trời làm đâu có được như lòng người muốn. Dầu tôi hết sức lo toan cứu trợ đấy, nhưng cũng không thể nào đổi được mệnh trời, cũng không làm thế nào cho khá hơn được. Tôi có việc cần phải về ngay, xin các ông đừng giữ tôi ở lại làm gì vô ích.» Hiện tình lúc ấy các môn sinh của cụ Giải Nguyên họ chia phiên, nhau túc trực tại giường bệnh để hầu hạ, giúp đỡ mọi việc. Trong số đó có một nho sinh tên là Anh Quân biết ta thích ngâm vịnh bèn sửa hai bài thơ có ý làm cho ta đỡ buồn để giữ ta ở lại. Bài thứ nhất thì rằng:

側聽尊名灌耳雷

Trắc thính tôn danh quán nhĩ lôi

承顏今幸惠然來

Thừa nhan kim hạnh huệ nhiên lai

福星在座緣非淺

Phúc tinh tại tọa duyên phi thiển

烽火施砭粥者諧

Dáng trướng thi biêm chiu giả bài

不假神州經久線

Bất giả thần đan kinh cửu luyện

決舒妙劑起生回

Quyết thư riệu tễ khởi sinh hồi

從今道脉千秋壽

Tòng kim đạo mạch thiên thu thọ

國老仙公大矣哉

Quốc lão tiên công đại ni tại

Xin tạm dịch :

Cứu khò lòng danh cả thế gian

Trời đưa cụ lại rất hân hoan

Phúc tinh chiếu tới ơn ban khắp

Cung trướng đi đâu bệnh phải hàng

Thánh tể thần phương tay lão luyện

Hồi sinh khởi tử bậc phi thường

Thầy tôi mạch khóa nhờ ơn cụ

Quốc lão danh y khéo thuốc thang.

Bài thứ hai rằng :

書中扁鵲浪虛傳

Thư trung biến thước lãng hư truyền

不 趁 蓬 山 也 是 仙

Bất sấn Bồng Sơn dã thị tiên

投 轄 勉 留 今 赤 寫

Đầu hạt (1) miên lưu kim xích tích

繫 駒 笑 倒 古 葩 篇

Trập câu tiếu đảo cổ pha thiên

作 信 宿 也 茲 双 宿

Trác tín túc dã tư song túc

人 一 天 兮 我 二 天

Nhân nhất thiên hề ngã nhị thiên

座 上 冒 呈 希 見 揀

Tòa thượng mạo trình hi kiến thái

高 山 仰 止 萬 斯 年

Cao sơn ngưỡng chi vạn tư niên

Xin tạm dịch :

Biên thước vì đầu tặng thánh hiền

Bởi ham làm thuốc mạch tiên truyền

(1) Đầu hạt ném cái trụ sắt bánh xe của khách xuống giếng để giữ khách lại.

HẢI THUƠNG LÃN ÔNG

231

Quàng xe xuống giếng vì lưu khách
Cột ngựa vào cầu bởi khúc duyên
Một bữa thành hai ai đề ý
Hai trời mà một khách vô biên
Cụ nên gắng ở thầy con khỏi
Thì thật trăm năm chẳng dám quên

Ta xem người học trò đó đọc thơ cũng hay hay, chưa
kịp nói gì. Bỗng chốc cảm hứng ta liền cảm hứng đáp
lại bài thơ như sau:

豈得岐黃半蠶傳
Đạo đắc kỳ hoàng bán đồ truyền
音盲猶笑上池仙
Cao manh do tiếu thượng trì tiên
懸壺每恨無能處
Huyền hồ mỗi hận vô năng xứ
司命偏驚有道篇
Tư mệnh thiên kinh hữu đạo thiên
盡孝厚君心上事
Tân hiếu hậu quân tâm thượng sự
使勞薄我管中天
Đồ lao bạc ngã quản trung thiên
三更苦思看流水
Tam canh khổ tứ khan lưu thủy
玉樹塵埋恨晚年
Ngọc thụ trần mai hận vãn niên

Xin tạm dịch. :

Được nghe Kỳ Bá đạo lưu truyền,
 Hiềm huyệt cao manh hết phép tiên,
 Thầy thuốc những lo nơi bệnh khó,
 Tiên phương cũng sợ chỗ không quyền,
 Khen ai hiểu thảo lòng trung hậu.
 Giận lão ròm trời mất nhóa nhem,
 Khổ tứ thân canh xem nước chảy,
 Bụi vui cây ngọc giận hờn duyên.

Người học trò đó thấy ta không có vẻ gì là mượn cớ để đòi hỏi tiền tài, anh ta lại hiểu rõ khi ta biết tin cụ nhà yếu nặng là đến ngay lập tức, rồi anh ta khen ta rằng là hàm súc mãi tiếp, và thấy trong thơ nhời nhẽ y như là cụ đã biết trước bệnh hoạn không còn có hy vọng gì có thể sống được. Anh ta bèn chuẩn bị sẵn sửa một chiếc thuyền và lo sắm đồ tiện chân cho ta về. Ta về đến nhà được một ngày một đêm, thì nghe tin cụ Giải Nguyên đã tạ thế.

Xét chứng bệnh này nguyên nhân bệnh lão đã đành, nhưng cũng bởi thuốc trước đã làm nhảm, đến nỗi hại, thành ra nguy độc đến thế. Ta bằng mạch mà dùng thuốc cố ý hết sức vẫn hồi mà cũng không được, không biết rằng bởi cơ trời đã hết, hoặc bởi phương pháp chưa hay, xin ghi chép lại đây, để nghiên cứu thêm, cần cho rõ gốc bệnh,

HÀN NHIỆT TỰ NGƯỢC ÁN

寒熱似瘧案

Một chứng bệnh nóng lạnh, sốt rét như người có báng tích. Đó là một nhà cư sĩ bị bệnh hoạn như thế, nhờ người em trai lại xin thuốc. Ta hỏi chứng bệnh thế nào? Người ấy kể rằng:

Nguyên trước kia anh tôi vì nhân bị cảm mạo thời khí, phát ra nóng lạnh, tựa như là người ngã nước có báng tích, nhức đầu, đau mình, người nhà đi mua thuốc ở trên chợ, người ta bán cho bằng thuốc phong, và dẫn lấy lá cây chỉ thiên nấu nước làm thang mà uống, chẳng bớt được bệnh gì cả.

Lại đi mời ông lang khác điều trị cho thì ông lang ấy bảo là bởi tại người ấy dùng sức quá độ, và lại cũng có chứng nội thương, ông cắt bài: **Đào thị bỏ trung thang**, gia giảm, mới uống được một lần thì nó phát nóng lạnh, phiền buồn, giầy gợn, chỉ muốn nằm xuống đất bần thiêu, thần hồn mê man, nói nhảm nói nhảm, khát nước, uống nhiều vô độ, đau bụng đi tả mấy chuyển, rồi không dám uống thuốc ấy nữa, chạy vội lại hỏi ông lang ấy xem thế nào? Thì ông ấy bảo không việc gì, cứ nấu nữa mà uống, nhưng vì người em ông đã bỏ nho đi học thuốc được mấy năm rồi cho nên ông cũng hơi hiểu trong Y lý ông ta cho rằng thuốc trái bệnh, không chịu cho anh uống nữa, đề đi mời thầy

khác. Đến đây ông lang ấy nói rằng : Tôi thiết tưởng bệnh ở ngoài thì nóng lạnh, bệnh ở trong thì đi tả, nên cho uống bài : **Sài linh thang**. Người em ông ta nói rằng : Nóng quá đến nỗi đã hôn mê. giấy giòn khát nước lạ lùng, tôi xin đề nghị dùng bài **Lục vị gia Mạch môn Ngũ vị**, ông lang ấy nói được đây bèn nấu thuốc cho uống. một tễ mà mọi bệnh khỏi hết, người thấy mát, tinh thần thanh sảng, ra vào ăn uống như thường. Em ông ta thấy công hiệu mau chóng bèn cho uống luôn 2 thang nữa, thì đến hôm sau lại phát ra nóng lạnh giấy giòn, khát nước, thần hồn mê man, nói nhảm, y như hôm trước. nhưng được cái không đau mình, mà cũng không đi tả nữa. Bấy giờ người em mới lại ta xin thuốc và kê hết đầu đuôi từ lúc bắt đầu ốm, cho đến hôm nay. Ta nói : Nguyên chứng bệnh của ông anh ông ngày trước tôi đã nhiều lần xem mạch bốc thuốc, biết chính gốc của nó là chứng âm hư, thủy suy, rồi can hỏa một mình nó căng làm hại các tạng khác, cũng chỉ vì ông lo lắng muốn mãi mà không có con thừa tự, nên ông đam mê chăn chiếu, ông say đắm ở chốn buồng the, càng ngày càng quá, cho nên tinh khí cùng với huyết hải càng ngày càng thêm hao tổn. Lại nữa, giữa lúc đang mùa viêm nhiệt nắng nóng như thiêu như đốt, âm không hay tàng nấp, cùng với dương, dương khí phù việť ra ngoài cơ biểu, mà nóng đốt cháy tung hoành, lại có cường tả cảm xúc, cũng làm cho gốc bệnh nó sở nhân, rồi lại uống nhầm

phải thuốc phong, nó công kích bài xích, rồi lại lỗi ở chén thuốc Bồ trung thăng đề.

Sách nói rằng: Một khi âm đã hư, thì không thể có tý gì về vị thuốc thăng đề, vì sợ rằng dương nó không có chỗ giữ. Cho nên lúc ấy mọi khi dương theo khí trời nó đã nổi bật ra ngoài cơ biểu, chỗ còn ấy nhờ một chút xiu ở chỗ chân dương, lại còn bật vùn cho nó đưa lên hết thì làm sao mà không hôn mê, nói sảng, nói nhảm, giầy giụa, khát nước, đau bụng, đi tả cho được. Cũng may mà có tể thuốc thần cứu lấy chân thủy, cho nên bệnh được dần yên, nếu như kẻ biết ra mà thấy trúng bệnh thì thôi ngay mà kíp phải dùng thuốc cứu lấy vị khí đề mà khiến cho dương sinh âm trưởng. Nào ngờ thấy bỏ liền rõ cả bờ, uống luôn 2, 3 thang nữa. Bởi vì quá dùng thuốc mát, thì vị khí nó khải bị thương, mà lại phát ra như cũ.

Ta nghĩ bụng rằng : Chứng bệnh nó tuy nguồn gốc như thế, nhưng xét ra nó đã một lần sốt rét tựa như báng tích thì âm dương cả hai cùng tàn tạ cả, một lần càng hư thì chứng hư đó là ngọn nặng hơn gốc, áu là bây giờ ta dùng bài **Bát trăn thang** bỏ xuyên khung đi, bội nhân-sâm, bạch-truật, đương-quy thực-địa hoàng gia mẫu đơn bì, sài hồ hắc can khương, mới uống một nước mà đã thấy nấc lên. Người em ông ta lo sợ, tối lại sang ta hỏi cách điều-trị coi giữ làm sao ?

Ta nghĩ bụng rằng : Bệnh này bởi đã nhầm làm

thăng đề, hoặc giả vì khí uất mà nó làm ra thế. ý muốn dùng bài **Tiêu rao** đề mà thông đạt đi, nhưng lại ngờ ở chỗ nắc đó là triệu trầm chứng dương tuyệt, âm vong bấy giờ, nên không thể cho uống bấy hạ được đâu. Ta mới bảo người em ông ta rằng : Hãy cố đợi đến sáng ngày mai, tôi lại xem mạch cho chắc chắn, chứ bây giờ tôi không dám bàn việc dùng thuốc thế nào được. Người em nói rằng : Đêm hôm trong chỗ thâm sơn, đường lối ác thú, sâu bọ, lúc ẩn lúc hiện, ai dám khinh dị đi lại cho được, xin cụ làm ơn cho thuốc. Ta bắt đắc dĩ chế 2 thứ thuốc một là bài **Sâm phụ thang** gia **Ngũ vị tử**, hai là **phương Toàn chân nhất khí thang**, và dặn người em rằng : Ông về hãy thấy bệnh nhân mình mát mà nắc ngược thì dùng bài **Sâm phụ** đề mà cứu độ. Nếu ông thấy mình nóng thì ông dùng bài **Toàn chân nhất khí thang** này.

Đến sáng sớm ngày mai người em đã mang cáng sang rước ta. Ta đến nơi xem thì lúc ấy bệnh nhân chợt tỉnh rồi lại chợt mê, thân thể thì ấm mà chỉ có chân lạnh, người lại râm rấp mồ hôi, hơi khát nước, mỗi một tiếng nắc là một lần so vai, hóp bụng lại khí từ đan điền nó đưa ngược lên, xem mạch thì ba bộ bên tả **Trầm Vi Trì** mà cũng hơi **Nhược**, ba bộ bên hữu thì mạch đi **Hồng Sắc** hình như là có mạch **Phủ** phi ẩn nặng thì thấy mạnh **Tán** tán mát, mạch đi không có thứ tự gì hết, đó là chứng âm vong dương thoát, cơ vì triệu trầm tử thâm hình như đã thấy hiện

hình ra đó cả rồi.

Ta bảo người em rằng : Không ngờ mà chứng bệnh nó đã đến cơ âm vong dương thoát như thế này, thì không còn cách nào, có thể vẫn hồi được nữa đâu ?

Ta lại hỏi đến hai tễ thuốc đêm hôm qua đã uống hết chưa, thì người em nói rằng : Đêm vừa rồi thì thấy bệnh không rét mà cũng không nóng, nấc thì có lúc có, lúc không, cho nên cháu không dám cho uống nữa.

Ta thấy cái thể hiện giờ âm dương đều hư hỏng cả, chỉ còn có cách **Bổ dương để mà tiếp âm**, bèn dùng nhân Sâm làm đầu, bạch truật làm thần, sao thơm thực địa làm tá, phụ tử làm sứ, nấu kỹ cho uống mấy tiếng đồng hồ mà cũng không thấy hiệu nghiệm, bệnh không giảm bớt chút nào cả.

Ta lại xem mạch thì thấy ba bộ bên tay hữu, đầu nó đi **Hồng Sắc** mạch đi không thứ tự nào hết, nhưng được một điều là đã không thấy có mạch **Phủ-phí** nữa, bèn khiến dùng bài thuốc trước là bài **Toàn chân nhất khí thang** cho uống, cũng y như thể thôi. Ta bảo người em rằng : Thể bệnh hầu như nó đã tuyệt rồi, không còn biết làm thế nào mà khôi phục lại được nữa, ta nên về đi thôi.

Bà mẹ và vợ con cả nhà đều khóc lóc kêu nài ta cứu trợ, ta nói : Bây giờ mười phần nguy cả mười, họa chẳng chỉ còn một phần. Nếu mọi người đều cố tình không chịu bỏ, thì tôi cũng không tiếc sức người, và

cũng không còn tiếc chi thuốc thang, vậy ta hãy gương làm một tể to tuần bổ họa may nhờ vào tổ ấm, hy vọng chỉ còn sợi tơ tóc may mà giữ gìn được lắng thử xem, nếu nó có thấy khởi thễ, bằng không thì theo như đầu số mà thôi. Nếu số thiên tạo ghi đã tận số, thì cũng làm cho nó hết lòng hết sức con người.

Cả nhà đều hân hoan vàng vằng dạ dạ theo ngay Họ bèn lấy cang vông tiền ta về nhà, người em cùng đi theo để lấy thuốc. Đang lúc đi đường, người em như ý muốn hỏi ta tại những làm sao? cụ nghĩ xem còn có cách nào có thể gọi là cứu được nữa chăng? chính tôi cũng đang mưu toan, việc đó rất là cơ vi.

Ta nói : Người mà chỉ hay nói cái sở đoản của người ta là người ấy không bao giờ có độ lượng, hay bụng dạ tốt. Việc đã xảy ra như thế, nếu có biết đấy cũng chẳng bằng không biết. Nguyên do bệnh này chỉ là ngộ thuốc, cho nên mới đến nỗi trầm kha như thế, nếu nguyên khí chưa đến nỗi giáo thương (đánh hại) thì ngộ hầu cũng còn có thể mưu đồ lại được. Bằng nếu căn bản nó đã bại tuyệt mất rồi, thì đành chịu bó tay ngồi mà đợi chết thôi.

Ta lại chế bài **Bát vị** gia Ngưu-tất Ngũ-vị-tử Mạch-môn-đông Lộc-nhung-cao cho vào tất cả làm một đại tể và cả bài Nhân-sâm Bạch-truật Phụ-tử uống xen vào. Người em mang về đến sáng sớm ngày mai lại đến nói rằng : Cháu đưa về nấu thuốc tiếp tục cho uống cả đêm

ngày luôn không dám sao nhãng lúc nào hết, thế mà bệnh cứ trơ trơ như thế hoài, bây giờ cháu lại muốn cu đòi đơn hay thuốc gì để đưa về cho anh cháu uống tiếp. Ta nói : Cái tình của anh em tôi không cần đợi phải nói cũng đã biết rồi, song le tôi xem cái thể bệnh như là nó đã bại tuyệt mất rồi, có uống mấy cũng bằng vô ích, chỉ làm cho bệnh nhân thêm khổ sở, vất vả cho mọi người mà lại thêm tốn kém nữa thôi. Ông nên về mà lo liệu công việc hậu sự cho rồi. Nhưng người em cố nài xin thuốc, ta thủy chung khuyên can mãi anh ta mới chịu lời khi đã nghe ra, đành chịu về, được đến ngày hôm sau nữa, thì anh ông ta mới mất.

Xét chứng bệnh này : Trước vì ngộ thuốc, sau ta tưởng rằng cố gắng ra công chạy chữa hoài, nhưng rốt cuộc cũng thành vô công.

Phải hay trái, chúng tôi cũng không dám chắc, vậy xin ghi chép lại đây, thực tình bày tỏ, để về sau các bậc cao minh soi xét thực hư, sau nữa để cho những ai lưu tâm nghiên cứu về nghề thầy thuốc, lấy đây làm gương mà giữ gìn cho cẩn thận, nên tránh trước, kéo lại còn vấp nhỡ nữa chăng?

ÂM HƯ YẾT THỐNG ÁN

陰虛咽痛案

Người ở cùng làng xóm, tuổi đã 22, chưa có vợ, ở với anh ruột. Nhân một hôm vì công việc làm ăn bị mưa ướt hết. Về nhà bỗng nhiên phát ra mình nóng như lửa, trong cổ đau như bóp chặt, mà bên ngoài tuyệt nhiên không sừng không đỏ chi hết. Người anh đến xin thuốc ở ta, bốc bài **Tứ vật** bội Sinh-địa gia Hoàng-cầm Mẫu-đơn Phòng phong cho uống, bệnh lại càng bội thêm lên, trong cổ họng như người bóp chặt lấy cổ, ăn uống không thông.

Ta nghĩ bụng đó là chứng hư hỏa chẳng ? mới thân chinh đi lại xem mạch cho chắc chắn, đề mà điều trị. Mạch thấy hai bộ **Thốn Hồng Sắc** mà **Phù**, không lực, hai bộ Xích thì mạch đi **Trầm Vi** nhất là tả xích thì lại càng quá **Nhược**. Ta cho như thế là chân thủy suy, là chứng tương hỏa bốc đó, bây giờ không thể chữa bằng Phong hỏa chính trị được, phải dùng bài **Lục-vị** gia Huyền-sâm Ngũ-vị, Ngưu-tất, uống một thang, rồi lại một thang nữa, rồi sau phải dùng bài **Bát-vị** gia Ngũ-vị-tử, Ngưu-tất và sinh Đổ-trọng đề cho nó bỏ thẳng vào căn bản của nó là Tiên thiên đã, rồi cho uống xen lẫn **Quy tỳ** đề cho nó bỏ vào hóa nguyên của hậu thiên, vừa khi uống hết các thứ thuốc ấy là có thể tạm

yên. Nhưng được bốn năm hôm thì lại ngộ ăn phải của lạnh, lại phát ra chứng lì rặn lắm, đi luôn bụng đau như thắt ruột lại. mà đi ra có khi thuần huyết đỏ. Ta dùng bài **Nhân sâm lý trung thang** gia Mộc-hương Hậu-phác bệnh vẫn còn như cũ. Đau bụng muốn đi vội vàng nhưng đi cầu chỉ ngồi mà rặn hoài thân thể phát ra nóng dữ, trong bụng cũng nóng, phiền buồn não nùng càng ngày càng quá.

Ta nghĩ bụng :

Sở dĩ những cái trệ ở dưới là do những thức ăn vào trệ lại, không ống ra được, nên nó trệ đó, đầu mình đã hết sức làm cho hành khí, mà chứng rặn vẫn không khỏi, bây giờ mình hãy tạm cho nó thông đi đã, rồi sau liệu mà bỏ lại. Ta bèn dùng bài **Tứ vật** gia Chi-thật Đại-hoàng tâm rượu mà sao, và dặn người anh rằng, ông về nấu gấp cho uống một nước đầu thôi, hễ thấy bớt hay như thế nào ông lại báo cho tôi biết ngay đã.

Người anh về nấu cho uống mới một nước đầu mà chứng nóng đã bớt ngay, chứng đi lì cũng bớt, chứng rặn và đau bụng như thắt lại cũng hơi bớt được 3, 4 phần. Giữa lúc đêm hôm ấy, trời mưa như trút nước, bùn lầy lội không có thể lại đưa tin được, rồi lại nấu nước nữa cho uống luôn, đến sáng ngày mai đi tháo chảy như ống nước rót. Hễ có khi nào ăn uống của gì vào cổ họng, thì hình như róc rách có tiếng, rồi cứ còn nguyên như thế là nó đi ra ngay, tinh thần mỗi mết.

Người anh vội vàng lại ngay báo cho ta hay, ta trách móc vô cùng không thôi, bèn vội vàng dùng đại tể **Nhân sâm Bạch-truật Phụ tử gia Phá-cổ-chi Nhục-đậu-khẩu** nấu uống luôn liên tiếp. Nhưng than ôi, lúc đã đến cái thể mạnh của nó như nước đổ xuống chỗ thấp, không làm sao mà ngăn được, đến chiều hôm đó, đờm đưa lên phát ra thở xuyên là chết.

Xét chứng bệnh này, y là người nông phu khỏe mạnh, chỉ vì ngẫu nhiên nhân có cảm thương, cũng là chứng thực, nhưng ở trong cũng đã có là tạm hư thôi, vả lại trước đã uống được những thứ thuốc **Điều nguyên cố bản** những tể tuần bổ dầu nó có nhân ngộ ăn mà nó làm ra chứng trệ, làm ra chứng lị, thời có thông đi ít chút thì cũng không hại gì cho lắm. Không ngờ rằng mình đã có ý dặn cặn kẽ người anh, hễ uống một nước thấy ra làm sao ? thì phải báo cho ta biết, chứ không nên uống hết chén thuốc đó kia mà. Cũng bởi vì trước nó đã có có chứng âm hư, nguyên dương không hay bền vững cho nên một khi ngộ hàn lương vào, thì nó tổng hết chân dương nguyên hỏa, cái sức của nó khu trục cho đến cùng, thì sẽ tuyệt ngay. Ôi ! các đấng Tiên triết đã có nói : Thà dùng cái phép chữa chứng không đủ, đề mà chữa chứng hữu dư, thì còn hơn, chứ không nên dùng cái phép chữa chứng hữu dư, đề mà chữa chứng chẳng đủ bao giờ.

Lại có nơi nói rằng : Thà nhầm đối với công việc ôn bổ còn hơn. Chẳng nên nhầm vào những thứ

công việc hàn lương rất tệ. Bởi vì nếu có nhằm nóng thì bệnh nó chỉ có tăng lên thôi, còn có thể canh cái mà cứu chữa được. Chứ nếu hàn mà lại ngộ hàn thì cơ sống rất khó, nó tự hại đi thôi, (thế như giấy đàn đã đứt kéo làm sao cho kịp được).

Từ đó trong vòng tuần nhật, ta suốt đêm ngủ không bao giờ được yên gối, hơn một tháng trời nói năng hình như có việc gì nghĩ ngợi đầu đầu, cất nhắc làm gì cũng y như là đồ vỡ. Ta xét bởi ta không cẩn thận, đến nỗi tính mạng người ta không còn. Trời đất quỷ thần Ôi ! có chứng giám công việc làm của tôi cho không ? Tôi có phải là người có tội hay không ? Tôi hết sức lo lắng rồi, chỉ vì người ta không giữ y như lời tôi dặn, tội của tôi trời đất có thể tha được không. Sống ở đời nay, tôi hằng thấy các con cháu của những nhà làm thuốc, làm ăn phần nhiều không phát đạt, hoặc có khi đến nghèo hèn, sa sút khó khăn, hay bại tuyệt.

Hoặc có kẻ nói rằng : Bởi vì các người làm thuốc, nhân cái lúc người ta nguy khốn, xoay ra kể làm tiền đòi hỏi nợ kia bậy bạ.

Ta nghĩ bụng : Vì người ta mà mình đã phải vất vả công phu, lấy tiền của người ta trả nghĩa nặng ơn sâu dẫu như thế không phải là tấm lòng từ thiện của bậc nhân giả, nhưng cũng còn hơn là những ông thầy kiện đứng đưng từ chỗ không mà nói ra thành có, cái sự phải trái không lấy đâu làm bằng, đất bằng làm nên

sóng gió ba đào, làm cho người ta vong gia bại sản, sao quỷ thần không lấy những cái ấy làm răn mà lại chỉ quy oán ở ông thầy thuốc vạy ru? Bởi vì việc làm hại đến sự sống người ta không tội nào to hơn tội giết người, mà người làm thầy thuốc đã là người có danh tiếng rồi thì những người đến cầu xin chữa cho họ, lúc nào cũng đầy ngõ, đầy cửa, đầy nhà, trong lúc bận rộn bẽ bối đó, khó có thể mỗi một người nào cũng rành rẽ đúng dẫn phân minh được cả, liệu có thể lo cho hết cả mọi người khác hẳn hoi ru? Vậy cho nên khó mà tránh khỏi được nhỡ ra có chỗ oan gia, song le chẳng những chỉ có một đảng như thế đâu?

Như chứng bệnh này, xem bệnh cần thận rồi mới dám làm thuốc. Vậy mà chỉ vì có trời mưa đêm tối đường lối khó khăn, mà người ta không chịu lại như lời mình đã dặn, tính họ vốn quen lạo thảo giời giá đơn sơ, sơ lược bậy bạ lại thêm vào đó tội lừa, họ có biết đâu? Vì có chứng ấy thì phải dùng thuốc ấy mới có thể vãn hồi lại được, nhưng cũng vì nhà họ thiếu thốn nghèo khó, không lấy gì mà trả tiền thuốc mà báo đáp được, cho nên dùng thuốc một cách sơ sài, đó cũng vì cái tội biển lận ấy nữa vậy.

Cũng có khi Ông Lang thấy chứng bệnh đáng chết nhưng không nói rõ, chỉ mượn lấy những câu mơ hồ mà nói thác thệ kia thế khác, để mà cầu lợi, đó cũng là cái tội tham tiền.

Cũng có khi thấy bệnh dễ chữa thế mà cũng nói dối rằng là chứng khó chữa, rồi lại lè lưỡi dương mi làm

cho người ta khiếp sợ, đề đòi nhiều tiền, đó là cái tội gian dối.

Cũng có khi thầy thuốc thấy chứng bệnh khó chữa đáng lẽ thì phải lấy lời thành thực mà bảo rõ người ta, rồi thì phải tận tâm cố sức mà giúp đỡ cho người ta.

Song cũng có khi khi vì sự che đậy, chẳng biết tên chứng bệnh là gì nữa, hoặc là thấy chứng đó làm không chắc ăn, hoặc coi chứng này làm không có lợi, đề cố từ chối không chịu chữa chạy cho người ta, đề đến nỗi người ta phải chịu bó tay ngồi mà đợi chết đó là cái tội bất nhân.

Như những lúc ngày thường, thấy có bệnh mình không đủ sức chữa được cho người ta, mà cũng không chịu giới thiệu người ta đi thầy thuốc khác, vì chỉ nặng lòng nghĩ đến ân oán nợ kia, không nghĩ đến việc cứu giúp, hay mách bảo cho người ta hết lòng, đó là cái tội không có độ lượng.

Như những khi gặp trường-hợp bệnh nhân là con cái mồ côi, hay là người góa bụa, xưa nay vốn dòng dõi hiếu hữu môn mi, ngày nay chỉ vì nghèo, làm thuốc sợ uổng công lao, không chịu hết lòng giúp đỡ đó là cái tội thất đức vậy.

Như thấy chứng mình không biết rõ nó, hầu như phải chứng ấy, hoặc tựa như là không phải, bởi vì học lực của mình còn kém, cho nên dùng thuốc khi thì làm công, lúc lại làm hổ, cho uống lãng nhãng, không chính đáng, đó là cái tội ngu hay là bậy bạ.

Cứ xét như thế thiết tưởng người làm thuốc mà không

có lòng nhân, không có trí sáng suốt, không có đức hạnh, không có trí khôn ngoan, không có khắng khái, không độ lượng, không có đức thành thực, và liêm chính, siêng năng quả quyết, thì không có thể làm thầy thuốc được. Vậy cho nên tôi thường nhắc nhở khuyên dẫn học trò rằng: Người làm thầy thuốc nếu không có lòng từ tâm bác ái, nếu không có đức nhìn nhục, giúp người, lúc nào mình cũng phải nên có hăng tâm, lúc nào cũng phải đề ý nghĩ đến sự cứu sống cho người ta, chứ không nên khư khư trục lợi, kè công làm tiền, đừng quá tham lam, mãi mê vật chất, mà quên lãng mất công việc cốt yếu chỗ tinh thần, đến nỗi làm hại đến tính mạng con người, thì có khác gì lũ trộm cướp, kẻ ăn không, phùng giặc giã nào đâu?

Tôi xin thanh minh với những bậc quân tử mai sau, đem ngay cái việc không hay của tôi cho là vết xe của tôi bị lỗi, đề mà dặn bảo hằng ngày lấy lời tôi nói thực ra đây đề mà canh cái đức hạnh luôn luôn, tất nhiên sẽ không còn sự gì phải xấu hổ với lương tâm con nhà Nhân thuật nữa vậy.

KHÍ HUYẾT CÂU HƯ ĐẬU ÁN

氣血俱虛痘案

Con gái người ở làm vườn năm mới hai tuổi, khi mới sinh ra da nốt nó béo trắng như hạt bột. Mùa xuân năm Tân Mão y bị chứng đậu : phát nóng rồi hôn mê, mồ hôi ra như mưa, mới hai ngày mà đã thấy mấy diêm mọc ra rất nhanh và rất đều, suốt cả thân thể trên dưới mọc đầy đặc như lông tấm bình như liên địa giới sắc như đồ sơn, trông thấy đỏ mọng tươi đẹp khá yêu, mình lạnh và chân tay cũng lạnh, khát nước uống không chán, tiểu tiện đi luôn, bụng cũng sưng to đại tiện đường tiết, thỉnh thoảng có tiếng róc rách. Trong làng cũng có ông thầy thuốc đậu, nhưng ông thấy chứng này nặng quá, nên ông không chịu chữa. Người nhà y lại cầu cứu nơi ta, và nói hết đầu đuôi nguồn gốc. Ta vội đốt đèn lại xem mạch thì thấy **Phù Sắc** mà vô lực, có lúc hình như là **Tán mạn**, thoáng như gió thổi, hình như lông ngan. Ta thấy chứng đậu nghịch mạch Tuyết, cũng không dám nhẹ nhàng bàn đến chuyện thuốc, nhưng bố mẹ y khẩn thiết trăm đường, kêu van thăm thiết. Ta nói : chứng đậu quyết không thể nào sống được ? các người nên mời khắp cả ông lang danh sư về khoa đậu xem, có ông nào chữa được không đã, nếu không ông nào chịu chữa hoặc chịu bỏ, thì bây giờ ta hãy giúp cho. Cha mẹ y theo lời ta nói, đi mời được ba ông thầy lại coi

đều nói rằng chứng đậu này có nhiều dấu chết, không thể chữa được, cha mẹ cũng cứ thực như thế lại kể với ta. Ta nói : tôi làm thế này là có ý cho các người biết là cái thế đến chết, nhưng bởi vì các người không tiếc công phu, và không tiếc thuốc thang, thì ta cũng không dám tiếc công khó nhọc, trong một thời kỳ tàn khốc, hy vọng vào công việc và sức lực con người, cho đến kỳ cùng, thì cái tình cốt nhục đâu có thể nào, chẳng nữa, mình đã làm tròn phận sự, suốt đời không còn hối hận công ơn. Cha mẹ y cúi đầu lay luôn và nói : chúng tôi rất vui lòng tình nguyện như thế, nếu thầy thương cho gia đình chúng tôi, sau này nếu con tôi nó có chết cũng cam tâm.

Nguyên lai ta thấy nó khát nước không ngừng, đó là cái sức chịu đựng của nó đã có, thì thuốc thang nhân đây mình có thể làm tuần bổ được. Vả lại chứng đậu này từ trước đến giờ, vốn nó đã là chứng xấu, chứng nguy, nhưng xưa nay ta đã từng chữa như cầu may, trong mười phần cũng may mà chữa được một hai người chẳng ? Vì chỗ đó mà ta nghĩ bụng : cha mẹ nó thương con nó thế nào ? thì cũng như mình thương con mình vậy, thà rằng chữa mà nó không sống được, chẳng thà bỏ tay mà ngồi đợi cho nó chết.

Ta nghĩ bụng : Vì nó hư thì Tý nó phải yếu, Tý nó đã yếu thì Thận nó cũng hư. Con gái này, Tý Thận 2 tạng đều hư cả, cho nên đậu nó vọt lên một cái,

mà mọc ra hết, đó là chắc ở trong ấy khi nó không thể chủ tri được, cho nên tha hồ cho độc nó công kích xông xáo. Sắc nó đỏ non và tán mạn ấy là bởi huyết nó đã hư, sắc màu mỡ nó không hiện ra, mà khi nó cũng hư, cho nên nó không thể câu thúc nổi được.

Vầng tròn, và đồ mờ hời nhiều, ấy là biên khi không bền, âm không có dương giữ, mà tán dịch phải hao tiết.

Tiểu tiện đi luôn luôn, đó là trung khi hư, không giữ gìn tiết chế được, dương chẳng lên, mà âm cũng hạ thoát, cho nên nó mới phát ra tiếng róc rách ợ hơi cũng vì như đàn đứt giây, thì nó có tiếng bực, đó là triệu trầm âm dương lia nhau.

Mình mát, chân tay lạnh, đó là chứng dương đã vong rồi.

Khát quá lắm, đó là chứng tân dịch khô kiệt lắm rồi.

Bụng trương to lên, đó là bởi trọc khi nó đầy lấp ở đó.

Đại tiện đi đường tiết, đó là chứng Tỳ thổ bại hoại rồi, cho nên nói rằng ứng vào chỗ phạm mà phạm, dầu ba hôm cũng không ngại gì 應犯而犯三朝無礙.

Ta bèn dùng :

Nhân Sâm một lạng,

Bạch truật bốn đồng cân,

Sửu tâm sao thơm

Đây là những vị cổ trung phải là đầu :

Phụ tử tám phân

Nhục quế một đồng cân, những vị ôn kinh kiêu,
ngoại đạt làm tá cộng gồm tất cả thành một thang
thuốc to, nấu kỹ thật đặc, như nước hồ cháo lỏng,
tiếp tục điều trị vừa được đến sáng sớm ngày mai ta
lại thấy mụn to nổi lên ở đỉnh đầu. Ta nghĩ bụng
huyết nó không thu liễm kết thúc được, thì ở quả đậu,
lấy gì làm nung tương, cho đầy đủ được. Bèn dùng :

Nhân Sâm, một lạng,

Hoàng kỳ, bốn đồng cân,

Sơn dược, năm đồng cân,

Nhục quế, năm phân

Bạch thược, hai đồng cân,

Uống hết chén này thì thấy chung quanh chân mụn
vây đã thu gọn thúc kết địa giới phân minh rõ ràng,
chứ không còn thấy tán mạn nữa, nhưng rồi nó lại
phát ra chứng nghịch, diêm chết như là chứng lặc
đầu, chéo chân, đầu mặt hình như đang sắp sưng to,
trong miệng hơi thở ra rất là hôi hám. quanh miệng
ở lang, nó nghiêng răng, trợn mắt, lè lưỡi, có lúc lại

HẢI THUẬN LÂN ÔNG

tóm tèm nhai hoài, nhưng chỉ nhai không như mớ, chứ không nhai chi cả, rồi phát xuyên, phát nấc, không một chứng xấu nào mà nó không có. Ta cứ khu khu điều nguyên cổ bản làm đầu, sớm hôm cũng chỉ bằng vào chứng đậu mà dùng thuốc, chứ không chi ly ra ngoài, không bằng cổ loanh quanh. Vì rằng độc của đậu nó bùng che mà ra, chứ độc nó không bùng che mà vào đậu, nhân độc thể của nó ở ngoài, thì mình phải kịp đèn bù bồ lấy nguyên khí ở trong, để cho nguyên khí nó đầy đủ, thì nó sẽ ngăn được những gì ở ngoài công kích vào, làm nên tai vạ chẳng? và lại chính phần khí huyết của nó đã có cái đức tự nhiên, thấm nhuần nuôi nấng quen thì việc nung tương chẳng phải lo nó cũng tự đến vậy. Lúc ấy ta cứ liệu gia giảm mà dùng thuốc, như Nhân sâm một lượng, Sơn dược 5 đồng cân, Hoàng kỳ 5 đồng cân, Sao thơm Thục địa 8 đồng cân, cao lộc nhung 2 đồng cân, nấu chảy ra rồi cho vào với thuốc, Nhục quế một đồng cân, đến hôm thứ 8 thứ 9 sáng sớm ta lại xem thì thấy cả mình thủy bào đến nửa, phàm những mụn nào đã làm nung tương nó không được đặc lắm, và sắc hơi xanh và vàng vàng. Bỗng thấy chứng sưng nó đã tiêu tan, mắt đã thấy mở. Ta nghĩ bụng : tuy chứng đậu này mọi chứng xấu đều có đủ cả đã là lo lắng lại còn thấy con trẻ đậu nhiều. Ví như cái thuyền nhỏ thì khó có thể mà chở được đồ nhiều, cho nên cũng rất khó mà giữ cho nó khỏi chìm đắm được vậy.

Nhưng cũng còn là may là ta nhận thấy nó khát, cho nên mình dùng thuốc thang dễ cho nó uống, có thể uống được nhiều thuốc, sức thuốc nó thấm thía được những sự ăn cần vốn vả cũng như sức nuôi dưỡng trong người nó thấm nhuần được làm cho chuyển vận không đình trệ nổi, nó bắt độc chỉ ở ngoài, mà bên trong tuần bổ được hình thể, làm cho tươi tốt được sắc thái lên, làm cho mũ đặc. Song le lấy phần khí huyết nó có hạn, đề mà chống đỡ với bệnh tật không bờ bến. Mặc dầu đánh thành cướp đất là việc dễ, nhưng kho lắm rỗng không gạo thóc thức ăn không liên tiếp, một ngày tuyệt lương, thì quân chúng mạnh đến đâu cũng phải tan vỡ, ở nơi tiền tuyến mình biết giữ gìn hậu lai, thì không đến nổi thất bại tan vỡ, tưởng đã làm tuần bổ như thế, mà cũng còn cái thể đảo áp, hoặc là trung khí nó cũng còn có chỗ thiếu thốn nữa chẳng ? Ta vội dùng :

Hoàng kỳ 1 lượng

Nhân sâm 5 đồng cân

Bạch truật 3 đồng cân

Nhục quế 1 đồng cân

Lộc nhung 1 đồng cân

và Xuyên khung thác lý giữ ngăn cho nó khỏi vỡ ở bên trong.

Đến sáng hôm thứ 15 thì thấy từ trên kết áp sao

mà chóng quá, chỉ mới nửa ngày đã áp đến hung đường thì thôi, tinh thần từ bây giờ trở đi ra như hôn mê, hơi thở ngắn mà ít, ngoài thấy mình nóng như lửa, miệng ngậm vú sữa thấy trong mồm nó lạnh như băng.

Lúc ấy ta chỉ cho uống có Độc sâm thang gia một chút Bạch truật Phụ tử, và cho ăn cháo đậu dừ, duy trì được đến ngày 27 thì khi mới tuyết mà rồi nó chết.

Xét lại chứng đậu này thật ta quên ăn mất ngủ, đem hết tinh thần ra mà suy nghĩ, cứ theo chứng của nó mà dùng thuốc, chứ không theo lẽ lối của nhà chữa đậu như **giao trụ cổ cầm**, như những thói tầm thường kia đâu. Ta chỉ lấy phương pháp ngoại tài, cần chữa cho sống, rất trọng ở phần khí huyết làm quan niệm thủy chung, chứ không lúc nào dám quên những điều các đấng Tiên triết đã dặn cấm, lúc nào cũng một lòng chung thủy không dám đơn sai đổi lòng, chẳng dám nghĩ là tốt, hay là xấu, hơn hai mươi ngày chỉ biết cúi đầu chống đỡ và gìn giữ. Người biết ra không ai chẳng đề ý ngày 9 ngày 7 nó là kỳ hạn lúc ấy khí huyết nó không tiếp tục được, đến đấy nó mới cáo chung vậy. Thế mà tôi hết sức vun giồng đến thế mới biết thật chứng diên đảo rồi thủy chung nó vẫn cứ diên đảo mãi. Vậy xin thành thật ghi chép lại đây để tỏ bày tấm lòng trình bạch không biết rằng : dốt hay hay.

HƯ LAO ÁN

虛癆案

Một chứng bệnh của Hiếu sinh họ Trần ở xã Phúc-Hoàn, huyện Hưng-Nguyên. Năm cậu ta mới 16 tuổi, mà người đã nổi tiếng là học rộng tài cao, đỡ cử nhân, nhân vì bà mẹ có bệnh truyền nhiễm, bị chứng ho lao, đã ba năm, đã mời nhiều thầy thuốc chữa cũng đều vô công. Càng ngày bệnh lại càng quá, nhân ông cụ là bố có việc ngược thuyền lên Hương-sơn gặp ta mới mời ta điều trị. Nguyên nhân ngày xưa ta cùng với bố y là chỗ bạn thân, nghĩ tình phụ tử tình thâm động lòng thương xót không có thể lười không đi được. Đêm hôm ấy đầu trống canh tư, xuống thuyền trời sáng giăng vắng vặc, nhìn xem phong cảnh thật là gió mát giăng trong, lúc ấy đang đêm khuya khuất, đất trời tịch mịch, chỉ có mây che phảng phất với bóng hắt nga, giăng sao mờ tỏ, ánh hào quang chiếu xuống lòng sông sóng nước cuộn cuộn, tiếng sông reo róc rách bên thuyền chẳng khác nào đàn cầm, đàn sắt lung tung. Ta ngồi khoang đầu thuyền nâng nâng đầy bụng hứng.

Độc chúc số bôi, 獨酌數杯.

Nhàn ngâm số cú 閒吟數句.

Có [mỗi một mình uống năm ba chén rượu,

Ngâm bài thơ lão cho thỏa chí lúc giảng trong
gió mát.

Thơ rằng ;

萬	籟	波	濤	靖
Vạn	lại	ba	đào	tĩnh
堤	邊	露	氣	濃
Đê	biên	lộ	khí	nùng
岩	雲	連	樹	色
Nham	vân	liên	thụ	sắc
海	月	落	山	鐘
Hải	nguyệt	lạc	sơn	chung
明	滅	三	叉	火
Minh	diệt	tam	xoa	hỏa
沉	浮	千	仞	峯
Trầm	phù	thiên	nhân	phong
沽	高	情	思	重
Cô	cao	tình	tư	trọng
塵	外	一	醫	翁
Trần	ngoại	nhất	y	ông

Xin tạm dịch :

Cơ huyền diệu ba đào phút lặng.

Hạt sương thu gieo nặng cảnh dương.

Mây cao giảng sáng khôn lường.

Bao la bề rộng sông trường linh lung.
 Không gian dóm lửa lạ lùng.
 Khi mờ khi tỏ trập trùng đêm thâu.
 Trăng soi non nước cao sâu.
 Cỏ cây muôn dặm nhiệm mầu đắm say.
 Trời dùng giăng gió đêm nay,
 Giúp cho nhà bệnh rước thầy lang hay,

Thuyền đi miết mãi đến chiều hôm sau mới tới nhà. Ta xem mạch thì thấy hai bộ xích mạch đi **Phù Sác** mà không có thứ tự gì, hình như là mạch tán mạn, không có lực không chịu ấn, hễ ấn thì mạch hết ngay. Bộ quan tay hữu thì vô lực, hai bộ xích mạch cang **Vi**. Xem chứng thì thấy mình nóng chân tay lạnh, bụng trướng to, đại tiện tiết tả, ho hắng thì đờm rãi đầy ứ nhờ không kịp ho.

Ta nghĩ bụng : chứng này là chứng hư hao, bởi vì người bệnh tinh huyết suy tòn, âm hư nên nóng, ngày nay lại chân tay lạnh. Chứng bụng trướng, đại tiện tiết tả, là dấu hiệu vong dương đến nơi rồi. Mạch hai bộ thốn đi **Sác** và **Tán** là triệu chứng âm hư chi cực. Mạch hữu quan vô lực, là chứng trung khí cũng hư. Hai bộ xích mạch đi không có căn bản, rối loạn tán mạn không được chắc chắn, là dấu âm dương cả hai đều hư cả rồi.

Ôi ! con người ta nhờ đâu mà sinh sống, tất nhiên là phải nhờ vào chỗ bám trụ của hai khí âm dương

mà thôi. Nếu người khỏe mạnh thì hai khí bình hòa mà không thiên lệch, một khi đã thiên lệch thì tất nhiên nó là làm ra bệnh, mà bệnh quá ra là chết. Như người nào đã bị âm dương ly thoát, thì trước hãy bồi rồi sau phải tiếp, tiếp rồi sau lại bồi, kỳ đến bao giờ âm bị dương bình mới thôi, có được như vậy thì mới khá sống, mới có thể hay ho được.

Nhược bằng chứng bệnh nguy kịch người ấy cả 2 khí âm dương đều là hư cực cả rồi.

Nếu mà cho uống thuốc chuyên về dương được :

— Thời lại bị cái nạn tiêu thước âm đi, càng đốt càng cháy, càng cháy càng khô đi.

Nếu mà cho uống âm được :

— Thì cái nạn dương tuyệt, sinh ra hoạt thoát càng tăng thêm lên mãi, cũng như người hoang mang dùng thuốc tạp nhạp không nhất định, bởi vì không có thể dùng gồm 2 thứ một lúc, mà dễ được đâu.

Sách nội kinh nói rằng : **Hệ thố vượng thì kim sinh** 土旺金生, không nên giữ nó, có giữ là giữ gìn cho phôi thôi. Hệ thủy mạnh thì hỏa phải nhụt, chớ miệt mài ở chỗ thanh lương mà tưởng là hay.

Đó là những phép đặc cách chữa bệnh ở lúc nó còn chưa phát ra nặng lắm.

Nay như chứng này, ở ngoài thì đã thấy da thịt nóng như đốt (như áp lửa), ho hắng nhờ ra đờm rãi

nhieu, thân thể gầy tựa như que củi, ở trong thì khí thở ra ngắn, ăn uống biếng nhác, không còn thiết gì đến chuyện ăn, đại tiện đường tiết, (đi tháo chảy) chân tay lạnh, bụng trướng. Bây giờ nếu có muốn bỏ cho tỳ thổ, thì lại bị nạn tiêu thược. Hỏi như thế thì làm sao cho hay chữa sao cho được. Mà nếu có muốn làm cho tráng thủy thì chứng đi tháo chảy càng quá thêm, giữ lại làm sao ? nghĩ đâu có được. Thật là đã sợ nóng mà lại kinh hàn, thì chỉ còn bó tay thôi.

Người xưa nói rằng : Âm hư khó bổ 陰虛難補 chính là như thế đó, nhưng ta cũng phải hết lòng hết sức nghĩ chế ra 2 phương : Như là dùng cách cứu dương làm quân, đứng đầu là Bạch truật ba lạng, dùng Hoàng thổ tẩm sao.

Dùng vào thần là Thục địa 1 lạng sao thật khô cho rõ thơm.

Còn như phương pháp cứu âm thì dùng thục địa ba lạng, mà thần là Bạch truật chỉ một lạng, cả hai bài đều thông dụng Nhân sâm 1 lạng rưỡi, đó là theo lối khí được mà lại có huyết được ở trong đó, theo khí được thì nó bổ khí, theo huyết được thì nó bổ huyết. Có ý dùng như thế, để mà mượn nó tự phân phối. Hai phương cùng có dùng Bạch thược 2 đồng cân, có ý để cho nó thu liễm.

Nhưng nếu là âm được, thì mượn sức đồng tiện

mà sao đen đi, khiến cho hỏa nó phải tự giáng xuống.

Dùng làm tá âm phương thì dùng chích cam thảo 4 đồng cân, đề cho nó dẫn vào tỳ, lại muốn giúp thêm cho nó nữa là Nhân sâm, Bạch truật dùng nó đề nhờ nó giữ lấy trung khí.

Dùng tá dương phương thì dùng Bào khương một đồng cân, đề cho nó dẫn vào huyết được, có ý làm cho nó hiệu quả thì:

- Huyết được vào huyết phần,
- Khí được vào khí phần, thể thôi.

Nhưng dùng âm phương làm sư phải có Phụ tử 1 đồng cân - rượu, làm thần cho Nhân sâm, Bạch truật, Bỏ khí làm thần là Thục địa thời chỉ có những sự hướng âm dẫn hỏa dùng dương phương hướng đạo như thế phải ý tứ làm sao là khi dùng âm được không hại cho dương, dùng dương được không hại cho âm, trong cái bỏ đó đã có phần tiếp tế luôn, trong sự tiếp vận đó cũng đã có bỏ luôn, khiến cho dương nó có sinh, mà âm nó có sức, đề cho âm nó có công hóa được dương. Nghĩa là khi dùng thuốc táo, hay thuốc nhuận, không nên thiên lệch về một bên nào cả, khi lẫn huyết đều có cái công hỗ tương câu dụng, nơi nhau tựa như là thôi mà không có trở ngại. Rất cần phải lo trước đề phòng chỗ âm dương thiên thắng, tôi dùng thuốc chi dụng phải bằng vào những đó mà gia giảm, điều trị được

trong khoảng tuần nhật, thì mọi bệnh đã gần yên, ăn uống đã thấy khá. Ta vì ở Hương sơn nhân có việc cần không thể ở đây lâu được nên nhà bệnh cũng không giữ lắm, bèn cho chuẩn bị thuyền bè nhân chuyển đi cho cả người bệnh đi theo, về nhà uống thuốc. Ta khiến thuê riêng cho y cái nhà ở bên hàng xóm, để cho tiện việc ngày đêm xem mạch mà điều trị, các thứ thuốc như các bài **Bát vị hoàn**, **Quy tỳ thang** để mà tuần bổ lấy tinh huyết, da thịt và ngũ tạng đều nhờ vào đó, hoặc **bổ âm tiếp dương** hoặc **bổ dương tiếp âm**. Phàm những phẩm lượng có tinh với tinh huyết thì đều được trọng dụng cả. Mỗi ngày khá hơn một ngày, đã được 20 hôm rồi, đến đây lại thấy tinh thần ngày sút kém đi, các chứng cũ nó lại dấy lên như ong vỡ tổ. Ta lại xem thì thấy Hiếu sinh nằm chảy nước mắt dòng dòng, có vẻ thở than cầu cứu, và nói cả việc cha già tóc bạc răng long, con đại nhao nhao, giọng nói ra như tiếng khóc, đều thấy thốt ra bao câu thấm thía.

Ta nói : Tôi rất thương cho chú, là người văn học, tài đức vẹn toàn, không may bệnh hoạn, nghĩ thật rất thương mà rất đáng tiếc vô cùng... Tôi vì chú mà ngày đêm xem xóc hết sức ân cần, lo toan moi móc tâm gan, tận tâm tận lực để tìm kiếm còn kế nào hay thì rỏ ra cho hết, nào là biến phương, nào là hợp pháp, rồi lại lấy pháp làm phương chạy chữa hết mọi thứ thuốc, chẳng còn thiếu một phương nào, mà không sức. Song thể bệnh nó như thuyền

nhỏ chở đầy, di nhàn bên núi đá, dòng nước chảy mạnh và đầy rẫy những đá nhọn nhấp nhô, có khi thuyền đi nước ngược, tiến chưa được mấy thước nước mà trụt xuống kể biệt mấy mươi tầm.

一飲一啄獨雲前定況大命乎。

Ông là người đã đọc sách nhiều, lẽ gì mà ông chẳng biết. Người ta nói một bữa ăn, một bữa uống, còn có tiền định kia mà, phương chi mệnh lớn của đời người ta, há lại phải rằng không có mệnh.

Thầy Nhan Hồi là bậc đại hiền, thế mà cũng chẳng sống được đến già. Như vậy thì ta há không tin ở số mệnh được hay sao?

Kinh nhà Phật nói rằng :

此	身	尚	不	能	保
Thử	thân	thượng	bất	năng	bảo,
妻	子	何	足	惜	哉
thê	tử	hà	túc	tích	tai.

Xin tạm dịch :

*Thân mình chẳng giữ được bao
Vợ con còn tiếc làm sao hỏi trời.*

Kinh nhà Phật dạy đó là câu chí lý, có ý đề cho người ta hiểu rõ cơ vi huyền diệu của sinh sinh hóa hóa tả rõ diệu chân sắc tướng của con người.

Bấy giờ Hiệu sinh mới nghe ra, và không còn có vẻ gì là khóc lóc thảm thiết cho lắm nữa.

Ta bảo mượn cho một chiếc thuyền để tiễn đưa Hiếu sinh về nhà để cho gia đình đoàn tụ, được cùng với vợ con gặp gỡ, chỉ được hơn mười hôm thì chết

Xét ra chứng bệnh này, tuy rằng nguy một trăm phần sống có một đấy, thật là rất khó. Ta vì tiếc cái tài học lại vì lời nói tha thiết và tình nghĩa của bạn bè, nên không nỡ vội bỏ, có ý muốn làm cho hết sức con người đã, may ra nó có nên công cán gì chăng? Song le rồi cuộc chẳng được như ý muốn của mình. Hoặc là còn có chỗ tuy đã hết lòng hết sức rồi đấy, nhưng thuốc còn có chỗ chưa đầy đủ được chăng?

Vậy nên ta cứ thành thực ghi chép lại đây, tất cả đầu đuôi sự thật câu chuyện, để về sau các bậc cao minh xét ra, còn có chỗ nào quên sót chăng?

Mục Lục

Hải thượng lân ông 海上懶翁	5
Bài tựa	9
Y tập đại thành 醫集大成	13
Tiêu khát án 消渴案	23
Âm hư đầu thống án 陰虛頭痛案	33
Nhâm thần hoắc loạn án 姙娠霍亂案	39
Ngoại cảm hiệp nội thương án 外感扶內傷案	47
Phi phong thốt đảo án 非風卒倒案	55
Quả phụ uất bệnh án 寡婦鬱病案	61
Âm hư đơn nhiệt án 陰虛單熱案	69
Huyết nhiệt độc thịnh 血熱毒盛	79
Khí hư đậu hiềm án 氣虛痘險案	83
Chân nhiệt giả hàn án 真熱假寒案	87
Cảm mạo thai động án 感冒胎動案	95
Vong âm hội hãn án 亡陰漬汗案	103
Tiểu nhi khái thấu án 小兒咳嗽案	109
Tiểu nhi đơn nhiệt án 小兒單熱案	115
Sản hậu giả khối án 產後假塊案	137
Hiệp thống tương muộn án 脅痛脹悶案	147
Quan cách án 間格案	151
Nam sản án 難產案	155
Hải thượng lân ông 海上懶翁	163
Y tông tâm lĩnh 醫宗心領	171
Âm vong dương kiệt án 陰竭陽亡案	179
Thương thử đơn nhiệt 傷暑單熱	187
Vong âm án 忘陰案	193
Thủy kiệt hỏa viêm án 水竭火炎案	203
Sản hậu phù thũng án 產後浮腫案	211
Cổ cách án 絞腸案	233
Thồ tả án 吐瀉案	241
Khí hư đậu án 氣虛痘案	249
Âm hư hầu tý án 陰虛喉痺案	257
Phụ hư lao 附虛瘵案	
Hàn nhiệt tự ngược án 寒熱似瘧案	
Âm hư yết thống án 陰虛咽痛案	
Khí huyết câu hư đậu án 血氣俱虛痘案	
Hư lao án 虛瘵案	

Sách Y-học

Bản tại Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi, SAIGON

Danh từ y học	Lê-khắc-Quyển
Bệnh ho lao	Lê-văn-Ngôn
Nợ Vu Sơn	—
Bướm hoa	—
Lá gió cành chim	—
Bệnh lao phổi	Phạm-kim-Tương
Bệnh truyền nhiễm	—
Sân dục chỉ nam	Nguyễn-văn-Luyện
Tân cầm nang y dược	V.N. Hoàng
Tự điều trị chứng bệnh thông thường	—
Tự điều dược phẩm đặc chế V.N. và ngoại quốc	—
Tôi học châm cứu	—
Y học nhập môn	—
Phương pháp cứu thương	—
Phép thính chẩn	—
Phương pháp xem mạch theo Đông Phương	Nguyễn-văn-Minh
Dược tính chỉ nam	—
Hải Thượng Lân Ông	—
Sách thuốc phòng thân	Châu-Giang
Sức khỏe chỉ nam	—
Những phương thuốc bí truyền của Thần y Hoa Đà	Nguyễn-quốc-Hùng
Cầm Nang Châm cứu	Thượng-Trúc
Giáo dục sinh lý	G. Valensin
Bí quyết sinh nở	Le-Xuyên
Luyện thi Trừ được Tây Phương	Ph. Le
Nam nữ sinh lý dẫn giải	Hoàng-Len
Phép huyền diệu của sinh lý	Doris Faber
Cách trị bệnh bằng Tự Kỳ ám thị	Cové
Bệnh trẻ con	Lương-Phán
Bệnh đàn bà	—
Bệnh chứng thông thường	—
Tôi dùng thuốc	V.N. Hoàng
Tôi học y lý	—
Tôi học sinh	—
Nhập môn nghiên cứu y khoa	Cl. Bernard
Y học pháp lý	Lê-văn-Khai
Sân khoa	Đặng-hóa-Long
Triệu chứng y học nội khoa	Trần-minh-Tùng
Vì trùng học y khoa	Nguyễn-văn-Ái
Phương pháp nhận mặt thuốc	Dược Khoa Đ.H.Đ.
Zen và dưỡng sinh	Thái-khắc-Lê
Dưỡng sinh trong đời sống hằng ngày	—

